

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 1**  
**TỪ NGÀY 4/9/2023 ĐẾN 8/9/2023**

Thứ / ngày	Tiết	Tiết PPCT	Môn	Tên bài dạy
<b>Thứ hai 4/9</b>	1	1	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Giới thiệu học sinh lớp 1
	2		<b>Tiếng Anh</b>	
	3	1	Tiếng Việt	Làm quen với trường lớp, bạn bè; Làm quen với đồ dùng học tập (T1).
	4	1	<b>Thể dục</b>	Giới thiệu chung về môn giáo dục thể chất 1. Kiến thức chung
	5	2	Tiếng Việt	Làm quen với trường lớp, bạn bè; Làm quen với đồ dùng học tập (T2).
	6	1	Năng khiếu	
	7	1	Đạo đức	Bài 1: Em giữ sạch đôi tay.
<b>Thứ ba 5/9</b>	1	1	<b>Âm nhạc</b>	Hát: Lá cờ Việt Nam. Một số yêu cầu khi hát. Trải nghiệm và khám phá: Vận động theo tiếng đàn
	2	1	Toán	Trên - Dưới. Phải - Trái. Trước - Sau. Ở giữa
	3	3	Tiếng Việt	Làm quen với tư thế đọc, viết, nói, nghe (T1)
	4	4	Tiếng Việt	Làm quen với tư thế đọc, viết, nói, nghe (T2)
	5	1	TN&XH	Kể về gia đình (T1)
	6	1	KNS	
	7	1	Rèn chữ	
<b>Thứ tư 6/9</b>	1	1	<b>Tin học</b>	
	2	2	Toán	Hình vuông - Hình tròn - Hình tam giác Hình chữ nhật
	3		<b>Tiếng Anh</b>	
	4	5	Tiếng Việt	Làm quen với các nét viết cơ bản, các chữ số và dấu thanh; Làm quen với bảng chữ cái (T1)
	5	6	Tiếng Việt	Làm quen với các nét viết cơ bản, các chữ số và dấu thanh; Làm quen với bảng chữ cái (T2)
	6	1	Ôn TV	Ôn các nét cơ bản
	7	2	Ôn TV	Làm quen với bảng chữ cái.

<b>Thứ năm 7/9</b>	1	2	<b>Thể dục</b>	
	2	3	Toán	Các số 1, 2, 3
	3	7	Tiếng Việt	Làm quen với các nét viết cơ bản, các chữ số và dấu thanh; Làm quen với bảng chữ cái (T3)
	4	8	Tiếng Việt	Làm quen với các nét viết cơ bản, các chữ số và dấu thanh; Làm quen với bảng chữ cái (T4)
	5	2	TN&XH	Kể về gia đình (T2)
	6	1	Ôn Toán	Trên - Dưới. Phải - Trái. Trước - Sau. Ở giữa
	7	2	Ôn Toán	Hình vuông - Hình tròn - Hình tam giác Hình chữ nhật
<b>Thứ sáu 8/9</b>	1	1	<b>Mĩ thuật</b>	Tiết 1: Mĩ thuật quanh em
	2	9	Tiếng Việt	Làm quen với các nét viết cơ bản, các chữ số và dấu thanh; Làm quen với bảng chữ cái (T5).
	3	10	Tiếng Việt	Làm quen với các nét viết cơ bản, các chữ số và dấu thanh; Làm quen với bảng chữ cái (T6).
	4	11	Tiếng Việt	Ôn luyện viết các nét cơ bản và các chữ số (T1).
	5	12	Tiếng Việt	Ôn luyện viết các nét cơ bản và các chữ số (T2).
	6	2	HĐTN	Bài 1: Hình dáng vẻ bên ngoài của em và của bạn.
	7	3	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Em làm việc nhóm.

**Thứ hai, ngày 4 tháng 9 năm 2023**

**Tiết 1+2**

**TIẾNG VIỆT**

**LÀM QUEN VỚI TRƯỜNG LỚP, BẠN BÈ;  
LÀM QUEN VỚI ĐỒ DÙNG HỌC TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Làm quen với trường, lớp.
- Làm quen được với bạn. Hiểu và gần gũi bạn bè trong lớp, trong trường.
- Gọi đúng tên, hiểu công dụng và biết cách sử dụng đồ dùng học tập.
- Yêu quý lớp học – nơi diễn ra những hoạt động học tập thú vị.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

Tranh ảnh minh họa, đồ dùng học tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG**

**Tiết 1**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức hát bài: “Tạm biệt búp bê thân yêu”</li> <li>- GV chúc mừng học sinh đã được vào lớp 1.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Làm quen với trường lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK (trang 6,7) và trả lời các câu hỏi:                             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tranh vẽ cảnh ở đâu, vào thời điểm nào?</li> <li>+ Khung cảnh gồm những gì?</li> </ul> </li> <li>- GV và HS thông nhất câu trả lời.</li> <li>- Yêu cầu HS kể tên những phòng có trong trường mình.</li> <li>- GV nhắc nhở HS thực hiện tốt những quy định của trường lớp.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Làm quen với bạn bè.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách (trang 7) và trả lời các câu hỏi:                             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tranh vẽ những ai?</li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lớp hát theo nhạc</li> <li>- HS vỗ tay</li> <li>- HS quan sát tranh trong sách (trang 6,7)</li> <li>- 2-3 HS trả lời</li> <li>+ Cảnh bãi cỏ xanh có các bạn đang chơi xếp que, ngồi đọc sách,...</li> <li>+ Cây đa, gốc tre, chim, cổng làng,...</li> <li>- Lắng nghe</li> <li>- HS kể tên những phòng có trong trường mình (thư viện, nhà ăn,...)</li> <li>- HS trao đổi ý kiến.</li> <li>Không chạy nhảy, lên xuống cầu thang cẩn thận,...</li> <li>Đứng lên khi chào thầy, cô giáo bước vào lớp; giữ trật tự trong giờ học, giữ gìn vệ sinh chung,....động viên, lưu ý HS một số vấn đề về học tập và rèn luyện.</li> <li>- HS quan sát tranh (trang 7)</li> <li>- 4, 5 HS trả lời</li> <li>+ Cảnh ở sân trường và cảnh bãi cỏ xanh</li> </ul>

<p>+ Các bạn HS đang làm gì?</p> <p>+ Đến trường học Hà và Nam mới biết nhau. Theo em, để làm quen, các bạn sẽ nói với nhau thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV và HS thống nhất câu trả lời.</li> <li>- GV giới thiệu chung về cách làm quen với bạn mới: Chào hỏi, giới thiệu bản thân.</li> <li>- Thảo luận nhóm đôi, đóng vai trong tình huống quen nhau</li> <li>- GV và HS nhận xét</li> <li>- GV giới thiệu thêm: Vào lớp 1, các em được làm quen với trường lớp, với bạn mới, ở trường được thầy cô dạy đọc, dạy viết, dạy làm toán, chỉ bảo mọi điều, được vui chơi cùng bạn bè.</li> </ul>	<p>+ Hai bạn đang nói chuyện với nhau...bạn nhỏ đang nhảy dây, đá cầu, chơi xếp que,...</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận nhóm đôi</li> <li>- Đại diện nhóm đóng vai trước cả lớp.</li> </ul> <p>- Thảo luận nhóm đôi, đóng vai trong tình huống quen nhau</p>
---	---

**Tiết 2**

<p><b>Khám phá</b>  <b>Hoạt động 3: Làm quen với đồ dùng học tập.</b>          - Cho HS nghe bài: “Em yêu trường em” kết hợp với trò chơi truyền bút, khi bài hát kết thúc bút dùng ở bạn nào. Thì bạn đó nêu tên bạn ngồi bên cạnh mình.          - Kể tên những đồ dùng có trong bài hát.          - GV nhận xét          - Yêu cầu HS quan sát tranh và gọi tên các đồ dùng học tập.          - Yêu cầu HS quan sát tranh, trao đổi về công dụng và cách sử dụng đồ dùng học tập:          + Trong mỗi tranh, bạn HS đang làm gì?          + Mỗi đồ dùng học tập dùng vào việc gì?           - Gọi HS nói về các đồ dùng của mình.           - GV và HS nhận xét          - GV chốt công dụng và hướng dẫn cách giữ gìn các đồ dùng học tập:          + Phải làm thế nào để giữ sách vở không bị rách hay quăn mép?          + Có cần cho bút vào hộp không? Vì sao?           + Muốn kẻ vào vở, thì phải đặt thước như thế nào?          + Làm gì để thước kẻ không bị cong vẹo, sứt mẻ?          + Khi nào cần phải gọt lại bút chì?          - GV và HS nhận xét.          - Cho HS thực hành sử dụng các đồ dùng học tập.  <b>3. Vận dụng</b>          - Tổ chức cho HS giải câu đố về đồ dùng học tập (Có hình ảnh gợi ý).</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe bài hát và thực hiện trò chơi</li> <li>-HS nối tiếp kể</li> <li>- HS quan sát tranh</li> <li>- đọc tên từng đồ dùng học tập.</li> <li>- HS đưa ra đồ dùng học tập tương ứng.</li> <li>- 5-7 HS trình bày</li> <li>- HS quan sát tranh , trao đổi theo nhóm.              VD: + Một bạn HS đang dùng sách trong giờ học -&gt; Sách để học              + Một bạn cầm thước kẻ và kẻ lên giấy              -&gt; Thước để kẻ.....</li> <li>- 3, 5 HS nói về các đồ dùng học tập mà mình đang có.</li> <li>- HS trả lời và ghi nhớ cách giữ gìn các đồ dùng học tập.</li> <li>+Khi viết ngồi ngay ngắn, viết xong vở thì để gọn gàng.</li> <li>+ Có. Vì cho bút vào hộp để không bị hỏng và khi cần thì có luôn.</li> <li>+Đặt thước thẳng với đường kẻ của vở.</li> <li>+ Khi dùng xong phải để gọn, cất vào hộp bút,...</li> <li>+ Khi viết hết ngòi bút chì.</li> <li>- Theo dõi</li> <li>- HS thực hành</li> <li>- HS chú ý nghe và giải các câu đố</li> </ul>
--	--

<p>Câu đố:</p> <p>+ Áo em có đủ các màu Thân em trắng muốt, như nhau thẳng hàng. Mỏng, dày là ở số trang Lời thầy cô, kiến thức vàng trong em.</p> <p>+ Gọi tên, vẫn gọi là cây Nhưng đây có phải đất này mà lên. Suốt đời một việc chẳng quên Giúp cho bao chữ nối liền với nhau.</p> <p>+ Không phải bò Chẳng phải trâu Uống nước ao sâu Lên cày ruộng cạn.</p> <p>+ Ruột dài từ mũi đến chân Mũi mòn, ruột cũng dần dần mòn theo.</p> <p>+ Minh tròn thân trắng Dáng hình thon thon Thân phận cón con Mòn dần theo chữ.</p> <p>+ Nhỏ như cái kẹo Đẻo như bánh giầy Ở đâu mực dây Có em là sạch.</p> <p>+ Cái gì thường vẫn để đo Giúp anh học trò kẻ vở thường xuyên?</p> <p>- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.</p> <p>- GV lưu ý HS ôn lại bài vừa học. GV khuyến khích HS tìm thêm các đồ dùng học tập khác, chỉ ra công dụng của chúng và khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.</p>	<p>+ Quyển vở</p> <p>+ Cái bút</p> <p>+ Bút mực</p> <p>+ Bút chì</p> <p>+ Viên phấn</p> <p>+ Cái tẩy</p> <p>+ Cái thước kẻ</p> <p>- Theo dõi</p> <p>- HS nhắc lại nội dung vừa học</p>
---	--

**TIẾT 1**

**ĐẠO ĐỨC**

**CHỦ ĐỀ 1: TỰ CHĂM SÓC BẢN THÂN**

**Bài 1: EM GIỮ SẠCH ĐÔI TAY**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- + Có ý thức tự chăm sóc, giữ gìn đôi tay
- + Nêu được các việc làm để giữ sạch đôi tay
- + Biết vì sao phải giữ sạch đôi tay
- + Tự thực hiện vệ sinh đôi bàn tay đúng cách.

**II. Phương tiện dạy học**

- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười – mặt méu, âm nhạc (bài hát “Tay thơm tay ngoan” sáng tác Bùi Đình Thảo)
- Máy tính, bài giảng PP

**III. Các hoạt động**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho cả lớp hát bài “Tay thơm tay ngoan”</li> <li>- GV đưa ra câu hỏi cho cả lớp:                             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bạn nhỏ trong bài hát có bàn tay như thế nào?</li> <li>+ Cả nhà trong bài hát thương nhau như thế nào?</li> </ul> </li> <li>- GV góp ý đưa ra kết luận: Để có bàn tay thơm, tay xinh em cần giữ đôi bàn tay sạch sẽ hàng ngày.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><i>* Hoạt động 1: Khám phá lợi ích của việc giữ sạch đôi tay</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chiếu hình hoặc treo tranh lên bảng</li> <li>- GV đặt câu hỏi theo tranh, HS thảo luận nhóm 2:                             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Vì sao em cần giữ sạch đôi tay?</li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát</li> <li>- HS trả lời</li> <li>Để có bàn tay thơm, tay xinh em cần giữ đôi bàn tay sạch sẽ hàng ngày.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát tranh</li> <li>- HS trả lời</li> <li>+ Giữ sạch đôi bàn tay giúp em bảo vệ sức khỏe, luôn khỏe mạnh và vui vẻ hơn.</li> </ul>

<p>+ <i>Nếu không giữ sạch đôi tay thì điều gì sẽ xảy ra?</i></p> <p>- GV lắng nghe, khen ngợi nhóm trình bày tốt.</p> <p>- <i>Kết luận:</i></p> <p>+ Giữ sạch đôi bàn tay giúp em bảo vệ sức khỏe, luôn khỏe mạnh và vui vẻ hơn.</p> <p>+ Nếu không giữ sạch đôi bàn tay sẽ khiến chúng tay bị bẩn, khó chịu, đau bụng, ốm yếu...</p> <p><i>* Hoạt động 2: Em giữ sạch đôi tay</i></p> <p>- GV chiếu hình hoặc treo tranh lên bảng</p> <p>- GV đặt câu hỏi theo tranh: Quan sát tranh và cho biết: Em rửa tay theo các bước như thế nào?</p> <p>- GV gợi ý:</p> <p>1/ Làm ướt hai lòng bàn tay bằng nước</p> <p>2/ Xoa xà phòng vào hai lòng bàn tay</p> <p>3/ Chà hai lòng bàn tay vào nhau, miết các ngón tay vào kẽ ngón tay</p> <p>4/ Chà từng ngón tay vào lòng bàn tay</p> <p>5/ Rửa tay sạch dưới vòi nước</p> <p>6/ Làm khô tay bằng khăn sạch.</p> <p>- <i>Kết luận:</i> Em cần thực hiện đúng các bước rửa tay để có bàn tay sạch sẽ.</p> <p><b>3. Luyện tập:</b></p> <p><i>* Hoạt động 1: Em chọn bạn biết giữ vệ sinh đôi tay</i></p> <p>- GV chiếu hình hoặc treo tranh lên bảng hoặc trong SGK</p> <p>- GV chia HS thành các nhóm 4, giao nhiệm vụ cho các nhóm lựa chọn bạn đã biết vệ sinh đôi tay.</p> <p>- GV gợi mở</p> <p>- <i>Kết luận:</i> Em cần học tập hành động</p>	<p>+ Nếu không giữ sạch đôi bàn tay sẽ khiến chúng tay bị bẩn, khó chịu, đau bụng, ốm yếu...</p> <p>- Các nhóm lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- HS tự liên hệ bản thân kể ra.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- HS chọn</p> <p>+ Tranh 1: Rửa tay sạch sẽ</p> <p>+ Tranh 3: Cắt móng tay sạch sẽ</p> <p>- Tranh thể hiện bạn không biết giữ gìn đôi bàn tay:</p>
--	---



<p>giữ vệ sinh đôi tay của các bạn tranh 1, 3; không nên làm theo hành động của các bạn tranh 2, 4.</p> <p><i>* Hoạt động 2: Em chọn hành động nên làm để giữ vệ sinh đôi tay</i></p> <p>- GV chiếu hình hoặc treo tranh lên bảng hoặc trong SGK hỏi: + Hành động nào nên làm, hành động nào không nên làm để giữ sạch đôi tay? Vì sao?</p> <p>- <i>Kết luận:</i> Em cần làm theo các hành động ở tranh 1, 2, 4 để giữ vệ sinh đôi tay; không nên thực hiện theo hành động ở tranh 3.</p> <p><i>* Hoạt động 3: Chia sẻ cùng bạn</i></p> <p>- <i>GV nêu yêu cầu:</i> Hãy chia sẻ với các bạn cách em giữ sạch đôi tay</p> <p>- GV nhận xét và điều chỉnh cho HS</p> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p><i>* Hoạt động 1: Đưa ra lời khuyên cho bạn</i></p> <p>- GV chiếu hình hoặc treo tranh lên bảng hoặc trong SGK hỏi: Em sẽ khuyên bạn điều gì?</p> <p>- GV phân tích chọn ra lời khuyên phù hợp nhất</p> <p>- <i>Kết luận:</i> Chúng ta cần rửa tay trước khi ăn để bảo vệ sức khỏe của bản thân</p> <p><i>* Hoạt động 2: Em luôn giữ đôi tay sạch sẽ hàng ngày</i></p> <p>- <i>GV tổ chức cho HS thảo luận cả lớp về việc làm giữ đôi tay sạch sẽ</i></p> <p>- <i>Kết luận:</i> Em luôn giữ đôi tay sạch sẽ hàng ngày để có cơ thể khỏe mạnh.</p> <p>- <i>Nhận xét, đánh giá sự tiến bộ của HS sau tiết học.</i></p>	<p>+ Tranh 2: Bạn lau tay bẩn lên quần áo + Tranh 4: Bạn dùng tay ngoáy mũi</p> <p>HS chọn những hành động nên làm: tranh 1, 2, 4; hành động không nên làm: tranh 3</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS chia sẻ</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS chọn</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS thảo luận và nêu</p> <p>- HS lắng nghe</p>
---	--

Thứ ba, ngày 5 tháng 9 năm 2023

TIẾT 1

TOÁN

TRÊN – DƯỚI. PHẢI – TRÁI. TRƯỚC SAU. Ở GIỮA

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Xác định đúng vị trí: *Trên, dưới, phải, trái, trước, sau, ở giữa* trong tình huống cụ thể và có thể diễn đạt được bằng ngôn ngữ.
- Mô tả được vị trí tương đối các đối tượng cụ thể trong các tình huống thực tế thông qua thực hành trải nghiệm sử dụng các từ ngữ: *Trên, dưới, phải, trái, trước, sau, ở giữa*.
- Vận dụng được kiến thức kĩ năng được hình thành trong bài học để giải quyết vấn đề thực tiễn.

**II. Phương tiện dạy học**

**1. Giáo viên:**

- Giáo án, tranh tình huống.
- Bộ đồ dùng Toán 1, bảng nhóm: Dùng trong hoạt động thực hành luyện tập.

**2. Học sinh:**

- Vở, SGK

**III. Các hoạt động**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giới thiệu: Học toán lớp 1, chúng ta sẽ được học số, học các phép tính, các hình đơn giản và thực hành lắp ghép, đo độ dài, xem đồng hồ, xem lịch.</li> <li>- GV hướng dẫn HS làm quen với bộ đồ dùng để học toán.</li> <li>- GV hướng dẫn học sinh các hoạt động cá nhân, nhóm, cách phát biểu.</li> <li>- GV cho HS xem tranh khởi động trong SGK.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS chia lớp theo nhóm bàn</li> <li>- GV cho HS quan sát tranh vẽ trong khung kiến thức (trang 6).</li> <li>- GV đưa ra yêu cầu các nhóm sử dụng các từ <i>Trên, dưới, phải, trái, trước, sau, ở giữa</i> để nói về vị trí của các sự vật trong bức tranh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo dõi</li> <li>- HS làm quen với tên gọi, đặc điểm các đồ dùng học toán</li> <li>- HS làm quen với các quy định</li> <li>- HS xem và chia sẻ những gì các em thấy trong SGK</li> <li>- HS chia nhóm theo bàn</li> <li>- HS làm việc nhóm</li> <li>- HS trong nhóm lần lượt nói về vị trí các vật. Ví dụ: Bạn gái đứng sau cây;</li> </ul>

<p>- GV gọi HS lên bảng chỉ vào từng bức tranh nhỏ trong khung kiến thức và nói về vị trí các bạn trong tranh.</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>- GV cho vài HS nhắc lại</p> <p>- GV chú ý học sinh khi miêu tả vị trí cần xác định rõ vị trí của các sự vật khi so sánh với nhau.</p> <p><b>3. Luyện tập.</b></p> <p><b>Bài 1.</b> Dùng các từ <i>Trên, dưới, phải, trái, trước, sau, ở giữa</i> để nói về bức tranh sau.</p> <p>- chiếu bức tranh bài tập 1 lên màn hình. HD tìm hiểu yêu cầu của bài.</p> <p>- GV yêu cầu HS trao đổi thảo luận theo nhóm bàn.</p> <p>- GV gọi các nhóm lên báo cáo</p> <p>- GV nhận xét chung.</p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát tranh trả lời theo yêu cầu :</p> <p>+ Kể tên những vật ở dưới gầm bàn.</p> <p>+ Kể tên những vật ở trên bàn</p> <p>+ Trên bàn có những vật nào bên trái bạn gái?</p> <p>+ Trên bàn có những vật nào bên phải bạn gái?</p> <p>- GV hướng dẫn HS thao tác: lấy và đặt bút chì ở giữa, bên trái là tây, bên phải là hộp bút.</p> <p>- GV theo dõi, giúp đỡ HS gặp khó khăn.</p> <p><b>Bài 2.</b> Bạn nhỏ trong tranh muốn đến trường thì phải rẽ sang bên nào? Muốn đến bưu điện thì phải rẽ sang bên nào?</p> <p>- GV chiếu bức tranh bài tập 2 lên màn hình.</p> <p>- Hướng dẫn HS tìm hiểu yêu cầu của bài.</p> <p>- GV yêu cầu HS trao đổi thảo luận theo</p>	<p>- Đại diện các nhóm lần lượt lên trình bày.</p> <p>- HS theo dõi</p> <p>- HS nhắc lại vị trí của các bạn trong hình.</p> <p>- HS theo dõi.</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- 2 HS nhắc lại yêu cầu bài</p> <p>- Làm việc nhóm</p> <p>- Đại diện các nhóm lên báo cáo, HS khác theo dõi, nhận xét</p> <p>- HS kể</p> <p>+ Cặp sách, giỏ đựng rác</p> <p>+ Bút chì, thước kẻ, hộp bút, quyển sách</p> <p>+ Bút chì, thước kẻ</p> <p>+ Hộp bút</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- 2 HS nhắc lại yêu cầu bài</p> <p>- Làm việc nhóm</p>
--	---

<p>nhóm bàn theo hướng dẫn :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bạn nhỏ trong tranh muốn đến trường thì phải rẽ sang bên nào?</li> <li>+ Bạn nhỏ trong tranh muốn đến bưu điện thì phải rẽ sang bên nào?</li> <li>- GV cho các nhóm lên báo cáo kết quả thảo luận.</li> <li>- GV cùng HS nhận xét</li> </ul> <p><b>Bài 3.</b> a) Thực hiện lần lượt các động tác sau.</p> <p>b) Trả lời câu hỏi: phía trước, phía sau, bên phải, bên trái em là bạn nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chiếu bức tranh bài tập 1 lên màn hình, HD tìm hiểu yêu cầu của bài.</li> <li>- GV yêu cầu HS đứng dậy lắng nghe và thực hiện yêu cầu của Gv qua trò chơi “Làm theo tôi nói, không làm theo tôi làm”:</li> <li>- GV nhận xét</li> <li>- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Phía trước, phía sau, bên trái, bên phải em là bạn nào.</li> <li>- GV nhận xét</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?</li> <li>- Những điều em học hôm nay giúp ích gì được cho em trong cuộc sống.</li> <li>- Khi tham gia giao thông em đi đường bên nào?</li> <li>- Khi lên xuống cầu thang em đi bên nào?</li> <li>- Trong cuộc sống có rất nhiều quy tắc liên quan đến “phải - trái” khi mọi người làm việc theo các quy tắc thì cuộc sống trở nên có trật tự.</li> <li>- Về nhà, các em tìm hiểu thêm những quy định liên quan đến “phải - trái”.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bạn nhỏ trong tranh muốn đến trường thì phải rẽ sang bên phải.</li> <li>+ Bạn nhỏ trong tranh muốn đến bưu điện thì phải rẽ sang bên trái.</li> <li>- Đại diện các nhóm lên báo cáo, HS khác theo dõi, nhận xét</li> <li>- HS quan sát</li> <li>- 2 HS nhắc lại yêu cầu bài</li> <li>- HS chơi trò chơi : Thực hiện các yêu cầu của GV</li> <li>+ Giơ tay trái.</li> <li>+ Giơ tay phải.</li> <li>+ Vỗ nhẹ tay trái vào vai phải.</li> <li>+ Vỗ nhẹ tay phải vào vai trái.</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- Lắng nghe</li> <li>- HS trả lời theo vốn sống của bản thân</li> <li>- Đi bên phải</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- Lắng nghe</li> <li>- Lắng nghe</li> </ul>
---	---

**Tiết 3+4**

**TIẾNG VIỆT**  
**LÀM QUEN VỚI TƯ THẾ ĐỌC, VIẾT, NÓI, NGHE**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Thực hiện đúng các tư thế, tránh tư thế sai khi đọc, viết, nói, nghe.
- Giúp các bạn khác rèn tư thế đúng khi đọc, viết, nói, nghe.
- Thêm tự tin khi giao tiếp (thông qua trao đổi, nhận xét về các tư thế đúng, sai khi đọc, viết, nói, nghe); thêm gần gũi bạn bè, thầy cô.

**II. Phương tiện dạy học**

Tranh ảnh minh họa

**III. Các hoạt động**

**Tiết 1**

Giáo viên	Học sinh
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS chơi trò: “Khéo tay, hay làm” .</li> <li>- GV chia lớp thành 3 đội chơi cùng thực hiện cảm thước để kẻ những đường thẳng, cầm bút tô hình tròn, gọt bút chì.</li> <li>- Đội nào làm đúng tư thế hơn, hoàn thành công việc sớm hơn, sẽ là đội chiến thắng.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lớp chia thành 3 đội thực hiện chơi</li> <li>- Đội nào làm đúng tư thế hơn, hoàn thành công việc sớm hơn, sẽ là đội chiến thắng.</li> </ul>
<p><b>2. Khám phá</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Quan sát các tư thế.</b></p> <p><u>Quan sát tư thế đọc</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS quan sát 2 tranh đầu tiên trong sách và trả lời các câu hỏi:</li> <li>+ Bạn HS trong tranh đang làm gì ?</li> <li>+ Theo em tranh nào thể hiện tư thế đúng?</li> <li>+ Tranh nào thể hiện tư thế sai? Vì sao ?</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV và HS thống nhất câu trả lời.</li> <li>- GV hướng dẫn làm mẫu tư thế đúng khi ngồi đọc, ngồi ngay ngắn, mắt cách khoảng 25 – 30 cm, tay đặt lên mặt bàn</li> <li>- GV hướng dẫn và kết hợp làm đọc sai tư</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát 2 tranh trong sách</li> <li>- 2-3 HS trả lời.</li> <li>- Bạn HS đang đọc sách</li> <li>- Tranh 1 thể hiện tư thế đúng khi ngồi đọc, ngồi ngay ngắn, mắt cách khoảng 25 – 30 cm, tay đặt lên mặt bàn.</li> <li>- Tranh 2 thể hiện tư thế đúng khi ngồi đọc sai khi ngồi đọc, lưng còng vẹo, mắt quá gần sách.</li> <li>- HS trao đổi ý kiến.</li> <li>- Ví dụ: Người đọc đúng tư thế.</li> <li>- Lắng nghe</li> </ul>

<p>thế, cận thị, cong vẹo cột sống.</p> <p><u>Quan sát tư thế viết.</u></p> <p>- Yêu cầu HS quan sát tranh 3,4 trong sách và trả lời các câu hỏi: + Bạn HS trong tranh đang làm gì ?</p> <p>+ Theo em tranh nào thể hiện tư thế đúng?</p> <p>+ Các bạn HS đang làm gì? - Yêu cầu HS quan sát tranh 5,6 và trả lời các câu hỏi: + Tranh nào thể hiện cách cầm bút đúng, tranh nào thể hiện cách cầm bút sai? - Gọi HS trả lời</p> <p>- GV nhận xét và nêu lại. - GV hướng dẫn và kết hợp làm mẫu tư thế đúng khi viết: Lưng thẳng, mắt cách vở 25 – 30 cm, cầm bút bằng 3 đầu ngón tay, hai tay tì lên mép vở, không tì ngực vào bàn khi viết. - Nêu tác hại của việc viết sai tư thế.</p> <p><u>Quan sát tư thế nói nghe</u></p> <p>- Yêu cầu HS quan sát tranh trang 10, 11 trả lời các câu hỏi: + Tranh vẽ cảnh ở đâu? + Giáo viên và các bạn đang làm gì?</p> <p>+ Những bạn nào có tư thế (dáng ngồi, vẽ mặt, ánh mắt, ...) đúng giờ học?</p>	<p>- HS quan sát tranh trong sách - 2, 3HS trả lời - Tranh 3 thể hiện tư thế đúng khi viết, lưng thẳng, mắt cách khoảng 25 – 30 cm, tay trái tì mép vở bên dưới. - Tranh 4 thể hiện tư thế sai khi viết, lưng còng, mắt gần vở, ngực tì vào bàn, tay trái bám vào ghế. - Thảo luận nhóm và trả lời</p> <p>+ Tranh 5 thể hiện cầm bút đúng. Cầm bút bằng ba ngón tay (Ngón cái và ngón trỏ giữ bên thân bút, ngón giữa đỡ lấy bút), lòng bàn tay và cánh tay làm thành một đường thẳng, khoảng cách giữa các đầu ngón tay và ngón bút là 2,5 cm. - Tranh 6 thể hiện cách cầm bút sai, cầm bút 4 đầu ngón tay, lòng bàn tay và cánh tay làm không tạo thành đường thẳng, các đầu ngón tay quá sát với ngón bút. - Lắng nghe và thực hiện - HS thi nhận diện tư thế viết đúng, từ hình ảnh nhiều bạn (qua tranh ảnh) với một số tư thế viết đúng, sai khi ngồi viết, tìm ra những bạn có tư thế đúng.</p> <p>+ Cong vẹo cột sống + Giảm thị lực, chữ xấu, viết chậm.</p> <p>+ Tranh vẽ cảnh ở lớp học + Cô giáo đang giảng bài. Các bạn đang nghe cô giảng bài. + Những bạn có tư thế đúng trong giờ học, phát biểu xây dựng bài, ngồi ngay ngắn, mặt chăm chú, vẽ mặt hào hứng.</p>
---	---

<p>+ Những bạn nào có tư thế không đúng?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS thảo luận nhóm và trả lời.</li> </ul> <p>+ Trong giờ học, HS có được nói chuyện riêng không?</p> <p>+ Muốn nói ý kiến riêng phải làm thế nào và tư thế ra sao?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi đại diện nhóm trình bày</li> <li>- Nhận xét thống nhất câu trả lời.</li> <li>- Trong giờ học, HS phải giữ trật tự, không được nói chuyện riêng. Muốn phát biểu ý kiến, phải giơ tay xin phép thầy cô. Khi phát biểu phải đứng ngay ngắn, nói rõ ràng, đủ nghe.</li> </ul> <p style="text-align: center;"><b>Tiết 2</b></p> <p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS nghe bài: “Quê hương tươi đẹp” kết hợp với trò chơi truyền bút, khi bài hát kết thúc bút dừng ở bạn nào. Thì bạn đó nêu tên bạn ngồi bên cạnh mình.</li> <li>- GV nhận xét</li> </ul> <p><b>2. Thực hành</b></p> <p><u>Thực hành tư thế đọc</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS thực hành ngồi đúng tư thế khi đọc (Trường hợp 1: sách để trên mặt bàn. Trường hợp 2: sách cầm trên tay)</li> <li>- Mời HS thể hiện</li> <li>- Gv nhận xét</li> </ul> <p><u>Thực hành tư thế viết.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS thực hành ngồi đúng tư thế khi viết bảng con, viết vở.</li> <li>- Mời HS thể hiện</li> <li>- Nhận xét</li> </ul> <p><u>Thực hiện tư thế nói nghe.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS thực hành tư thế nói và nghe trong giờ học.</li> <li>- Mời HS thể hiện</li> <li>- Nhận xét</li> <li>- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi</li> </ul>	<p>+ Còn một số bạn có tư thế không đúng trong giờ học, nằm bò ra bàn, quay ngang, không chú ý, nói chuyện riêng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày</li> <li>- Lắng nghe</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe bài hát và thực hiện trò chơi</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thể hiện theo 2 trường hợp</li> <li>- Lắng nghe</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thể hiện tư thế ngồi viết bảng con, viết vở</li> <li>- Lắng nghe</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thể hiện ngồi đúng tư thế khi lắng nghe bạn nói và tư thế khi trình bày trước lớp</li> <li>- Lắng nghe</li> </ul>
---	---

và động viên HS. - GV lưu ý HS ôn lại bài vừa học.	- Lắng nghe
---	-------------



**TIẾT 1+2**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**  
**CHỦ ĐỀ 1: GIA ĐÌNH**  
**BÀI 1: KỂ VỀ GIA ĐÌNH (2 TIẾT)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Giới thiệu được bản thân và các thành viên trong gia đình.
- Nêu được một số công việc mà các thành viên thường làm và các hoạt động vui chơi của các thành viên trong gia đình Hoa.
- Tự giác tham gia công việc nhà phù hợp
- Yêu quý, trân trọng, thể hiện được tình cảm và cách ứng xử phù hợp với các thành viên trong gia đình.

**II. Phương tiện dạy học**

- + Hình trong SGK phóng to
- + Tranh ảnh các thành viên cùng chia sẻ công việc nhà ở một số gia đình, bài hát về gia đình.
- HS: Một số tranh, ảnh về gia đình mình (nếu có)

**III. Các hoạt động dạy- học**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>Tiết 1</b>	
<p><b>1. Khởi động</b></p> <p>-GV tổ chức cho HS chọn và hát một bài hát về gia đình (Cả nhà thương nhau - Sáng tác: Phan Văn Minh), sau đó dẫn dắt vào bài mới.</p> <p><b>2. Khám phá</b></p> <p><b>a. Hoạt động 1</b></p> <p>- GV hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK (hoặc hình phóng to)</p> <p>- GV đặt câu hỏi để HS nhận biết và kể về những thành viên trong gia đình Hoa.</p> <p>+ Gia đình Hoa có những ai?</p> <p>+ Mọi người đang làm gì?</p> <p>-Kết luận: Gia đình Hoa có ông, bà, bố, mẹ, Hoa và em trai. Mọi người đang quây quần, vui vẻ nghe Hoa kể những hoạt động ở trường.</p> <p><b>b. Hoạt động 2</b></p> <p>GV đưa ra câu hỏi gợi ý:</p> <p>-Ông bà, bố mẹ Hoa thường làm gì vào lúc nghỉ ngơi?</p> <p>-Mọi người trong gia đình Hoa có vui vẻ</p>	<p>- HS hát</p> <p>- HS quan sát</p> <p>-HS trả lời</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS trả lời</p>

<p>không? ...)</p> <p><b>3. Thực hành</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn từng cặp đôi hoặc nhóm HS kể cho nhau nghe về gia đình mình</li> <li>+ Gia đình em có những thành viên nào?</li> <li>+ Mọi người trong gia đình em thường làm gì vào thời gian nghỉ ngơi? ...).</li> <li>- GV gọi 1-2 HS lên kể trước lớp,</li> <li>- Từ đó rút ra kết luận: Ai sinh ra cũng có một gia đình. Ông bà, bố mẹ và anh chị em là những người thân yêu nhất. Mọi người trong gia đình phải thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau.</li> </ul> <p><b>4. Đánh giá</b></p> <p>GV đánh giá về thái độ: HS yêu quý những người thân trong gia đình.</p> <p><b>5. Hướng dẫn về nhà</b></p> <p>HS chuẩn bị tranh, ảnh về những hoạt động của các thành viên trong gia đình (nếu có).</p> <p><b>* Tổng kết tiết học</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhắc lại nội dung bài học</li> <li>- Nhận xét tiết học</li> <li>- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau</li> </ul>	<p>HS làm việc nhóm đôi</p> <p>HS lắng nghe</p> <p>HS lên kể</p> <p>khuyến khích những học sinh có ảnh gia đình.</p> <p>HS lắng nghe</p> <p>HS lắng nghe</p> <p>HS lắng nghe</p>
<b>Tiết 2</b>	
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc cho HS nghe bài thơ Giúp mẹ (Sáng tác: Phan Thị Thanh Nhàn) về gia đình, sau đó dẫn dắt vào tiết học mới.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK (hoặc hình phóng to)</li> <li>- Yêu cầu HS thảo luận nhóm theo câu hỏi gợi ý:</li> <li>+ Các thành viên trong gia đình Hoa cùng nhau làm việc gì?</li> <li>+ Em thấy thái độ của từng thành viên như thế nào? ...</li> <li>- Nhóm trình bày</li> </ul>	<p>HS lắng nghe</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát</li> <li>- HS thảo luận nhóm</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại diện nhóm trình bày</li> </ul>

<p>-Kết luận: Các thành viên trong gia đình Hoa đang chia sẻ công việc nhà như cùng nhau chuẩn bị bữa ăn: mẹ nấu thức ăn, Hoa rửa hoa quả, bố lấy thức ăn từ tủ lạnh, em tai Hoa xếp bát đĩa.</p> <p><b>3. Thực hành</b></p> <p>- GV tổ chức cho HS vẽ tranh về gia đình</p> <p>- GV chọn một số bức tranh đẹp để trưng bày ở góc học tập.</p> <p>- Sau đó, GV đặt ra các câu hỏi để HS bày tỏ cảm xúc của mình về các thành viên trong gia đình hoặc mọi người nên làm gì để gia đình là một tổ ấm, ...</p> <p>- GV kết luận: Gia đình là tổ ấm của mỗi người. Mọi người trong gia đình phải biết yêu thương, quan tâm lẫn nhau và cùng chia sẻ công việc nhà.</p> <p><b>4 Vận dụng</b></p> <p>-GV gợi ý để HS phát hiện ra những việc làm ở hoạt động này.</p> <p>- GV đặt câu hỏi</p> <p>+Ở nhà em thường tham gia vào những công việc nào?</p> <p>+Khi tham gia vào các công việc đó, em có vui không? Vì sao?</p> <p>+Em thích công việc nào nhất? Vì sao?)</p> <p>Nhận xét</p> <p><b>4. Đánh giá</b></p> <p>- GV cho HS phát biểu về ý nghĩa của hình tổng kết.</p> <p>- Tổ chức cho HS đóng vai theo gợi ý của hình để nắm được kiến thức, kỹ năng và thái độ thông qua bài học, đồng thời hình thành và phát triển các kỹ năng cần thiết cho cuộc sống.</p> <p><b>5. Hướng dẫn về nhà</b></p> <p>- Dặn dò HS hát những bài hát về gia đình cho ông bà, bố mẹ nghe.</p>	<p>-Nhóm khác theo dõi, bổ sung</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>HS vẽ ( vẽ các thành viên, về một cảnh sinh hoạt của gia đình) HS theo dõi</p> <p>2,3 HS trả lời</p> <p>HS lắng nghe</p> <p>- HS trả lời</p> <p>2,3 HS phát biểu</p> <p>HS đóng vai theo tình huống</p> <p>HS lắng nghe và thực hiện theo yêu cầu</p>
--	--

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khuyến khích HS về nhà tự giác thực hiện một số công việc nhà phù hợp với lứa tuổi như gấp quần áo, tự dọn đồ chơi, góc học tập...</li> <li>* <b>Tổng kết tiết học</b></li> <li>- Nhắc lại nội dung bài học</li> <li>- Nhận xét tiết học</li> </ul>	<p>HS lắng nghe</p>
--	---------------------

**Tiết 1**

**RÈN CHỮ**

**LUYỆN VIẾT  
BÀI: CÁC NÉT CƠ BẢN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Học sinh tô các nét cơ bản.
- Viết đều nét, dẫn đúng khoảng cách, tô, viết đủ số dòng quy định.
- Rèn tính nhanh nhẹn và cẩn thận

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:** nét cơ bản

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG :**

**1 . Ổn định:** Hát

**2 . Bài cũ:**

- Kiểm tra vở học sinh
- Nhận xét

**3 . Bài mới:**

- Giới thiệu bài : Ghi tựa : Các nét cơ bản

**Hoạt động 1:** Hướng dẫn tô Các nét cơ bản

- Giới thiệu chữ cái hoa : Các nét cơ bản
- Giáo viên đính: Các nét cơ bản

Nét gì?

Độ cao?

Tô mấy nét?

- Giáo viên tô Các nét cơ bản

-Yêu cầu hs tô vào vở

- Nhận xét

➤ **Hoạt động 2:** Hướng dẫn viết vở:

- Hướng dẫn cách viết , khoảng cách. Chú ý tư thế ngồi viết.

**4. Củng cố:**

- Nhắc tựa bài

**5. Nhận xét – Tuyên dương – Dặn dò:**

Chuẩn bị bài sau.

**Thứ tư, ngày 6 tháng 9 năm 2023**

**TIẾT 2**

**TOÁN**

**HÌNH VUÔNG – HÌNH TRÒN  
HÌNH TAM GIÁC- HÌNH CHỮ NHẬT**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết được và gọi đúng tên hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.
- Nhận ra được hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật từ các vật thật.
- Ghép được các hình đã biết thành hình mới.

**II. Phương tiện dạy học**

**1. Giáo viên:**

- Các thẻ hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật có kích thước, màu sắc khác nhau.

**2. Học sinh:**

- Vở, SGK

**III. Các hoạt động**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>1. Khởi động.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho học sinh xem tranh khởi động và làm việc theo nhóm đôi.</li> <li>- Cho học sinh các nhóm lên chia sẻ</li> </ul> <p>- Giáo viên nhận xét chung</p> <p><b>2. Khám phá</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Nhận biết hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.</b></p> <p>* Hoạt động cá nhân:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lấy ra một nhóm các đồ vật có hình dạng và màu sắc khác nhau</li> </ul> <p>- Giáo viên quan sát, giúp đỡ học sinh.</p> <p>- GV lấy ra lần lượt từng tấm bìa hình vuông (với các kích thước màu sắc khác nhau) yêu cầu học sinh gọi tên hình đó.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện tương tự</li> </ul>	<p>- Học sinh xem tranh và chia sẻ cặp đôi về hình dạng các đồ vật trong tranh</p> <p>- Đại diện các nhóm lên chia sẻ :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Mặt đồng hồ hình tròn</li> <li>+ Lá cờ có dạng hình tam giác</li> </ul> <p>- Học sinh lấy trong bộ đồ dùng các đồ vật theo yêu cầu: hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.</p> <p>- Học sinh quan sát và nêu : Hình vuông</p> <p>- Học sinh quan sát và nêu : Hình tròn</p> <p>- Học sinh quan sát và nêu : Hình tam giác</p>

<p>* Hoạt động nhóm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên yêu cầu học sinh kể tên các đồ vật trong thực tế có dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.</li> <li>- Giáo viên gọi học sinh lên chia sẻ trước lớp.</li> <li>- Giáo viên cho các nhóm nhận xét.</li> <li>- Giáo viên nhận xét.</li> </ul> <p><b>3.Luyện tập</b></p> <p><b>Bài 1.</b> Kể tên các đồ vật trong hình vẽ có dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên nêu yêu cầu của bài</li> <li>- Giáo viên cho học sinh thực hiện theo cặp.</li> <li>- Gọi các nhóm lên chia sẻ</li> <li>- Giáo viên hướng dẫn HS cách nói đủ câu, cách nói cho bạn nghe và lắng nghe bạn nói.</li> </ul> <p><b>Bài 2.</b> Hình tam giác có màu gì? Hình vuông có màu gì? Gọi tên các hình có màu đỏ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên nêu yêu cầu của bài tập</li> <li>- Giáo viên cho học sinh làm việc theo nhóm đôi</li> <li>- GV rèn HS cách đặt câu hỏi, cách trả lời, cách quan sát và phân loại hình theo màu sắc, hình dạng.</li> <li>- GV cho học sinh các nhóm báo cáo kết quả làm việc.</li> <li>- GV khuyến khích HS diễn đạt bằng ngôn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh quan sát và nêu : Hình chữ nhật</li> <li>- Học sinh làm việc theo nhóm 4 : Học sinh trong nhóm tên các đồ vật có dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.</li> <li>- Đại diện các nhóm lên chia sẻ trước lớp.</li> <li>- Các nhóm cùng giáo viên nhận xét</li> <li>- Học sinh lắng nghe và nhắc lại yêu cầu</li> <li>- Học sinh xem hình vẽ và nói cho bạn nghe đồ vật nào có dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.</li> <li>- Đại diện các nhóm lên chia sẻ :             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bức ảnh hình vuông</li> <li>+ Cái đĩa nhạc, biển báo giao thông hình tròn</li> <li>+ Cái phong bì thư hình chữ nhật</li> <li>+ Biển báo giao thông hình tam giác</li> </ul> </li> <li>- 2 HS nhắc lại yêu cầu của bài</li> <li>- 1 HS nêu câu hỏi, 1 HS trả lời</li> <li>- HS sửa cách đặt câu hỏi, cách trả lời</li> <li>- Các nhóm báo cáo kết quả</li> </ul>
---	--

<p>ngữ của mình</p> <p><b>Bài 3.</b> Ghép hình em thích</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên nêu yêu cầu của bài tập</li> <li>- GV cho học sinh làm việc nhóm</li>   <li>- Giáo viên cho các nhóm lên chia sẻ các hình ghép của nhóm</li> <li>- GV khuyến khích HS đặt câu hỏi cho nhóm bạn.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng</b></p> <p><b>Bài 4.</b> Kể tên các đồ vật trong thực tế có dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên nêu yêu cầu của bài tập</li> <li>- Giáo viên cho học sinh quan sát và chia sẻ các đồ vật xung quanh có dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.</li> <li>- Bài học hôm nay, em biết được thêm điều gì?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS nhắc lại yêu cầu của bài tập</li> <li>- Các nhóm lựa chọn hình định lắp ghép, suy nghĩ, sử dụng các hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật để ghép các hình đã lựa chọn.</li> <li>- Các nhóm lên trưng bày và chia sẻ sản phẩm của nhóm</li>   <li>- 2 HS nhắc lại yêu cầu của bài tập</li> <li>- HS quan sát và chia sẻ</li>   <li>- HS lên chia sẻ</li> </ul>
---	--



**Tiết 5+6**

**TIẾNG VIỆT**  
**LÀM QUEN VỚI CÁC NÉT CƠ BẢN,**  
**CÁC CHỮ SỐ VÀ DẤU THANH**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Viết đúng các nét cơ bản các chữ số và dấu thanh; đọc đúng các chữ cái và dấu thanh.
- Yêu quý lớp học, bạn bè, thầy cô; nghiêm túc học tập; thêm yêu thích và hứng thú việc đọc, viết, thêm tự tin khi giao tiếp.

**II. Phương tiện dạy học**

Nét cơ bản mẫu, mẫu chữ số

**II. Các hoạt động**

**Tiết 1**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv treo tranh thể hiện tư thế đọc, viết, nói, nghe theo 2 nhóm đúng và sai</li> <li>- Yêu cầu HS thảo luận theo cặp đôi và sắp xếp tranh.</li> <li>- Gọi đại diện lên bảng</li> <li>- Nhận xét</li> <li>- GV yêu cầu dưới lớp thực hành tư thế đọc, viết.</li> <li>- Gọi 2,3 HS lên bảng thực hành.</li> <li>- Nhận xét.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Giới thiệu các nét cơ bản</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV viết lên bảng và giới thiệu nét ngang.</li> <li>- Gọi HS đọc lại tên nét.</li> <li>- Các nét còn lại GV hướng dẫn tương tự (nét sổ, nét xiên phải, nét xiên trái, nét móc xuôi, nét móc ngược, nét móc hai đầu, nét cong hở phải, nét cong hở trái, nét cong kín, nét khuyết trên, nét khuyết dưới).</li> <li>- GV gọi HS đọc lại tên các nét vừa học (Gv chỉ không theo thứ tự)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát tranh</li> <li>- HS thảo luận theo cặp đôi và sắp xếp tranh thể hiện tư thế đọc, viết, nói, nghe theo 2 nhóm đúng và sai.</li> <li>- Đại diện 1 nhóm lên bảng</li> <li>- HS thực hành tại chỗ</li> <li>- 2, 3 HS lên thực hành.</li> <li>- HS quan sát</li> <li>- HS đọc nối tiếp</li> <li>- Hs lần lượt đọc tên các nét. (nét sổ, nét xiên phải, nét xiên trái, nét móc xuôi, nét móc ngược, nét móc hai đầu, nét cong hở phải, nét cong hở trái, nét cong kín, nét khuyết trên, nét khuyết dưới).</li> <li>- HS đọc tên các nét.</li> </ul>

<p><b>Hoạt động 2: Nhận diện các nét viết qua hình ảnh sự vật</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4 thảo luận xem các nét cơ bản giống với những hình ảnh, vật thật nào ở ngoài cuộc sống.(Gv theo dõi, giúp đỡ, gợi ý)</li> <li>- GV treo tranh và hỏi: Tranh vẽ những vật nào? Mỗi sự vật gợi ra nét viết cơ bản nào ?</li> </ul> <p><b>Hoạt động 3: Giới thiệu và nhận diện các chữ số</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv ghi lên bảng các số từ 0 đến 9 (trong đó số 2, 3,4,5,7 được viết bằng 2 kiểu)</li> <li>- GV giới thiệu tên gọi và phân tích cấu tạo của từng số. VD: số 1 gồm nét xiên phải và nét sổ. Số 3 gồm 2 nét cong hở phải.</li> <li>- GV tổ chức cho HS thi nhận diện số.</li> <li>- Nhận xét</li> </ul> <p><b>Hoạt động 4: Giới thiệu và nhận diện dấu thanh.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV ghi lên bảng các dấu thanh: Không (ngang), huyền, ngã hỏi sắc, nặng.</li> <li>- GV giới thiệu tên gọi và phân tích cấu tạo của từng thanh.VD: thanh huyền có cấu tạo là nét xiên phải, thanh ngã có cấu tạo là nét móc hai đầu.</li> <li>- GV tổ chức cho HS thi nhận diện các dấu thanh.</li> <li>- Nhận xét</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận theo nhóm 4</li> <li>VD: Cái thước kẻ giống nét ngang. Cán cái ô giống nét móc xuôi, móc ngược....</li> <li>- Đại diện các nhóm nêu câu trả lời.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát</li> <li>- HS quan sát, lắng nghe</li> <li>- Tham gia thi</li> <li>- HS quan sát</li> <li>- HS quan sát, lắng nghe</li> <li>- Tham gia thi</li> </ul>
--	---

**Tiết 2**

<p><b>3. Luyện tập</b></p> <p><b>Luyện viết các nét ở bảng con</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đưa ra mẫu các nét cơ bản và mẫu các chữ số, yêu cầu HS nhắc lại tên</li> <li>- GV HD cách viết:</li> <li>+ Phân tích các nét mẫu về cấu tạo, độ rộng, độ cao.</li> <li>+ Chỉ ra cách viết, điểm đặt bút, hướng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắc lại tên của từng nét, từng chữ số.</li> <li>- Lắng nghe</li> </ul>
---	---

<p>đi của bút, điễm dùng bút,...</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV viết mẫu</li> <li>- GV HD viết trên không, bảng con</li> <li>- Nhận xét</li> <li>- Gv nhận xét chung tiết học.</li> <li>- Nhắc nhở HS về nhà viết bài.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát</li> <li>- Tập đưa tay viết trên không, bảng con</li> </ul>
--	--

**Tiết 1**

**ÔN TIẾNG VIỆT  
ÔN CÁC NÉT CƠ BẢN**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết và viết đúng các nét viết cơ bản các chữ số và dấu thanh; đọc đúng các âm tương ứng với các nét cơ bản.

**II. Nội dung**

**1. Tổ chức cho học sinh chơi trò chơi.**

- Tìm những sự vật trong cuộc sống có hình dạng có nét viết cơ bản?

- Hd cách chơi, HS chơi

- HS nói trong nhóm:

+ Cái thước kẻ đặt trên mặt bàn giống nét ngang, khi thay đổi tư thế để thẳng xuống là nét sổ, nét xiên phải, nét xiên trái.

+ Cái liềm gọi nét móc xuôi, nét móc ngược.

+ Mặt trăng khi tròn khi khuyết gọi nét cong kín, nét cong hở phải, nét cong hở trái.

+ Sợi dây vắt chéo gọi nét khuyết trên, nét khuyết dưới.

+ Dây buộc giày gọi nét thắt trên nét thắt giữa.

....

- Nhận xét

**2. Luyện viết các nét vào vở ô ly**

- GV viết các nét lên bảng: nét ngang, nét sổ, nét xiên phải, nét xiên trái, nét móc xuôi, nét móc ngược, nét móc hai đầu. nét cong hở phải, nét cong hở trái, nét cong kín, nét khuyết trên, nét khuyết dưới.

- Cho học sinh đọc lại các nét đó.

- GV nhận xét về số lượng và kiểu nét

- GV viết mẫu từng nét và nêu quy trình viết

- HD học sinh viết vào vở.

- Quan sát giúp đỡ những em viết chưa được đúng mẫu.

**3. Thi đua**

- GV chia lớp thành 4 nhóm có nhiệm vụ viết đúng các nét mà mình đã nhận ra từ chiếc hộp do giáo viên chuẩn bị trước. Ai nhận được nét nào viết nét ấy. Nhóm nào có nhiều chữ viết đúng và đẹp nhóm đó thắng.

- HS chơi

- Nhận xét

**III. Nhận xét**

**Tiết 1**

**ÔN TIẾNG VIỆT  
LÀM QUEN VỚI BẢNG CHỮ CÁI**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết các chữ cái, đọc âm tương ứng với các chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt.

**II. Nội dung**

**1. Làm quen với chữ và âm Tiếng Việt.**

Hướng dẫn HS đọc thành tiếng.

- Giới thiệu bảng chữ cái, chỉ từng chữ cái và đọc âm tương ứng.
- GV đọc mẫu lần lượt: a, ă, â và cho HS thực hành đọc đủ 29 âm tương ứng với 29 chữ cái.
- Cho HS đọc.
- GV đưa một số chữ cái.
- GV cùng HS nhận xét.

**2. Luyện kĩ năng đọc âm.**

- GV đọc mẫu âm tương ứng chữ cái  
Đưa chữ cái a, b
- GV kiểm tra kết quả: cho học sinh đọc bất kỳ chữ cái tương ứng với âm đó. Lặp lại một số âm khác nhau.
- Tổ chức cho học sinh luyện đọc âm dưới hình thức trò chơi.
- Giáo viên cùng học sinh nhận xét, biểu dương
- Ôn lại bài vừa học
- Nhận xét chung giờ học khen ngợi và biểu dương học sinh

**3. Hát**

- Cùng hát bài Bảng chữ cái tiếng Việt
- Hát , nhún nhảy theo nhạc

**III. Nhận xét**

**Thứ năm, ngày 7 tháng 9 năm 2023**

**TIẾT 3**

**TOÁN**

**BÀI: CÁC SỐ 1, 2, 3**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Đếm đúng các nhóm đồ vật có số lượng đến 3. nhận biết được số lượng, hình thành biểu tượng về các số 1, 2, 3.
- Đọc, viết được các số 1, 2, 3.
- Lập được các nhóm đồ vật có số lượng 1, 2, 3.

**II. Phương tiện dạy học**

**1. Giáo viên:**

- Tranh tình huống
- Một số chấm tròn, thẻ số 1, 2, 3 (trong bộ đồ dùng toán học)
- Một số đồ dùng quen thuộc với học sinh : 1 bút chì, 3 que tính, 2 quyển vở,...

**2. Học sinh:**

- Vở, SGK

**III. Các hoạt động**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1.Khởi động.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS quan sát tranh khởi động trang 10 SGK và làm việc nhóm đôi về số lượng các sự vật trong tranh.</li> <li>- GV gọi một vài cặp lên chia sẻ trước lớp</li> <li>- Giáo viên nhận xét chung</li> </ul> <p><b>2.Khám phá</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Hình thành các số 1, 2, 3</b></p> <p><b>* Quan sát</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đếm số con vật và số chấm tròn ở dòng thứ nhất của khung kiến thức.</li> <li>- Có mấy con mèo? Mấy chấm tròn?</li> <li>- Vậy ta có số mấy?</li> <li>- GV giới thiệu số 1</li> <li>- Có mấy con chim? Mấy chấm tròn?</li> <li>- Vậy ta có số mấy?</li> <li>- GV giới thiệu số 2</li> <li>- Có mấy bông hoa? Mấy chấm tròn?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm việc nhóm đôi: cùng quan sát và chia sẻ trong nhóm :                         <ul style="list-style-type: none"> <li>+ 1 con mèo</li> <li>+ 2 con chim</li> <li>+ 3 bông hoa</li> </ul> </li> <li>- Các nhóm lần lượt lên chia sẻ</li> <li>- HS đếm số con mèo và số chấm tròn</li> <li>- Có 1 con mèo, 1 chấm tròn</li> <li>- Ta có số 1.</li> <li>- HS quan sát, một vài học sinh nhắc lại</li> <li>- Có 2 con chim, 2 chấm tròn</li> <li>- Ta có số 2.</li> <li>- HS quan sát, một vài học sinh nhắc lại</li> <li>- Có 3 bông hoa, 3 chấm tròn</li> </ul>

- Vậy ta có số mấy?
- GV giới thiệu số 3
- \* **Nhận biết số 1, 2, 3**
- GV yêu cầu học sinh lấy ra 1 que tính rồi đếm số que tính lấy ra.
- GV yêu cầu học sinh lấy ra 2 que tính rồi đếm số que tính lấy ra.
- GV yêu cầu học sinh lấy ra 3 que tính rồi đếm số que tính lấy ra.
- Giáo viên vỗ tay 2 cái yêu cầu học sinh lấy thẻ có ghi số tương ứng với tiếng vỗ tay
- Giáo viên vỗ tay 1 cái yêu cầu học sinh lấy thẻ có ghi số tương ứng với tiếng vỗ tay
- Giáo viên vỗ tay 3 cái yêu cầu học sinh lấy thẻ có ghi số tương ứng với tiếng vỗ tay

**Hoạt động 2: Viết các số 1, 2, 3**

\* **Viết số 1**

- GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn học sinh viết :



+ Cách viết:

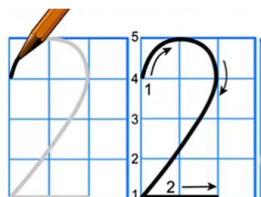
Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 4, viết nét thẳng xiên đến đường kẻ 5 thì dừng lại.

Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng bút viết nét thẳng đứng xuống phía dưới đến đường kẻ 1 thì dừng lại.

- GV cho học sinh viết bảng con

\* **Viết số 2**

- GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn học sinh viết :



GV: Võ Thị Mỹ Dung

- Ta có số 3.
- HS quan sát, một vài học sinh nhắc lại
- HS làm việc cá nhân lấy 1 que tính rồi đếm : 1
- HS làm việc cá nhân lấy 2 que tính rồi đếm : 1, 2
- HS làm việc cá nhân lấy 3 que tính rồi đếm : 1, 2, 3
- HS làm việc cá nhân : nghe tiếng vỗ tay lấy thẻ có ghi số 2
- HS làm việc cá nhân : nghe tiếng vỗ tay lấy thẻ có ghi số 1
- HS làm việc cá nhân : nghe tiếng vỗ tay lấy thẻ có ghi số 3

- Học sinh theo dõi và quan sát
- + Số 1 cao 4 li. Gồm 2 nét : nét 1 là thẳng xiên và nét 2 là thẳng đứng.

- Viết theo hướng dẫn

- Học sinh theo dõi và quan sát
- + Số 2 cao 4 li. Gồm 2 nét : Nét 1 là kết hợp của hai nét cơ bản: cong trên và thẳng xiên. Nét 2 là thẳng ngang

+ Cách viết:

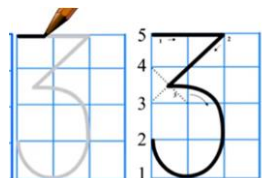
Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 4, viết nét cong trên nối với nét thẳng xiên ( từ trên xuống dưới, từ phải sang trái) đến đường kẻ 1 thì dừng lại.

Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng bút viết nét thẳng ngang (trùng đường kẻ 1) bằng độ rộng của nét cong trên.

- GV cho học sinh viết bảng con

\* *Viết số 3*

- GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn học sinh viết :



+ Cách viết:

Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 5, viết nét thẳng ngang (trùng đường kẻ 5) bằng một nửa chiều cao thì dừng lại.

Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng bút viết nét thẳng xiên đến khoảng giữa đường kẻ 3 và đường kẻ 4 thì dừng lại.

Nét 3: Từ điểm dừng bút của nét 2 chuyển hướng bút viết nét cong phải xuống đến đường kẻ 1 rồi lượn lên đến đường kẻ 2 thì dừng lại.

- GV cho học sinh viết bảng con

- GV cho học sinh viết các số 1, 2, 3

\* GV đưa ra một số trường hợp viết sai, viết ngược để nhắc nhở học sinh tránh những lỗi sai đó.

### 1. Luyện tập.

#### Bài 1. **Số** ?

- GV nêu yêu cầu bài tập

- Viết theo hướng dẫn

- Học sinh theo dõi và quan sát

+ Số 2 cao 4 li. Gồm 3 nét : 3 nét. Nét 1 là thẳng ngang, nét 2: thẳng xiên và nét 3: cong phải

- Viết theo hướng dẫn

- HS viết cá nhân

- HS lắng nghe

- 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu bài



<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho học sinh làm việc cá nhân</li> <li>- GV cho học sinh làm việc nhóm đôi trao đổi với bạn về số lượng.</li> <li>- GV theo dõi, giúp đỡ các nhóm</li> </ul> <p><b>Bài 2. Lấy hình phù hợp (theo mẫu)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS làm mẫu</li> <li>+ Quan sát hình đầu tiên có mấy chấm tròn?</li> <li>+ 1 chấm tròn ghi số mấy?</li> <li>- GV cho học sinh làm phần còn lại qua các thao tác:</li> <li>+ Đọc số ghi dưới mỗi hình, xác định số lượng chấm tròn cần lấy cho đúng với yêu cầu của bài.</li> <li>+ Lấy số chấm tròn cho đủ số lượng, đếm kiểm tra lại</li> </ul> <p><b>Bài 3. Số ?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu bài tập</li> <li>- GV cho học sinh làm bài cá nhân</li> <li>- GV tổ chức cho học sinh thi đếm 1-3 và 3-1</li> <li>- GV cùng HS nhận xét tuyên dương</li> </ul> <p><b>2. Vận dụng</b></p> <p><b>Bài 4. Số ?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu bài tập</li> <li>- GV cho học sinh làm việc nhóm đôi</li> <li>- GV cho các nhóm lên chia sẻ trước lớp</li> <li>- GV cùng học sinh nhận xét</li> <li>- Bài học hôm nay chúng ta biết thêm được điều gì?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đếm số lượng các con vật có trong bài rồi đọc số tương ứng.</li> <li>- HS thay nhau chỉ vào từng hình nói :             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hai con mèo. Đặt thẻ số 2</li> <li>+ Một con chó. Đặt thẻ số 1</li> <li>+ Ba con lợn. Đặt thẻ số 3</li> </ul> </li> <li>+ Có 1 chấm tròn</li> <li>+ Ghi số 1</li> <li>- HS làm các phần còn lại theo hướng dẫn của giáo viên</li> <li>+ Chia sẻ sản phẩm với bạn, nói cho bạn nghe kết quả.</li> <li>- 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu</li> <li>- HS đếm các khối lập phương rồi đọc số tương ứng.</li> <li>- HS thi đếm từ 1 đến 3 và đếm từ 3 đến 1</li> <li>- 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu</li> <li>- HS quan sát tranh suy nghĩ, nói cho bạn nghe số lượng của quyển sách, cái kéo, bút chì, tẩy có trong hình.</li> <li>- Các nhóm lần lượt lên chia sẻ             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Có 3 quyển sách</li> <li>+ Có 2 cái kéo</li> <li>+ Có 3 bút chì</li> <li>+ Có 1 cục tẩy</li> </ul> </li> <li>Học sinh chia sẻ</li> </ul>
--	--

**Tiết 7+8**

**TIẾNG VIỆT**  
**LÀM QUEN VỚI CÁC NÉT VIẾT CƠ BẢN,**  
**CÁC CHỮ SỐ VÀ DẤU THANH (tiếp theo)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Viết đúng các nét viết cơ bản các chữ số và dấu thanh; đọc đúng các âm tương ứng với các nét cơ bản.
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh họa (nhận biết các sự vật có hình dạng tương tự các nét viết cơ bản).

**II. Phương tiện dạy học**

- GV: Những sự vật có hình thức khá giống với các nét cơ bản.
- HS: SGK

**III. Hoạt động dạy học**

**Tiết 3**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho học sinh chơi trò chơi tìm những sự vật trong cuộc sống có hình dạng có nét viết cơ bản</li> </ul> <p>- GV nhận xét.</p> <p><b>2. Luyện tập</b></p> <p><b>Luyện viết các nét cơ bản vào vở.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV viết 7 nét lên bảng</li> <li>- Cho học sinh đọc lại các nét đó.</li> </ul> <p>- GV nhận xét về số lượng và kiểu nét</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV viết mẫu từng nét và nêu quy trình viết</li> <li>- HD học sinh viết vào vở.</li> </ul> <p><b>3. Vận dụng</b></p> <p>Trò chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu cách chơi và luật chơi</li> <li>- GV chia lớp thành 4 nhóm có nhiệm vụ viết đúng các nét mà mình đã nhận ra từ chiếc hộp do giáo viên chuẩn bị</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chơi</li> <li>- HS nói trong nhóm : Cái thước kẻ đặt trên mặt bàn giống nét ngang, khi thay đổi tư thế để thẳng xuống là nét sổ, nét xiên phải, nét xiên trái. Cái liềm gợi nét móc xuôi, nét móc ngược....</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan sát.</li> <li>- Đọc CN- N- ĐT</li> <li>nét ngang, nét sổ, nét xiên phải, nét xiên trái, nét móc xuôi, nét móc ngược, nét móc hai đầu.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan sát</li> <li>- HS viết vào vở.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe</li> <li>Ai nhận được nét nào viết nét ấy. Nhóm nào có nhiều chữ viết đúng và đẹp nhóm đó thắng</li> <li>- Các nhóm chơi trò chơi.</li> </ul>

trước.. - Nhận xét các nhóm.	
---------------------------------	--

**Tiết 4**

<p><b>1. Khởi động</b></p> <p>- Hoạt động nhóm: Tìm những sự vật trong cuộc sống có hình dạng có nét viết cơ bản</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p><b>2. Luyện tập</b></p> <p><b>Luyện viết các nét vào vở</b></p> <p>- GV viết 5 nét lên bảng</p> <p>- Cho học sinh đọc lại các nét đó.</p> <p>- GV nhận xét về số lượng và kiểu nét</p> <p>- GV viết mẫu từng nét và nêu quy trình viết</p> <p>- HD học sinh viết vào vở.</p> <p>- Cho học sinh đọc lại toàn bộ các nét</p> <p>- Nhận xét tiết học</p>	<p>- HS hoạt động nhóm 4</p> <p>- HS nói trong nhóm : Mặt trăng khi tròn khi khuyết gọi nét cong kín, nét cong hở phải, nét cong hở trái. Sợi dây vắt chéo gọi nét khuyết trên, nét khuyết dưới. Dây buộc giày gọi nét thắt trên nét thắt giữa....</p> <p>- Nhận xét.</p> <p>- Quan sát.</p> <p>- Đọc CN- N- ĐT nét cong hở phải, nét cong hở trái, nét cong kín, nét khuyết trên, nét khuyết dưới.</p> <p>- Quan sát</p> <p>- HS viết vào vở.</p> <p>- Đọc CN- N- ĐT.</p> <p>- Lắng nghe</p>
---	---

**TIẾT 1+2**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**  
**CHỦ ĐỀ 1: GIA ĐÌNH**  
**BÀI 1: KỂ VỀ GIA ĐÌNH (2 TIẾT)**  
Đã soạn ở tiết trước

**TIẾT 1**

**ÔN TOÁN**  
**HÌNH VUÔNG, HÌNH TRÒN,**  
**HÌNH TAM GIÁC, HÌNH CHỮ NHẬT**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Trả lời đúng hình nào là hình vuông, hình tròn , hình tam giác, hình chữ nhật
- Xác định được hình vuông, hình tròn , hình tam giác, hình chữ nhật từ các vật dụng xung quanh

**II. Nội dung**

**1. Thi đua tìm đồ vật**

- Tìm các đồ dùng trong lớp học có dạng: hình vuông, hình tròn , hình tam giác, hình chữ nhật theo yêu cầu của GV
- Đội nào tìm được nhiều nhất là đội thắng
- Giáo viên là trọng tài
- HS tìm
- Nhận xét, tuyên dương

**2. Thi vẽ nhanh vẽ đúng**

- Vẽ các hình có dạng: hình vuông, hình tròn , hình tam giác, hình chữ nhật theo yêu cầu của GV
- Đội nào vẽ đúng, đẹp, nhanh được 1 điểm
- Đội nào nhiều điểm là đội chiến thắng
- Nhận xét

**3. Nói và nói**

- GV đính hình trên bảng. YCHS quan sát và cho biết:  
+ Có những hình gì? (hình vuông, hình tròn )
- Đính các hình đồ vật có dạng tương ứng
- Gọi 1 HS lên nói tương ứng từng hình
- HS trình bày bài làm
- GV nhận xét

**III. Nhận xét, tuyên dương**

**TIẾT 2**

**ÔN TOÁN  
CÁC SỐ 1, 2, 3**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Đếm đúng số lượng đồ vật trong phạm vi 1, 2, 3
- Nhận biết và so sánh được các số trong phạm vi 3

**III. Nội dung:**

**1. Viết số 1, 2, 3: ( vở )**

- YCHS đếm số từ 1 đến 3
- HD HS viết số 1, 2, 3
- YCHS luyện viết vào bảng con
- YCHS thực hiện vào VTH:

1	2	3	1	2	3	1	2	3
1	2	3	1	2	3	1	2	3
1	2	3	1	2	3	1	2	3

- GV nhận xét

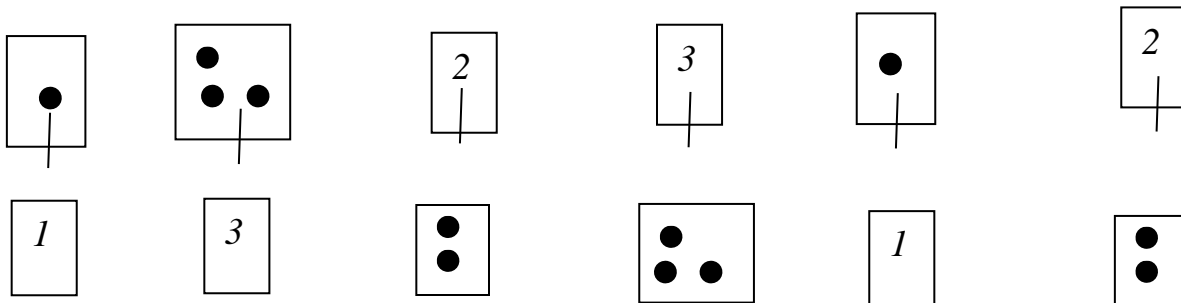
**2.Số: ( miệng )**

- GV đính hình, hs quan sát trả lời
- + Hình 1 là hình gì? ( con gà ). Có mấy con ? ( 2 )
- + Hình 2 là hình gì? ( ngôi sao ). Có mấy ngôi sao ? ( 3 )
- + Hình 3 là hình gì? ( chấm tròn ). Có mấy chấm tròn ? ( 1 )
- + Hình 4 là hình gì? ( mặt trăng ). Có mấy mặt trăng ? ( 1 )
- + Hình 5 là hình gì? ( chiếc lá ). Có mấy chiếc lá ? ( 2 )
- + Hình 6 là hình gì? ( chấm tròn ). Có mấy chấm tròn ? ( 2 )
- + Hình 7 là hình gì? ( cây dù ). Có mấy cây dù ? ( 3 )

- GV nhận xét

**3. Viết số hoặc vẽ số chấm tròn thích hợp: ( Miệng )**

- GV vẽ/ đính hình trên bảng
- HS quan sát



- Hỏi: Có mấy chấm tròn?
- YCHS đếm có mấy chấm tròn và nêu. Thực hiện từng hình
- GV ghi số vào ô trống
- Nhận xét.

- GV nhận xét, tuyên dương

### **III. Nhận xét**

**Thứ sáu, ngày 8 tháng 9 năm 2023**

**Tiết 9+10**

**TIẾNG VIỆT  
LÀM QUEN VỚI BẢNG CHỮ CÁI**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết đúng các chữ cái, đọc âm tương ứng với các chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt.
- Nhận biết được các sự vật có hình dáng tương tự các nét viết cơ bản

**II. Phương tiện dạy học**

- GV: Những sự vật có hình thức khá giống với các nét cơ bản, bảng chữ cái
- HS: SGK

**III. Các hoạt động**

Tiết 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn lại các nét đã học qua hình thức chơi trò chơi phù hợp.</li> <li>- Cho HS nhận xét, biểu dương.</li> </ul> <p><b>2. Luyện tập</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Luyện viết hai nét thắt trên và nét thắt giữa.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV viết mẫu lên bảng.</li> <li>- Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Trang trí đường viền cho bức tranh”</li> <li>- Hướng dẫn và nêu cách chơi (vẽ thêm nét thắt trên, nét thắt giữa để hoàn thiện)</li> </ul> <p>GV quan sát cùng học sinh nhận xét.</p> <p><b>Hoạt động 2: Luyện viết các chữ số.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS quan sát các chữ số</li> <li>- Cho HS viết các số vào vở</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS chơi nhóm</li> <li>- HS nhận xét.</li> <li>- HS theo dõi.</li> <li>- HS tô và viết các nét trên.</li> <li>- Dưới lớp quan sát, nhận xét.</li> <li>- HS theo dõi và nhắc lại</li> <li>- HS gọi tên các nét và nhắc lại cách viết.</li> <li>- Viết vở.</li> </ul>
<b>Tiết 2</b>	
<p><b>1. Khám phá</b></p> <p><b>Hoạt động 1: làm quen với chữ và âm tiếng Việt.</b></p> <p>Hướng dẫn HS đọc thành tiếng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu bảng chữ cái, chỉ từng chữ cái và đọc âm tương ứng.</li> <li>- GV đọc mẫu lần lượt: a, ă, â và cho HS thực hành đọc đủ 29 âm tương ứng với 29 chữ cái.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc ĐT, nhóm, cá nhân</li> <li>- 5- 7 HS đọc ĐT, CN.</li> <li>- Học sinh đọc to “a”, “b”</li> <li>- Lắng nghe</li> </ul>



<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS đọc.</li> <li>- Hướng dẫn đọc chữ ghi âm “bờ” cho trường hợp chữ b “bê” “cờ” “xê”</li> <li>- GV đưa một số chữ cái.</li> <li>- GV cùng HS nhận xét.</li> </ul> <p><b>2. Luyện tập</b></p> <p><b>Luyện kĩ năng đọc âm.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu âm tương ứng chữ cái Đưa chữ cái a, b</li> <li>- GV chỉnh sửa một số trường hợp học sinh chưa đúng</li> <li>- Tổ chức cho học sinh luyện đọc âm dưới hình thức trò chơi.</li> <li>- Giáo viên cùng học sinh nhận xét, biểu dương</li> <li>- Nhận xét chung giờ học khen ngợi và biểu dương học sinh</li> <li>- Ôn lại bài vừa học và chuẩn bị bài sau</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh đọc</li> <li>- Học sinh làm việc nhóm đôi nhận biết các chữ cái, âm tương ứng</li> <li>- Học sinh đọc</li> </ul> <p>Học sinh đọc bất kỳ chữ cái tương ứng với âm đó. Lặp lại một số âm khác nhau.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh chơi</li> </ul>
--	---



<p><b>Hoạt động 2: Viết các nét chữ theo mẫu</b> Viết các nét chữ theo mẫu (viết mỗi nét 2 lần).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giới thiệu từng nét chữ.</li> <li>- Hướng dẫn học sinh viết các nét vào vở ô ly.</li> </ul> <p>GV nhận xét 5 bài viết đúng nhất</p> <p><b>Hoạt động 3: Viết số</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn học sinh tập viết số 1 đến 9 vào vở (tương tự)</li> <li>- Nhận xét giờ học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét tư thế ngồi viết và cách cầm bút của bạn bên cạnh.</li> </ul> <p>-Viết từng nét chữ theo mẫu vào vở ô li: Nét sổ thẳng, nét ngang, nét xiên phải, trái..... Nghe GV nhận xét</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh viết số theo mẫu</li> <li>Nhận xét bình chọn bạn viết đẹp, đúng.</li> </ul>
---	--

**Tiết 2**

<p><b>1. Kết nối:</b> Trò chơi “Đếm số, âm trên cánh hoa”</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên chia thành nhiều nhóm chơi tùy theo số bộ nhị hoa và cánh hoa chuẩn bị được. Sau 5 phút, giáo viên hô: “Dừng chơi!” Nhóm nào dán được nhiều cánh hoa đúng và đẹp sẽ thắng cuộc.</li> <li>- Sau khi kết thúc trò chơi, GV nhận xét trao hoa cho đội thắng cuộc.</li> </ul> <p><b>2. Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luyện đọc âm theo bảng chữ cái tiếng Việt</li> <li>- Theo dõi, giúp đỡ học sinh.</li> <li>- Hướng dẫn học sinh tô lại tên của mình trong vở mẫu.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh chơi theo nhóm</li> <li>Khi trò chơi bắt đầu, các nhóm chơi có nhiệm vụ xếp âm vào các cánh hoa rồi dán vào nhị hoa cho phù hợp.</li> <li>- Đại diện đọc kết quả. Đếm số âm đã tìm được</li> <li>-Lớp nhận xét, bình chọn nhóm thắng</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Học sinh đọc nối tiếp các âm trên bảng chữ cái.</li> <li>- Nhận xét</li> <li>-Học sinh tô theo chữ viết của GV.</li> </ul>
---	--

**TIẾT 2**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM  
CHỦ ĐỀ 1: EM VÀ NHỮNG NGƯỜI BẠN  
SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ**

**HÌNH DÁNG BÊN NGOÀI CỦA EM VÀ CỦA BẠN**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Mô tả được những đặc điểm cơ bản về hình dáng bên ngoài của mình và của bạn.
- Thể hiện sự thân thiện khi làm việc với các bạn.
- Bước đầu biết tự đánh giá hoạt động của bản thân.
- Thể hiện sự tự tin, yêu quý bản thân và tôn trọng bạn bè.
- Trung thực trong tự đánh giá bản thân và đánh giá bạn bè.

**II. Phương tiện dạy học**

**1. Giáo viên:**










- Hình ảnh, máy chiếu.

**2. Học sinh:**

- Sách giáo khoa
- Bút chì
- Bộ thẻ cảm xúc.

**III. Hoạt động dạy học:**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<p><b>1. Khởi động 3p</b> - GV tổ chức trò chơi <i>Chuyền hoa</i> để học sinh làm quen với nhau. GV sẽ bắt nhịp một bài hát quen thuộc,</p>	<p>- HS tham gia trò chơi và thực hiện nhiệm vụ. Cả lớp sẽ đứng thành vòng tròn. cả lớp cùng hát theo và chuyền bông hoa đi. Khi bài hát kết thúc, bông hoa được chuyền đến bạn nào thì bạn đó sẽ giới thiệu về tên của mình cho cả lớp nghe.</p>
<p><b>2. Khám phá 9p</b> + GV hướng dẫn HS hoạt động theo nhóm đôi quan sát mình trong gương  + Sau khi HS soi gương, GV hướng dẫn HS trong từng nhóm mô tả hình dáng của mình cho người kia và ngược lại.  + GV yêu cầu HS vẽ lại khuôn mặt kèm mái tóc của em vào Vở nháp + GV kết hợp mời một vài HS lên bảng giới</p>	<p>- HS quan sát mình trong gương. gọi ý bằng những câu hỏi như: Em thấy hình dáng mình thế nào? Mái tóc, khuôn mặt, màu da, mũi, miệng, nụ cười,... trông ra sao? - HS trong từng nhóm mô tả hình dáng của mình cho người kia và ngược lại.  - HS vẽ theo yêu cầu.  - HS giới thiệu sản phẩm và mô tả</p>

<p>thiệu sản phẩm và mô tả hình dáng bên ngoài của mình.</p>	<p>hình dáng bên ngoài của mình.</p>																
<p><b>3. Luyện tập 10p</b>  <i>a. Quan sát và mô tả hình dáng bên ngoài của một bạn trong lớp.</i>                  - GV hướng dẫn cả lớp tham gia trò chơi kết bạn. GV sẽ nói: Kết bạn, kết bạn. HS sẽ trả lời Kết mấy? Kết mấy? Lúc này GV sẽ yêu cầu HS kết hai để tạo thành những nhóm đôi.                  - GV hướng dẫn HS quan sát kĩ bạn của mình trong từng nhóm đôi.                  - GV hướng dẫn HS thảo luận và góp ý cho nhau để chuẩn bị phần trình bày của mình.                  - GV mời một vài cặp HS để trình bày trước lớp.  <i>b. Hình dáng của em và của bạn có điểm gì giống nhau và khác nhau?</i>                  - GV tổ chức làm nhóm đôi đánh dấu x vào những đặc điểm khác nhau của em và bạn mình để giúp HS nhận ra sự khác nhau, giống nhau về hình dáng bên ngoài của các em.</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>- HS làm việc theo nhóm đôi.                  + HS chú ý lắng nghe.                  - HS trình bày.</p> <p>- HS đánh dấu x vào những đặc điểm khác nhau của em và bạn mình để giúp HS nhận ra sự khác nhau, giống nhau về hình dáng bên ngoài của các em.</p>																
<p><b>4. Mở rộng 10p</b>                  - GV hướng dẫn HS thử làm MC nhí</p> <p>- GV gợi ý cho những HS còn lại trong lớp trả lời phỏng vấn về những việc bản thân thể hiện sự yêu quý bản thân và tôn trọng bạn.                  - Nhận xét</p>	<p>- HS thử làm MC và đi phỏng vấn các bạn trong lớp về việc thể hiện sự yêu quý bản thân và tôn trọng bạn.                  - HS trình bày.</p>																
<p><b>5. Đánh giá 3p</b>                  GV hướng dẫn từng nội dung của phần tự</p> <table border="1" data-bbox="180 1717 881 1925"> <thead> <tr> <th data-bbox="180 1717 609 1787">Nội dung</th> <th data-bbox="609 1717 686 1787">Tốt </th> <th data-bbox="686 1717 764 1787">Đạt </th> <th data-bbox="764 1717 881 1787">Cần cố gắng </th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="180 1787 609 1822">HS mô tả được hình dáng bên ngoài của em và của bạn.</td> <td data-bbox="609 1787 686 1822"></td> <td data-bbox="686 1787 764 1822"></td> <td data-bbox="764 1787 881 1822"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="180 1822 609 1877">HS biết cách thể hiện sự yêu quý, tôn trọng bản thân và bạn bè bằng nhiều cách khác nhau.</td> <td data-bbox="609 1822 686 1877"></td> <td data-bbox="686 1822 764 1877"></td> <td data-bbox="764 1822 881 1877"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="180 1877 609 1925">HS tự tin vì mình là một chủ thể có những đặc điểm riêng biệt khác với các bạn.</td> <td data-bbox="609 1877 686 1925"></td> <td data-bbox="686 1877 764 1925"></td> <td data-bbox="764 1877 881 1925"></td> </tr> </tbody> </table>	Nội dung	Tốt 	Đạt 	Cần cố gắng 	HS mô tả được hình dáng bên ngoài của em và của bạn.				HS biết cách thể hiện sự yêu quý, tôn trọng bản thân và bạn bè bằng nhiều cách khác nhau.				HS tự tin vì mình là một chủ thể có những đặc điểm riêng biệt khác với các bạn.				<p>- HS thực hiện.</p>
Nội dung	Tốt 	Đạt 	Cần cố gắng 														
HS mô tả được hình dáng bên ngoài của em và của bạn.																	
HS biết cách thể hiện sự yêu quý, tôn trọng bản thân và bạn bè bằng nhiều cách khác nhau.																	
HS tự tin vì mình là một chủ thể có những đặc điểm riêng biệt khác với các bạn.																	

đánh giá để học sinh làm quen với việc đánh giá.	
<p><b>* Kết nối: 1p</b></p> <p>- GV cho HS xem một đoạn clip ngắn về phim Doraemon và yêu cầu HS về nhà tìm hiểu xem bạn Nobita và Doraemon có sở thích gì?</p>	- HS lắng nghe nhiệm vụ

**TIẾT 3**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SINH HOẠT LỚP**

**CHỦ ĐỀ 1: EM VÀ NHỮNG NGƯỜI BẠN (4 TIẾT)**

**EM LÀM VIỆC NHÓM**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Xây dựng bầu không khí thân thiện, vui tươi, hợp tác, yêu thương trong lớp.
- Rèn luyện một số kĩ năng trong học tập và đời sống.
- Thể hiện được sự tôn trọng, yêu thương, hợp tác.
- Giúp học sinh có những hiểu biết ban đầu về cách làm việc trong nhóm.

**II. Phương tiện dạy học:**

**1. Giáo viên:** Bản tóm tắt nội dung tổng kết lớp; danh sách sinh nhật của tuần (nếu có); ...

**2. Học sinh:** Bản tự nhận xét, đánh giá của cá nhân, nhóm, lớp; ...

**III. Các hoạt động**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động (4-5 phút):</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên tổ chức cho học sinh cùng hát và làm các cử chỉ, điệu bộ với bài hát “Vườn hoa” (khuyết danh).</li> </ul> <p><b>2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau (4-5 phút):</b></p> <p><b>a/ Sơ kết tuần học</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên yêu cầu lớp trưởng lên điều khiển.</li> </ul> <p>- Giáo viên khen ngợi, động viên những việc làm</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh hát và làm các cử chỉ, điệu bộ với bài hát “Vườn hoa”.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lớp trưởng yêu cầu từng tổ trưởng nhận xét, đánh giá và báo cáo kết quả học tập, sinh hoạt của tổ trong tuần qua.</li> <li>- Lớp trưởng yêu cầu các lớp phó lên nhận xét, đánh giá tình hình học tập, lao động, kỉ luật, phong trào, ... của lớp mình trong tuần qua.</li> <li>- Lớp trưởng nhận xét chung kết quả học tập, rèn luyện của lớp.</li> </ul>

tốt, gương tốt mà lớp đã thực hiện, đồng thời nhắc nhở, rút kinh nghiệm đối với những bạn chưa làm tốt.

Tuyên dương:

.....

.....

Hạn chế

.....

### **b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới**

- Cho các tổ trưởng thảo luận

- Giáo viên sử dụng bộ 4 câu hỏi để giúp học sinh nhận ra các hành vi chưa đúng trong tuần qua và đề ra biện pháp khắc phục:

+ Em mong muốn lớp của mình là lớp học như thế nào?

+ Tuần qua, mỗi em (nhóm, lớp) đã làm gì?

+ Những gì em đã làm có giúp em đạt được mong muốn như trên không?

+ Em cần làm gì để có được lớp học như em mong

- Học sinh hưởng ứng.

- Các tổ trưởng thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi tổ

- Các tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.

- Học sinh thảo luận, cho ý kiến và viết thành Nội quy của lớp. Học sinh thảo luận để đặt tên cho lớp.

- Học sinh tự nhìn nhận những việc đã qua, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, bạn bè, nhóm, lớp.

- Học sinh thảo luận, suy nghĩ và trả lời.



<p>muốn?</p> <p><b>Sinh hoạt theo chủ đề</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Giáo viên yêu cầu học sinh chia nhóm và phân công nhiệm vụ.</li><li>- Giáo viên yêu cầu học sinh làm vệ sinh lớp học.</li><li>- Nhận xét</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Học sinh thảo luận, cùng đề ra hành động và cam kết.</li><li>- Mỗi nhóm trang trí 1 phần nội dung bảng tên lớp: tô màu, cắt giấy, dán, vẽ, ...</li><li>- Học sinh thu dọn sạch sẽ, gọn gàng sau khi làm xong.</li></ul>
---	---

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 2**  
**TỪ NGÀY 11/9/2023 ĐẾN 15/9/2023**

Thứ / ngày	Tiết	Tiết PPCT	Môn	Tên bài dạy
<b>Thứ hai 11/9</b>	1	4	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Thể hiện sự nghiêm trang khi chào cờ
	2		<b>Tiếng Anh</b>	
	3	13	Tiếng Việt	A, a (T1)
	4	3	<b>Thể dục</b>	Ôn tư thế đứng nghiêm, đứng nghỉ. Tìm hiểu tập hợp hàng dọc, dóng hàng, điểm số (Bài 1 – tiết 2)
	5	14	Tiếng Việt	A, a (T2)
	6	2	Năng khiếu	
	7	2	Đạo đức	Bài 2: Em giữ sạch răng miệng
<b>Thứ ba 12/9</b>	1	2	<b>Âm nhạc</b>	Ôn tập bài hát: Lá cờ Việt Nam. Nghe nhạc: Quốc ca Việt Nam. Thường thức âm nhạc: Trống cơm
	2	4	Toán	Các số 4, 5, 6
	3	15	Tiếng Việt	B, b, dấu huyền (T1)
	4	16	Tiếng Việt	B, b, dấu huyền (T2)
	5	3	TN&XH	Ngôi nhà của em (T1)
	6	2	KNS	
	7	2	Rèn chữ	
<b>Thứ tư 13/9</b>	1	2	<b>Tin học</b>	
	2	5	Toán	Các số 7, 8, 9
	3		<b>Tiếng Anh</b>	
	4	17	Tiếng Việt	C, c, dấu sắc (T1)
	5	18	Tiếng Việt	C, c, dấu sắc (T2)
	6	3	Ôn TV	Luyện đọc bảng chữ cái
	7	4	Ôn TV	Kể chuyện: Quạ và công
<b>Thứ năm 14/9</b>	1	4	<b>Thể dục</b>	Ôn tập đứng nghiêm và nghỉ, tập hợp hàng dọc, dóng hàng, điểm số
	2	6	Toán	Số 0
	3	19	Tiếng Việt	E, e, Ê, ê (T1)
	4	20	Tiếng Việt	E, e, Ê, ê (T2)
	5	4	TN&XH	Ngôi nhà của em (T2)
	6	3	Ôn Toán	Các số 4, 5, 6

	7	4	Ôn Toán	Các số 7, 8, 9
<b>Thứ sáu 15/9</b>	1	2	<b>Mĩ thuật</b>	Tiết 2: Chấm
	2	21	Tiếng Việt	Ôn tập và kể chuyện (T1)
	3	22	Tiếng Việt	Ôn tập và kể chuyện (T2)
	4	23	Tiếng Việt	Ôn tập và kể chuyện viết số 6,7,8,9,0
	5	24	Tiếng Việt	Luyện viết
	6	5	HĐTN	Bài 2: Sở thích của em và của bạn
	7	6	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Tự giới thiệu sở thích của em.

**Thứ hai, ngày 11 tháng 9 năm 2023**

**Tiết 13+14**

**TIẾNG VIỆT**

**A- a**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Đọc: Nhận biết và đọc đúng âm a.
- Viết: Viết đúng chữ a
- Nói và nghe: trả lời được nội dung tranh minh họa qua các tình huống reo vui”a”, tình huống cần nói lời chào hỏi (chào gặp mặt, chào tạm biệt).
- Cảm nhận được tình cảm gia đình, kính trọng những người trong gia đình.

**II. Phương tiện dạy học**

- Tranh trong SGK, chữ mẫu a.
- Đồ dùng học tập

**III. Hoạt động dạy học**

**Tiết 1**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn HS cách chơi và luật chơi trò chơi “Nhìn hình đoán nét”</li> <li>- GV nhận xét tuyên dương</li> <li>- Giới thiệu bài: Chúng ta đã được học các nét cơ bản, hôm nay cô sẽ dạy các bạn bài đầu tiên về âm, chúng ta xem đó là âm gì? Nó có cấu tạo và được viết bởi những nét nào nhé.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Nhận biết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV treo tranh, yêu cầu HS quan sát và trả lời:                             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bức tranh vẽ ai?</li> <li>+ Nam và Hà đang làm gì?</li> <li>+ Hai bạn và cả lớp có vui không?</li> </ul> </li> <li>- GV chốt và nói câu về nội dung tranh theo SGK:</li> </ul> <p><b>Nam và hà ca hát.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu, chú ý các cụm từ. GV nhấn vào các tiếng chứa âm a để gây chú ý cho HS phát hiện âm .</li> <li>- Vậy các tiếng trong câu đều chứa âm gì?</li> <li>- GV giới thiệu và ghi tên bài lên bảng.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Đọc</b></p> <p>*Đọc mẫu</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiến hành chơi</li> <li>- HS quan sát tranh trả lời câu hỏi</li> <li>+ Tranh vẽ Nam và Hà</li> <li>+ đang hát...</li> <li>+ Cả lớp rất vui....</li> <li>- Lắng nghe</li> <li>- Cả lớp đọc theo ĐT</li> <li>- HS nêu: chứa âm a</li> </ul>

GV: Võ Thị Mỹ Dung

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV viết chữ a lên bảng, đọc mẫu</li> <li>- GV gọi HS</li> <li>- GV theo dõi sửa lỗi phát âm cho HS</li> </ul> <p><b>Hoạt động 3: Viết bảng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV treo mẫu chữ, HS quan sát</li> <li>+ Chữ a được viết bởi những nét nào?</li> <li>- GV viết mẫu, nêu quy trình viết và cách viết chữ a (cỡ vừa)</li> <li>- Yêu cầu HS viết vào bảng con</li> <li>- Theo dõi, nhận xét.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc thầm theo</li> <li>- HS đọc CN- N- ĐT</li>   <li>- HS quan sát</li> <li>- Nét công kín và nét móc ngược</li> <li>- HS theo dõi</li>   <li>- HS viết vào bảng con</li> </ul>
--	--

**Tiết 2**

<p><b>3. Luyện tập</b></p> <p><b>Hoạt động 4: Viết vở</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS tô chữ a</li> <li>- GV quan sát giúp đỡ học sinh</li> <li>- Thu và nhận xét bài</li> </ul> <p><b>Hoạt động 5: Đọc</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu a</li> <li>- Yêu cầu HS đọc</li> <li>- Cho HS quan sát tranh và hỏi:</li> <li>+ Tranh 1: Nam và các bạn đang chơi trò gì? Vì sao các bạn vỗ tay reo “a”?</li>   <li>+ Tranh 2: Hai bố con đang vui chơi ở đâu? Họ reo to “a” vì điều gì?</li> <li>- GV kết luận và liên hệ một số tình huống cần nói a</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng</b></p> <p><b>Hoạt động 6: Nói theo tranh</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh</li> <li>- GV nêu câu hỏi lần lượt từng tranh</li> <li>+ Tranh vẽ cảnh ở đâu?</li> <li>+ Họ đang làm gì?</li> <li>+ Theo em Nam sẽ nói gì với bố ?</li> <li>+ Bạn Nam sẽ chào bố như thế nào?</li> <li>- GV chốt thống nhất câu trả lời</li> <li>- GV cho HS phân vai thực hiện hai tình huống trên</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương</li> <li>- Cho HS đọc lại toàn bài</li> <li>- Nhận xét giờ học</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS viết vở</li> <li>- Nộp bài</li>   <li>- Lắng nghe</li> <li>- Đọc CN-N-ĐT</li> <li>- Nam và các bạn chơi thả diều. Các bạn thích thú vỗ tay reo “a” khi thấy diều của Nam bay lên cao</li> <li>- HS nêu</li>   <li>- Thực hiện theo hướng dẫn</li> <li>- Nêu câu trả lời</li> <li>VD: Tranh vẽ trường học...</li> <li>Nam chào tạm biệt bố để vào lớp</li> <li>Con chào bố ạ....</li>   <li>- Lắng nghe và ghi nhớ</li> <li>-HS phân vai và đóng hai tình huống trên</li> <li>-Một số nhóm trình bày</li> <li>- Nhận xét</li> <li>-Hs đọc</li> </ul>
--	---

**TIẾT 2**

**ĐẠO ĐỨC**

**CHỦ ĐỀ 1: TỰ CHĂM SÓC BẢN THÂN**

**Bài 2: EM GIỮ SẠCH RĂNG MIỆNG**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- + Có ý thức tự chăm sóc, giữ vệ sinh răng miệng
- + Nêu được các việc làm để giữ sạch răng miệng.
- + Trả lời đúng vì sao phải giữ sạch răng miệng.
- + Tự thực hiện giữ sạch răng miệng đúng cách.

**II. Phương tiện dạy học**

- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười – mặt mếu, âm nhạc (bài hát “Anh Tí sún” sáng tác Hùng Lĩnh)

**III. Các hoạt động dạy học**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho cả lớp hát bài “Anh Tí sún”</li> <li>- GV đưa ra câu hỏi: Em khuyên bạn Tí điều gì để không bị sâu răng?</li> <li>- HS trả lời. GV góp ý đưa ra kết luận: Chúng ta cần giữ vệ sinh răng miệng để có nụ cười xinh.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><i>* Hoạt động 1: Khám phá lợi ích của việc giữ sạch răng miệng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chiếu hình hoặc treo tranh lên bảng, đặt câu hỏi, thảo luận nhóm 4:</li> <li>+ <i>Bạn nào đã biết giữ sạch răng miệng?</i></li> <li>+ <i>Vì sao em cần giữ vệ sinh răng miệng?</i></li> <li>+ <i>Nếu không giữ sạch răng miệng thì điều gì sẽ xảy ra?</i></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát tranh</li> <li>- HS thảo luận nhóm 4 trả lời</li> <li>+ Bạn gái trong tranh đã biết giữ vệ sinh răng miệng bằng cách đánh răng hàng ngày</li> <li>+ Giữ vệ sinh răng miệng giúp em có hơi thở thơm tho và nụ cười xinh</li> <li>+ Nếu không giữ vệ sinh răng miệng có thể khiến răng bị sâu, bị đau.</li> <li>- Các nhóm lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.</li> </ul>

<p>- GV lắng nghe, khen ngợi nhóm trình bày tốt.</p> <p>- <i>Kết luận:</i></p> <p>+ Bạn gái trong tranh đã biết giữ vệ sinh răng miệng bằng cách đánh răng hàng ngày</p> <p>+ Giữ vệ sinh răng miệng giúp em có hơi thở thơm tho và nụ cười xinh</p> <p>+ Nếu không giữ vệ sinh răng miệng có thể khiến răng bị sâu, bị đau.</p> <p><i>* Hoạt động 2: Em đánh răng đúng cách</i></p> <p>- GV chiếu hình hoặc treo tranh lên bảng, đặt câu hỏi: Em đánh răng theo các bước như thế nào?</p> <p>- GV gợi ý:</p> <p>1/ Chuẩn bị bàn chải và kem đánh răng</p> <p>2/ Lấy kem đánh răng ra bàn chải</p> <p>3/ Lấy nước</p> <p>4/ Sử dụng bàn chải để vệ sinh mặt trong, ngoài, nhai</p> <p>5/ Súc miệng bằng nước sạch</p> <p>6/ Vệ sinh bàn chải đánh răng và cất đúng nơi quy định</p> <p>- <i>Kết luận:</i> Chải răng đúng cách giúp em giữ vệ sinh răng miệng để có hàm răng chắc khỏe.</p> <p><b>3. Luyện tập:</b></p> <p><i>* Hoạt động 1: Em chọn bạn biết giữ vệ sinh răng miệng</i></p> <p>- GV chiếu hình thảo luận nhóm để lựa chọn bạn đã biết vệ sinh răng miệng.</p> <p>- GV gợi mở</p> <p>- <i>Kết luận:</i> Em cần học tập hành động giữ vệ sinh răng miệng của các bạn tranh 1, 2, 3; không nên làm theo hành</p>	<p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS tự liên hệ bản thân kể ra.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- HS làm việc nhóm 4</p> <p>HS chọn những bạn biết giữ răng miệng (tranh 1, 2, 3), bạn chưa biết giữ vệ sinh răng miệng (tranh 4)</p>
---	--

<p>động của các bạn tranh 4</p> <p><i>* Hoạt động 2: Chia sẻ cùng bạn</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu: Hãy chia sẻ với các bạn cách em giữ sạch răng miệng</li> <li>- GV nhận xét và điều chỉnh cho HS</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p><i>* Hoạt động 1: Đưa ra lời khuyên cho bạn</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chiếu hình hoặc treo tranh lên bảng hoặc trong SGK hỏi: Em sẽ khuyên bạn điều gì?</li> <li>- GV phân tích chọn ra lời khuyên phù hợp nhất</li> <li>- <i>Kết luận:</i> Chúng ta không nên ăn kẹo vào buổi tối trước khi đi ngủ vì sẽ khiến răng của chúng ta bị sâu.</li> </ul> <p><i>* Hoạt động 2: Em luôn giữ răng miệng sạch sẽ hàng ngày</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS thảo luận cả lớp về việc làm giữ răng miệng sạch sẽ</li> <li>- <i>Kết luận:</i> Em luôn giữ răng miệng sạch sẽ hàng ngày để có nụ cười xinh, hơi thở thơm tho...</li> <li>- Nhận xét, đánh giá sự tiến bộ của HS sau tiết học</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia sẻ theo cặp</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát tranh</li> <li>- HS nêu</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS thảo luận và nêu</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
--	---



Thứ ba, ngày 12 tháng 9 năm 2023

TIẾT 4

TOÁN

CÁC SỐ 4, 5, 6

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Đếm được các nhóm đồ vật có số lượng đến 6.
- Đọc, viết được các số 4, 5, 6.
- Lập được các nhóm đồ vật có số lượng 4, 5, 6.
- Thực hiện được các yêu cầu của giáo viên nêu ra.

**II. Phương tiện dạy học**

- Tranh tình huống
- Một số chấm tròn, hình vuông; các thẻ số từ 1 đến 6 trong bộ đồ dùng Toán 1.
- Vở, SGK

**III. Các hoạt động**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>A. Khởi động.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS quan sát tranh trang 10 SGK, làm việc nhóm đôi về số lượng các sự vật trong tranh.</li> <li>- GV gọi một vài cặp lên chia sẻ trước lớp</li> <li>- Giáo viên nhận xét chung</li> </ul> <p><b>B. Khám phá</b></p> <p><i>Hoạt động 1: Hình thành các số 4, 5, 6.</i></p> <p><b>* Quan sát</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đếm số con vật và số chấm tròn ở dòng thứ nhất của khung kiến thức.</li> <li>- Có mấy bông hoa? Mấy chấm tròn?</li> <li>- Vậy ta có số mấy?</li> <li>- GV giới thiệu số 4</li> <li>- Có mấy con vịt? Mấy chấm tròn?</li> <li>- Vậy ta có số mấy?</li> <li>- GV giới thiệu số 5</li> <li>- Có mấy quả táo? Mấy chấm tròn?</li> <li>- Vậy ta có số mấy?</li> <li>- GV giới thiệu số 3</li> </ul> <p><b>* Nhận biết số 4, 5, 6.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu học sinh lấy ra 4 que tính</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm việc nhóm đôi: cùng quan sát và chia sẻ trong nhóm :                         <ul style="list-style-type: none"> <li>+ 4 bông hoa</li> <li>+ 5 con vịt</li> <li>+ 6 quả táo</li> </ul> </li> <li>- Các nhóm lần lượt lên chia sẻ</li> <li>- HS đếm số con mèo và số chấm tròn</li> <li>- Có 4 con mèo, 4 chấm tròn</li> <li>- Ta có số 4.</li> <li>- HS quan sát, một vài học sinh nhắc lại</li> <li>- Có 5 con chim, 5 chấm tròn</li> <li>- Ta có số 5.</li> <li>- HS quan sát, một vài học sinh nhắc lại</li> <li>- Có 5 quả táo, 5 chấm tròn</li> <li>- Ta có số 5.</li> <li>- HS quan sát, một vài học sinh nhắc lại</li> <li>- HS làm việc cá nhân lấy 4 que tính rồi</li> </ul>

GV: Võ Thị Mỹ Dung

rồi đếm số que tính lấy ra.

- GV yêu cầu học sinh lấy ra 5 que tính rồi đếm số que tính lấy ra.

- GV yêu cầu học sinh lấy ra 6 que tính rồi đếm số que tính lấy ra.

- Giáo viên vỗ tay 6 cái yêu cầu học sinh lấy thẻ có ghi số tương ứng với tiếng vỗ tay

- Giáo viên vỗ tay 4 cái yêu cầu học sinh lấy thẻ có ghi số tương ứng với tiếng vỗ tay

- Giáo viên vỗ tay 5 cái yêu cầu học sinh lấy thẻ có ghi số tương ứng với tiếng vỗ tay

**Hoạt động 2: Viết các số 4, 5, 6.**

**\* Viết số 4**

- GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn học sinh

+ Cách viết:

+ Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 5, viết nét thẳng xiên (từ trên xuống dưới) đến đường kẻ 2 thì dừng lại.

+ Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1 chuyển hướng bút viết nét thẳng ngang rộng hơn một nửa chiều cao một chút thì dừng lại.

+ Nét 3: Từ điểm dừng bút của nét 2, lia bút lên đường kẻ 4 viết nét thẳng đứng từ trên xuống (cắt ngang nét 2) đến đường kẻ 1 thì dừng lại.

- GV cho học sinh viết bảng con

**\* Viết số 5**

- GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn học sinh

+ Cách viết:

+ Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 5 viết nét thẳng ngang (trùng đường kẻ 5) bằng một nửa chiều cao thì dừng lại.

+ Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, lia bút trở lại điểm đặt bút của nét 1, viết nét thẳng đứng đến đường kẻ 3 thì dừng lại.

đếm : 1, 2, 3, 4

- HS làm việc cá nhân lấy 5 que tính rồi đếm : 1, 2, 3, 4, 5

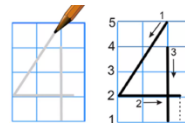
- HS làm việc cá nhân lấy 6 que tính rồi đếm : 1, 2, 3, 4, 5, 6

- HS làm việc cá nhân : nghe tiếng vỗ tay lấy thẻ có ghi số 6

- HS làm việc cá nhân : nghe tiếng vỗ tay lấy thẻ có ghi số 4

- HS làm việc cá nhân : nghe tiếng vỗ tay lấy thẻ có ghi số 5

- Học sinh theo dõi và quan sát

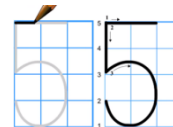


+ Số 4 cao: 4 li (5 đường kẻ ngang). Gồm 3 nét: Nét 1: thẳng xiên, nét 2: thẳng ngang và nét 3: thẳng đứng.

- Viết theo hướng dẫn

- HS tập viết số 4

- Học sinh theo dõi và quan sát



+ Số 5 cao: 4 li (5 đường kẻ ngang). Gồm 3 nét. Nét 1: thẳng ngang, nét 2: thẳng đứng và nét 3: cong phải.

+ Nét 3: Từ điểm dừng bút của nét 2 chuyển hướng bút viết nét cong phải đến đường kẻ 2 thì dừng lại.

- GV cho học sinh viết bảng con

\* *Viết số 6*

- GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn học sinh

+ Cách viết:

Đặt bút trên đường kẻ 4, viết nét cong trên (từ phải sang trái), đến đường kẻ 2 thì viết tiếp nét cong kín. Khi chạm vào nét cong thì dừng lại.

- GV cho học sinh viết bảng con

- GV cho học sinh viết các số 4, 5, 6

\* GV đưa ra một số trường hợp viết sai, viết ngược để nhắc nhở học sinh tránh những lỗi sai đó.

### C. Luyện tập

#### Hoạt động 3: Bài 1. **Số** ?

- GV nêu yêu cầu bài tập

- GV cho học sinh làm việc cá nhân

- GV cho học sinh làm việc nhóm đôi trao đổi với bạn về số lượng.

- GV theo dõi, giúp đỡ các nhóm

#### Hoạt động 4: Bài 2. Lấy hình phù hợp (theo mẫu)

- GV hướng dẫn HS làm mẫu

+ Quan sát hình đầu tiên có mấy ô vuông?

+ 3 ô vuông ghi số mấy?

- GV cho học sinh làm phần còn lại qua các thao tác:

+ Đọc số ghi dưới mỗi hình, xác định số lượng ô vuông cần lấy cho đúng với yêu cầu của bài.

- Viết theo hướng dẫn

- HS tập viết số 5

- Học sinh theo dõi và quan sát



+ Số 6 cao 4 li. Gồm 1 nét. Nét viết chữ số 6 là kết hợp của 2 nét cơ bản: cong trên và cong kín.

- Viết theo hướng dẫn

- HS tập viết số 6

- HS viết cá nhân

- HS lắng nghe

- 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu bài

- HS đếm số lượng mỗi loại quả có trong bài rồi đọc số tương ứng.

- HS thay nhau chỉ vào từng hình nói :

+ 5 quả cà. Đặt thẻ số 5

+ 4 quả dưa. Đặt thẻ số 4

+ 6 củ cà rốt. Đặt thẻ số 6

+ Có 3 ô vuông

+ Ghi số 3

- HS làm các phần còn lại theo hướng dẫn của giáo viên lấy

+ Chia sẻ sản phẩm với bạn, nói cho bạn nghe kết quả.

<p>+ Lấy số ô vuông cho đủ số lượng, đếm kiểm tra lại</p> <p><b>Hoạt động 5: Bài 3. Số ?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu bài tập</li> <li>- GV cho học sinh làm bài cá nhân</li>   <li>- GV tổ chức cho học sinh thi đếm 1-6 và 6-1</li> <li>- GV cùng HS nhận xét tuyên dương</li> </ul> <p><b>D. Vận dụng</b></p> <p><b>Hoạt động 6: Bài 4. Số ?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu bài tập</li> <li>- GV cho học sinh làm việc nhóm đôi</li>   <li>- GV cho các nhóm lên chia sẻ trước lớp</li>   <li>- GV cùng học sinh nhận xét</li> <li>- Bài học hôm nay chúng ta biết thêm được điều gì?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu</li> <li>- HS đếm các khối lập phương rồi đọc số tương ứng.</li> <li>- HS thi đếm từ 1 đến 6 và đếm từ 6 đến 1</li>   <li>- 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu</li> <li>- HS quan sát tranh suy nghĩ, nói cho bạn nghe số lượng của quyển sách, cái kéo, bút chì, tẩy có trong hình.</li> <li>- Các nhóm lần lượt lên chia sẻ</li> <li>+ Có 4 cái nôi</li> <li>+ Có 5 cái ly</li> <li>+ Có 6 quả thanh long</li> <li>+ Có 4 cái đĩa</li>   <li>HS chia sẻ</li> </ul>
--	--

**Tiết 15+16**

**TIẾNG VIỆT**  
**B b**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- + Đọc: Nhận biết và đọc đúng âm b, đọc đúng tiếng từ ngữ, câu có âm b, thanh huyền và trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung bài đã đọc.
- + Viết: Viết đúng chữ b, dấu huyền; viết đúng các tiếng từ chứa âm b và thanh huyền
- + Nói và nghe: đoán được nội dung tranh minh họa.
- + Cảm nhận tình cảm tốt đẹp gia đình, kính trọng những người trong gia đình.

**II. Phương tiện dạy học**

- Tranh trong SGK, chữ mẫu a.
- Đồ dùng học tập

**III. Hoạt động dạy học**

**Tiết 1**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Ôn và khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS đọc lại âm a và câu chứa âm a</li> <li>- GV nhận xét tuyên dương</li> </ul> <p><b>2. Khám phá</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Nhận biết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV treo tranh, yêu cầu HS quan sát và trả lời:</li> <li>+ Bức tranh vẽ ai?</li> <li>+ Bà cho bé đồ chơi gì?</li> <li>+ Theo em nhận được quà, bé có vui không?</li> <li>- GV chốt và nói câu về nội dung tranh theo SGK:</li> </ul> <p><b>Bà cho bé búp bê</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu, chú ý các cụm từ. GV nhấn vào các tiếng chứa âm b để gây chú ý cho HS phát hiện âm.</li> <li>- Vậy các tiếng trong câu đều chứa âm gì?</li> <li>- GV giới thiệu và ghi tên bài lên bảng.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Đọc</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* Đọc âm</li> <li>- GV viết chữ b lên bảng, đọc mẫu</li> <li>- GV gọi HS</li> <li>- GV theo dõi sửa lỗi phát âm cho HS</li> <li>* Đọc tiếng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện theo hướng dẫn</li> <li>- HS quan sát tranh trả lời câu hỏi</li> <li>- Tranh vẽ bé và bà</li> <li>- Bà cho bé búp bê</li> <li>- HS TL</li> <li>- Cả lớp đọc theo ĐT</li> <li>- HS nêu: chứa âm b</li> <li>- Đọc thầm theo</li> <li>- HS đọc CN- N- ĐT</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS ghép tiếng ba, bà trên thanh gài</li> <li>- GV ghi bảng , gọi HS đánh vần</li> <li>- Gọi HS đọc trơn</li> <li>- Yêu cầu HS ghép các tiếng chứa b</li> <li>- Nhận xét</li> <li>* Đọc từ ngữ</li> <li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh nêu từ: ba, bà, ba ba</li> <li>- GV ghi bảng, gọi HS đánh vần- đọc trơn</li> <li>- Nhận xét</li> <li><b>Hoạt động 3: Viết bảng</b></li> <li>- GV treo mẫu chữ , HS quan sát</li> <li>+ Chữ b được viết bởi những nét nào?</li> <li>- GV viết mẫu, nêu quy trình viết và cách viết chữ b (cỡ vừa)</li> <li>- Yêu cầu HS viết vào bảng con</li> <li>- Theo dõi, nhận xét.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>- Đọc CN- N -ĐT</li> <li>- CN- ĐT</li> <li>- HS thực hiện, nêu cách ghép.</li> <li>- Đọc CN- ĐT</li> <li>- Trả lời</li> <li>- HS viết bảng con</li> </ul>
--	--

## Tiết 2

<p><b>3. Luyện tập</b></p> <p><b>Hoạt động 4: Viết vở</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS viết chữ b</li> <li>- GV quan sát giúp đỡ học sinh</li> <li>- Thu và nhận xét bài</li> </ul> <p><b>Hoạt động 5: Đọc câu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu “A, bà”</li> <li>- Yêu cầu HS đọc</li> <li>- Cho HS quan sát tranh và hỏi:</li> <li>+ Tranh 1: Tranh vẽ gì? Bà đến mang theo quà gì? Ai chạy ra đón bà?...</li> <li>- GV kết luận</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng</b></p> <p><b>Hoạt động 6: Nói theo tranh</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh</li> <li>- GV nêu câu hỏi lần lượt từng tranh</li> <li>+ Tranh vẽ cảnh ở đâu?</li> <li>+ Gia đình có mấy người?....</li> <li>- GV chốt, thống nhất câu trả lời</li> <li>- GV cho HS chia nhóm thực hiện giới</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS viết vở</li> <li>- Nộp bài</li> <li>- Lắng nghe</li> <li>- Đọc CN-N-ĐT</li> <li>- Tranh vẽ bà và cháu, bà đến mang theo quà cho bé</li> <li>- Thực hiện theo hướng dẫn</li> <li>- Nêu câu trả lời.</li> <li>VD: Tranh vẽ cảnh gia đình...</li> <li>Gia đình có 6 người...</li> <li>- Lắng nghe và ghi nhớ</li> </ul>
---	--

thiệu về gia đình bạn nhỏ - GV nhận xét, tuyên dương - Cho HS đọc lại toàn bài - Nhận xét giờ học	- HS chia nhóm và thực hiện - Một số nhóm trình bày - Nhận xét 2-HS đọc lại toàn bài
--	---

**Tiết 3+4**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**  
**Chủ đề 1: GIA ĐÌNH**  
**BÀI 2: NGÔI NHÀ CỦA EM (2 tiết)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Nêu được địa chỉ nhà, giới thiệu được một cách đơn giản về ngôi nhà của mình
- Phát hiện được nhiều loại nhà ở khác nhau thông qua quan sát hình trong SGK
- Xác định được vị trí, đặc điểm các phòng trong nhà.
- Nhận biết được chức năng của từng phòng trong ngôi nhà
- Yêu quý, biết cách sắp xếp phòng ở và ngôi nhà của mình.

**II. Yêu cầu cần đạt**

- + Phóng to hình trong SGK
- + Chuẩn bị một số tranh ảnh về các loại nhà ở của gia đình ở miền núi, đồng bằng, của đồng bào các dân tộc (Tây Nguyên, miền núi phía bắc)
- HS:
- + Giấy màu, bút màu, kéo nhỏ, hồ dán
- + Suu tầm một số tranh ảnh về nhà ở, đồ vật (đồ chơi) về cách loại đồ dùng trong gia đình.

**III. Các hoạt động dạy- học**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>Tiết 1</b>	
<p><b>3. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS giải câu đố rồi dẫn dắt vào tiết học mới.</li> </ul> <p>Câu đố (suu tầm)</p> <p style="padding-left: 40px;">Cái gì để tránh nắng mưa</p> <p style="padding-left: 40px;">Đêm được an giấc xưa nay vẫn cần?</p> <p style="padding-left: 80px;">- (Là cái gì)</p> <p style="padding-left: 40px;">Cái gì để trú nắng mưa,</p> <p style="padding-left: 40px;">Mà ai cũng biết từ xưa đến giờ?</p> <p style="padding-left: 80px;">- (Là cái gì?)</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS theo dõi</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS trả lời</li> </ul>
<p><b>4. Khám phá</b></p> <p><b>Hoạt động 1</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK và trả lời những câu hỏi:</li> <li>+Nhà bạn Minh ở đâu?</li> <li>+Quang cảnh xung quanh có đặc điểm gì?),</li> <li>- Kết luận: Nhà của Minh ở trong khu chung cư cao tầng, xung quanh có nhà phố (nhà liền kề), đường phố, sân chơi, bãi cỏ, ...</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát, trả lời</li> <li>Nhà của Minh ở trong khu chung cư cao tầng, xung quanh có nhà phố (nhà liền kề), đường phố, sân chơi, bãi cỏ,</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>



<p><b>Hoạt động 2</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu quan sát các loại nhà ở trong SGK và thảo luận</li> <li>- GV kết luận: Có nhiều kiểu nhà ở khác nhau: nhà ở của đồng bào dân tộc thiểu số ở miền núi phía bắc, nhà ở nông thôn; nhà ở vùng đồng bằng sông Cửu Long...và đặc điểm không gian xung quanh của từng loại nhà ở,</li> <li>-GV giải thích cho HS hiểu vì sao có các loại nhà khác nhau.</li> <li>-GV giới thiệu tranh ảnh một số loại nhà khác</li> <li>-Từ đó, rút ra kết luận: Nhà ở là nơi sống và làm việc của mọi người, là tổ ấm của gia đình.</li> </ul> <p><b>5.</b></p> <p><b>6. Thực hành</b></p> <p>GV hướng dẫn cho HS làm việc nhóm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+Các em nói với nhau địa chỉ, đặc điểm và quang cảnh xung quanh ngôi nhà của mình.</li> <li>-Yêu cầu HS so sánh được nhà mình giống kiểu nhà nào trong SGK.</li> </ul> <p><b>7. Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV hướng dẫn từng HS về thiệp mời sinh nhật, trang trí và tô màu rồi gửi đến bạn của mình, nói địa chỉ nhà mình.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhắc lại nội dung bài học</li> <li>- Nhận xét tiết học</li> <li>- Chuẩn bị tranh, ảnh, đồ vật (đồ chơi) về các loại đồ dùng trong nhà.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát, thảo luận và trình bày</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- Hs lắng nghe</li> <li>-HS quan sát</li> <li>- Khuyến khích HS sưu tầm tranh ảnh về nhà ở và giới thiệu cho nhau.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>-HS nêu</li> <li>- Hs so sánh</li> <li>-HS làm thiệp</li> <li>- HS nêu được địa chỉ nhà ở và nhận thức được nhà ở là không gian sống của mọi người trong gia đình và có nhiều loại nhà ở khác nhau.</li> </ul>
--	--

**Tiết 2**

<p><b>4. Khởi động</b> GV đọc bài thơ/ đoạn thơ về ngôi nhà (chọn bài thơ Em yêu nhà em (Sáng tác: Đoàn Thị Lam Luyến) rồi dẫn dắt vào tiết học.</p> <p><b>5. Khám phá</b> - GV hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK hoặc phóng to (treo trên bảng). - Đưa ra câu hỏi gợi ý để HS nhận biết nội dung hình: +Nhà Minh có những phòng nào? +Kể tên đồ dùng trong mỗi phòng? ...)</p> <p>-Từ đó rút ra kết luận: Nhà Minh có 4 phòng: phòng khách, phòng ngủ, phòng bếp và phòng vệ sinh. Mỗi phòng có các loại đồ dùng cần thiết và đặc trưng khác nhau. Việc mua sắm những đồ dùng đó phụ thuộc vào điều kiện kinh tế của mỗi gia đình.</p> <p>- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm theo câu hỏi gợi ý: +Phòng khách để làm gì? +Có những đồ dùng nào? +Phòng khách khác phòng bếp ở những điểm nào? ...).</p> <p>- Từ đó rút ra kết luận: Nhà ở thường có nhiều phòng, mỗi phòng có một chức năng khác nhau để phục vụ sinh hoạt thường ngày của các thành viên trong gia đình.</p> <p>Yêu cầu cần đạt: Nhận biết được các phòng và chức năng của từng phòng trong ngôi nhà.</p> <p><b>6. Thực hành</b> -GV cho HS kể tên các đồ dùng ở hoạt động này và sắp xếp các đồ dùng đó vào các phòng (phòng khách, phòng ngủ,</p>	<p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- 2,3 HS trả lời Nhà Minh có 4 phòng: phòng khách, phòng ngủ, phòng bếp và phòng vệ sinh. Mỗi phòng có các loại đồ dùng cần thiết và đặc trưng khác nhau. Việc mua sắm những đồ dùng đó phụ thuộc vào điều kiện kinh tế của mỗi gia đình.</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>- HS thảo luận nhóm</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày -Nhóm khác theo dõi, bổ sung</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>-HS thực hiện</p>
--	--

<p>phòng bếp, nhà vệ sinh) cho phù hợp.</p> <p><b>4. Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gợi ý để HS liên hệ với nhà ở của mình</li> <li>+ Nhà em có gì khác với nhà Minh? Nhà em có mấy phòng?</li> <li>+ Đó là những phòng nào?</li> <li>+ Có phòng nào khác không?)</li> <li>- Khuyến khích HS giới thiệu về căn phòng mà em thích nhất ở gia đình mình và nêu được lý do</li> <li>- Yêu cầu HS kể được những việc làm để sắp xếp phòng ngăn nắp, sạch sẽ.</li> <li>- Yêu quý ngôi nhà của mình và biết giữ gìn các đồ dùng trong gia đình</li> <li>- GV tổ chức cho HS thực hành vẽ về ngôi nhà mơ ước của mình và giới thiệu trước lớp.</li> </ul> <p><b>* Tổng kết tiết học</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhắc lại nội dung bài học</li> <li>- Nhận xét tiết học</li> <li>- Vẽ bức tranh ngôi nhà mơ ước và dán vào góc học tập của em.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-HS giới thiệu</li> <li>- Hs kể: quét nhà, lau nhà, ...</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS thực hành</li> </ul>
--	---

**TIẾT 2****RÈN CHỮ**Bài: **a****I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Học sinh tô chữ a.
- Viết đều nét, dẫn đúng khoảng cách, tô, viết đủ số dòng quy định.
- Rèn tính nhanh nhẹn và cẩn thận

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:** nét cơ bản**III.CÁC HOẠT ĐỘNG :****1 . Ôn định:** Hát**2 . Bài cũ:**

- Kiểm tra vở học sinh
- Nhận xét

**3 . Bài mới:**

- Giới thiệu bài : Ghi tựa :**a**

**Hoạt động 1:** Hướng dẫn tô **a**

- Giới thiệu chữ cái hoa :**a**
- Giáo viên đính: **a**

Nét gì?

Độ cao?

Tô mấy nét?

- Giáo viên tô **a**
- Yêu cầu hs tô vào vở
- Nhận xét

**➤ Hoạt động 2:** Hướng dẫn viết vở:

- Hướng dẫn cách viết , khoảng cách. Chú ý tư thế ngồi viết.

**4. Củng cố:**

- Nhắc tựa bài

**5. Nhận xét – Tuyên dương – Dặn dò:**

Chuẩn bị bài sau.

Thứ tư, ngày 13 tháng 9 năm 2023

**TIẾT 5**

**TOÁN**  
**CÁC SỐ 7, 8, 9**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- đếm được các nhóm đồ vật có số lượng đến 9.
- đọc, viết được các số 7, 8, 9.
- lập được các nhóm đồ vật có số lượng 7, 8, 9.
- thực hiện được các yêu cầu của giáo viên nêu ra.

**II. Phương tiện dạy học**

- tranh tình huống
- một số que tính, chấm tròn, hình tam giác; thẻ số từ 1 đến 9 trong bộ đồ dùng toán 1.
- vở, sgk

**III. Tiến trình dạy học:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>A. Khởi động.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS quan sát tranh khởi động trang 10 SGK và làm việc nhóm đôi về số lượng các sự vật trong tranh.</li> <li>- GV gọi một vài cặp lên chia sẻ trước lớp</li> <li>- Giáo viên nhận xét chung</li> </ul> <p><b>B. Khám phá</b></p> <p><b>1. Hình thành các số 7, 8, 9.</b></p> <p><b>* Quan sát</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đếm số con vật và số chấm tròn ở dòng thứ nhất của khung kiến thức.</li> <li>- Có mấy cái trống? Mấy chấm tròn?</li> <li>- Vậy ta có số mấy?</li> <li>- GV giới thiệu số 7</li> <li>- Có mấy máy bay? Mấy chấm tròn?</li> <li>- Vậy ta có số mấy?</li> <li>- GV giới thiệu số 8.</li> <li>- Có mấy ô tô? Mấy chấm tròn?</li> <li>- Vậy ta có số mấy?</li> <li>- GV giới thiệu số 9.</li> </ul> <p><b>* Nhận biết số 7, 8, 9.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu học sinh lấy ra 7 que tính</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm việc nhóm đôi: cùng quan sát và chia sẻ trong nhóm : + 7 cái trống + 8 máy bay + 9 ô tô</li> <li>- Các nhóm lần lượt lên chia sẻ</li> <li>- HS đếm số con mèo và số chấm tròn</li> <li>- Có 7 cái trống, 7 chấm tròn</li> <li>- Ta có số 7.</li> <li>- HS quan sát, một vài học sinh nhắc lại</li> <li>- Có 8 máy bay, 8 chấm tròn</li> <li>- Ta có số 8.</li> <li>- HS quan sát, một vài học sinh nhắc lại</li> <li>- Có 9 ô tô, 9 chấm tròn</li> <li>- Ta có số 9.</li> <li>- HS quan sát, một vài học sinh nhắc lại</li> <li>- HS làm việc cá nhân lấy 7 que tính rồi</li> </ul>

GV: Võ Thị Mỹ Dung

rồi đếm số que tính lấy ra.

- GV yêu cầu học sinh lấy ra 8 que tính rồi đếm số que tính lấy ra.

- GV yêu cầu học sinh lấy ra 9 que tính rồi đếm số que tính lấy ra.

- Giáo viên vỗ tay 7 cái yêu cầu học sinh lấy thẻ có ghi số tương ứng với tiếng vỗ tay

- Giáo viên vỗ tay 8 cái yêu cầu học sinh lấy thẻ có ghi số tương ứng với tiếng vỗ tay

- Giáo viên vỗ tay 9 cái yêu cầu học sinh lấy thẻ có ghi số tương ứng với tiếng vỗ tay

## 2. Viết các số 7, 8, 9.

### \* Viết số 7

- GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn học sinh viết :

+ Cách viết:

+ Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 5 viết nét thẳng ngang (trùng đường kẻ 5) bằng một nửa chiều cao thì dừng lại.

+ Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng bút viết nét thẳng xiên (từ trên xuống dưới, từ phải sang trái) đến đường kẻ 1 thì dừng lại.

+ Nét 3: Từ điểm dừng bút của nét 2, lia bút lên khoảng giữa, viết nét thẳng ngang ngắn trên đường kẻ 3 (cắt ngang nét 2).

- GV cho học sinh viết bằng con

### \* Viết số 8

- GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn học sinh viết :

+ Cách viết:

+ Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 5 một chút, viết nét cong kín (từ phải sang trái). Khi chạm vào điểm xuất phát thì dừng lại.

đếm : 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7.

- HS làm việc cá nhân lấy 8 que tính rồi đếm : 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8.

- HS làm việc cá nhân lấy 9 que tính rồi đếm : 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9.

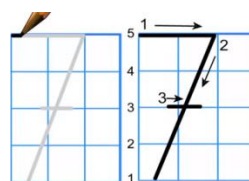
- HS làm việc cá nhân : nghe tiếng vỗ tay lấy thẻ có ghi số 7

- HS làm việc cá nhân : nghe tiếng vỗ tay lấy thẻ có ghi số 8.

- HS làm việc cá nhân : nghe tiếng vỗ tay lấy thẻ có ghi số 9.

- Học sinh theo dõi và quan sát

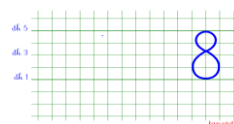
+ Số 7 cao: 4 li ( 5 đường kẻ ngang). Gồm 3 nét. Nét 1: thẳng ngang, nét 2: thẳng xiên và nét 3: thẳng ngang (ngắn).



- Viết theo hướng dẫn

- HS tập viết số 7

- Học sinh theo dõi và quan sát



+ Số 8 cao: 4 li (5 đường kẻ ngang). Gồm 2 nét. Nét 1: cong kín, nét 2: cong dưới.

+ Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, rê bút trở xuống viết nét cong dưới đến đường kẻ 2 thì dừng lại.

- GV cho học sinh viết bảng con

\* *Viết số 9*

- GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn học sinh viết :

+ Cách viết:

+ Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 5 một chút, viết nét cong kín (từ phải sang trái). Khi chạm vào điểm xuất phát thì dừng lại.

+ Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, rê bút trở xuống viết nét cong dưới, đến đường kẻ 2 thì dừng lại.

- GV cho học sinh viết bảng con

- GV cho học sinh viết các số 7, 8, 9.

\* GV đưa ra một số trường hợp viết sai, viết ngược để nhắc nhở học sinh tránh những lỗi sai đó.

### C. Luyện tập.

#### Bài 1. Số ?

- GV nêu yêu cầu bài tập

- GV cho học sinh làm việc cá nhân

- GV cho học sinh làm việc nhóm đôi trao đổi với bạn về số lượng.

- GV theo dõi, giúp đỡ các nhóm

#### Bài 2. Lấy hình phù hợp (theo mẫu)

- GV hướng dẫn HS làm mẫu

+ Quan sát hình đầu tiên có mấy tam giác?

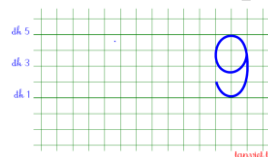
+ 4 tam giác ghi số mấy?

- GV cho học sinh làm phần còn lại qua các thao tác:

- Viết theo hướng dẫn

- HS tập viết số 8

- Học sinh theo dõi và quan sát



+ Số 9 cao 4 li. Gồm 2 nét. Nét 1: cong kín, nét 2: cong dưới.

- Viết theo hướng dẫn

- HS tập viết số 9

- HS viết cá nhân

- HS lắng nghe

- 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu bài

- HS đếm số lượng mỗi loại đồ chơi có trong bài rồi đọc số tương ứng.

- HS thay nhau chỉ vào từng hình nói :

+ 8 con gấu. Đặt thẻ số 8

+ 7 đèn ông sao. Đặt thẻ số 7

+ 9 ô tô. Đặt thẻ số 9

+ Có 4 tam giác

+ Ghi số 4

- HS làm các phần còn lại theo hướng dẫn của giáo viên lấy

<p>+ Đọc số ghi dưới mỗi hình, xác định số lượng tam giác cần lấy cho đúng với yêu cầu của bài.</p> <p>+ Lấy số tam giác cho đủ số lượng, đếm kiểm tra lại</p> <p>+ Chia sẻ sản phẩm với bạn, nói cho bạn nghe kết quả.</p> <p><b>Bài 3. Số ?</b></p> <p>- GV nêu yêu cầu bài tập</p> <p>- GV cho học sinh làm bài cá nhân</p> <p>- GV tổ chức cho học sinh thi đếm 1-9 và 9-1</p> <p>- GV cùng HS nhận xét tuyên dương</p> <p><b>D. Vận dụng</b></p> <p><b>Bài 4. Số ?</b></p> <p>- GV nêu yêu cầu bài tập</p> <p>- GV cho học sinh làm việc nhóm đôi</p> <p>- GV cho các nhóm lên chia sẻ trước lớp</p> <p>- GV cùng học sinh nhận xét</p> <p>- Bài học hôm nay chúng ta biết thêm được điều gì?</p>	<p>- 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu</p> <p>- HS đếm các khối lập phương rồi đọc số tương ứng.</p> <p>- HS thi đếm từ 1 đến 9 và đếm từ 9 đến 1</p> <p>- 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu</p> <p>- HS quan sát tranh suy nghĩ, nói cho bạn nghe số lượng của quyển sách, cái kéo, bút chì, tẩy có trong hình.</p> <p>- Các nhóm lần lượt lên chia sẻ</p> <p>+ Có 8 hộp quà</p> <p>+ Có 9 quả bóng</p> <p>+ Có 7 quyển sách</p> <p>HS chia sẻ</p>
--	---



**Tiết 17+18**

**TIẾNG VIỆT**

**C c /**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- + **Đọc:** Nhận biết và đọc đúng âm c, đọc đúng tiếng từ ngữ, câu có âm c, thanh sắc trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung bài đã đọc
- + **Viết:** Viết đúng chữ c, dấu sắc; viết đúng các tiếng từ chứa âm c và thanh sắc
- + **Nói và nghe:** đoán được nội dung tranh minh họa.
- + **Cảm nhận tình cảm tốt đẹp gia đình, kính trọng những người trong gia đình.**

**II. Phương tiện dạy học**

- Tranh trong SGK, chữ mẫu c.
- Đồ dùng học tập

**III. Hoạt động dạy học**

**Tiết 1**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>1. Ôn và khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS đọc lại âm b và câu chứa âm b</li> <li>- GV nhận xét tuyên dương</li> </ul> <p><b>2. Khám phá.</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Nhận biết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV treo tranh, yêu cầu HS quan sát và trả lời:</li> <li>+ Bức tranh vẽ ai?</li> <li>+ Họ đang làm gì?</li> <li>+ Theo em bạn nhỏ được đi chơi cùng bố có vui không?</li> <li>- GV chốt và nói câu về nội dung tranh theo SGK:</li> </ul> <p>Nam và bố câu cá</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu, chú ý các cụm từ. GV nhấn vào các tiếng chứa âm c, dấu sắc để gây chú ý cho HS phát hiện âm.</li> <li>- Vậy trong câu có tiếng câu, cá chứa âm gì?</li> <li>- GV giới thiệu và ghi tên bài lên bảng.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Đọc</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* <b>Đọc âm c</b></li> <li>- GV viết chữ c lên bảng, đọc mẫu</li> <li>- GV gọi HS.</li> <li>- GV theo dõi sửa lỗi phát âm cho HS</li> <li>* <b>Đọc tiếng</b></li> <li>- GV cho HS ghép tiếng ca, cá trên thanh gài</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện theo hướng dẫn</li> <li>- HS quan sát tranh trả lời câu hỏi</li> <li>- Tranh vẽ hai bố con</li> <li>- ..... đang câu cá</li> <li>- HSTL</li> <li>- Cả lớp đọc theo ĐT</li> <li>- HS nêu: chứa âm c</li> <li>- Đọc thầm theo</li> <li>- HS đọc CN- N- ĐT</li> <li>- HS thực hiện</li> </ul>

GV: Võ Thị Mỹ Dung

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV ghi bảng , gọi HS đánh vần</li> <li>- Gọi HS đọc trơn</li> <li>- Yêu cầu HS ghép các tiếng chứa c</li> <li>- Nhận xét</li> <li>* Đọc từ ngữ</li> <li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh nêu từ: ca, cà, cá</li> <li>- GV ghi bảng, gọi HS đánh vần- đọc trơn</li> <li>- Nhận xét</li> <li><b>Hoạt động 3: Viết bảng</b></li> <li>- GV treo mẫu chữ, dấu sắc. Yêu cầu HS quan sát</li> <li>+ Chữ c được viết bởi những nét nào?</li> <li>- GV viết mẫu, nêu quy trình viết và cách viết chữ c, dấu sắc (cỡ vừa)</li> <li>- Yêu cầu HS viết vào bảng con c, ca, cà, cá.</li> <li>- Theo dõi, nhận xét.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc CN- N -ĐT</li> <li>- CN- ĐT</li> <li>- HS thực hiện, nêu cách ghép.</li>   <li>- Đọc CN- ĐT</li>   <li>-HS quan sát.</li> <li>- Trả lời</li>   <li>- HS viết bảng con</li> </ul>
---	---

**Tiết 2**

<p><b>3. Luyện tập</b></p> <p><b>Hoạt động 4: Viết vở</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS tô chữ c</li> <li>- GV quan sát giúp đỡ học sinh</li> <li>- Thu và nhận xét bài</li> </ul> <p><b>Hoạt động 5: Đọc câu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu “A, cá”</li> <li>- Yêu cầu HS tìm tiếng có âm c, dấu sắc và đọc</li> <li>- Cho HS quan sát tranh và hỏi:</li> <li>+ Tranh 1: Bà và Hà đang ở đâu? Hà nhìn thấy gì dưới hồ?...</li> <li>- GV kết luận.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng</b></p> <p><b>Hoạt động 6: Nói theo tranh</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS</li> <li>- GV nêu câu hỏi lần lượt từng tranh</li> <li>+ Tranh vẽ ai?</li> <li>+ Nam đang ở đâu? Nam sẽ nói gì khi gặp bác bảo vệ?....</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS viết vở</li> <li>- Nộp bài</li>   <li>- Lắng nghe</li> <li>- Tìm và đọc CN-N-ĐT</li>   <li>- Bà và Hà đang ở ngoài hồ; ....</li>   <li>- Thực hiện theo hướng dẫn</li>   <li>- Nêu câu trả lời</li> <li>VD: Tranh vẽ Nam và Bác bảo vệ</li> <li>Nam chào bác bảo vệ: Cháu chào bác ạ....</li> </ul>
---	---

GV: Võ Thị Mỹ Dung

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chốt, thống nhất câu trả lời</li> <li>Tranh 2: Thực hiện tương tự</li> <li>- GV cho HS chia nhóm thực hiện đóng vai nội dung tranh 2</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương</li> <li>- Cho HS đọc lại toàn bài</li> <li>- Nhận xét giờ học</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe và ghi nhớ</li> <li>- HS chia nhóm và thực hiện</li> <li>- Một số nhóm trình bày</li> <li>- Nhận xét</li> <li>-HS đọc lại toàn bài.</li> </ul>
--	---

**TIẾT 3****ÔN TIẾNG VIỆT****LUYỆN ĐỌC BẢNG CHỮ CÁI****I. Yêu cầu cần đạt:**

- Phát âm to rõ
- Dạ thưa lễ phép khi phát biểu
- Đọc được các âm, trả lời được các câu hỏi
- Rèn tính kiên nhẫn trong cuộc sống, học tập

**II. Nội dung:****1. Gv hướng dẫn học sinh đọc lại bảng chữ cái**

**a, ă, â, b, c, d, đ, e, ê, g, h, l, k, l,  
m, n, o, o, ô, p, q, r**

**s, t, u, u, v, x, y**

- HS: quan sát
- Gv: yêu cầu hs đọc lại các chữ cái đã biết
- HS: Ôn tập các chữ cái đã biết
- Nhận xét

**2. Khoanh vào chữ cái đã được học**

- Đưa bảng chữ cái lên bảng
- Yêu cầu hs khoanh vào chữ cái được học vào ngày hôm qua (a)
- Đọc đồng thanh
- Yêu cầu hs khoanh vào chữ cái được học vào ngày hôm nay (b)
- Đọc đồng thanh
- Nhận xét

**2. Hát theo nhạc**

- Cả lớp cùng hát bài Bảng chữ cái tiếng Việt
- Nhận xét tiết học

GV: Võ Thị Mỹ Dung

**TIẾT 4****ÔN TIẾNG VIỆT****KỂ CHUYỆN: RÙA VÀ THỎ****I. Yêu cầu cần đạt**

- Kể lại được câu chuyện, trả lời được các câu hỏi, hiểu ý nghĩa câu chuyện.

**II. Nội dung:**

- GV chiếu video cho học sinh xem

Ngày xưa ngày xưa, có một con Rùa và một con Thỏ cãi nhau xem ai nhanh hơn. Chúng quyết định giải quyết việc tranh luận bằng một cuộc thi chạy đua. Chúng đồng ý lộ trình và bắt đầu cuộc đua.

Thỏ xuất phát nhanh như tên bắn và chạy thục mạng rất nhanh, khi thấy rằng mình đã khá xa Rùa, Thỏ nghĩ nên nghỉ cho đỡ mệt dưới một bóng cây xum xê lá bên vệ đường và nghỉ thư giãn trước khi tiếp tục cuộc đua.

Vì quá tự tin vào khả năng của mình, Thỏ ngồi dưới bóng cây và nhanh chóng ngủ thiếp đi trên đường đua. Rùa từ từ vượt qua Thỏ và sớm kết thúc đường đua.

Khi Thỏ thức dậy thì rùa đã đến đích và trở thành người chiến thắng. Thỏ giật mình tỉnh giấc và nhận ra rằng nó đã bị thua.

- Gọi Hs trả lời các câu hỏi

+ Hai con vật nào thi đua với nhau?

+ Con vật nào chiến thắng?

+ Vì sao con vật kia lại thua?

- HS trả lời, nhận xét, bổ sung

- GV nhận xét

- Bài học muốn nói với chúng ta điều gì?

- Hs nêu ý nghĩa từ câu chuyện

Ý nghĩa của câu truyện chính là khi làm bất cứ một việc gì thì làm chậm và ổn định chắc chắn sẽ chiến thắng.

- Nhận xét

- Cho HS luyện tập kể lại câu chuyện theo trí nhớ của các em.

GV: Võ Thị Mỹ Dung

- Hs kể lại
- Nhận xét

Thứ năm, ngày 14 tháng 9 năm 2023

**TIẾT 6**

**TOÁN**

**SỐ 0**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Bước đầu hiểu được ý nghĩa của số 0.
- Đọc, viết được số 0.
- Nhận biết đúng vị trí số 0 trong dãy các số từ 0 – 9.
- Đếm được số lượng, nhận biết số 0 trong các tình huống thực tiễn

**II. Phương tiện dạy học**

- Tranh tình huống, các thẻ số từ 0 – 9.
- Vở, SGK

**III. Các hoạt động**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>A. Khởi động.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên trình chiếu tranh khởi động SGK Toán 1 trang 16.</li> <li>- Yêu cầu học sinh làm việc nhóm đôi: nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì.</li> </ul> <p>- Giáo viên theo dõi, giúp đỡ các nhóm</p> <p><b>B. Khám phá</b></p> <p><b>1. Hình thành số 0.</b></p> <p><b>* Quan sát khung kiến thức.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đếm số cá trong mỗi xô và đọc số tương ứng.</li> </ul> <p>- GV yêu cầu học sinh lần lượt lấy ra các thẻ tương ứng với số cá của mỗi bạn mèo.</p> <p><b>* Quan sát thêm một số tình huống xuất hiện số 0.</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát tranh trên màn hình.</li> <li>- HS đếm số cá trong xô của mỗi bạn mèo và nói số cá của mỗi bạn:             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bạn mèo thứ nhất có 3 con cá.</li> <li>+ Bạn mèo thứ hai có 2 con cá.</li> <li>+ Bạn mèo thứ ba có 1 con cá.</li> <li>+ Bạn mèo thứ tư có không có con cá nào.</li> </ul> </li> <li>- HS đếm và trả lời :             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Xô màu xanh nước biển có 3 con cá. Ta có số 3.</li> <li>+ Xô màu hồng có 2 con cá. Ta có số 2.</li> <li>+ Xô màu xanh lá cây có 1 con cá. Ta có số 1.</li> <li>+ Xô màu cam không có con cá nào. Ta có số 0.</li> </ul> </li> <li>- HS lần lượt lấy các tấm thẻ số 3, 2, 1, 0</li> </ul>

- GV trình chiếu hình ảnh 2 đĩa táo.



- Mỗi đĩa có mấy quả táo?

- Vậy ta có các số nào?

- GV làm tương tự với chiếc lọ có 5 cái kẹo, một chiếc không có cái kẹo nào.

\* Trò chơi: Tập tầm vông, tay không tay có.

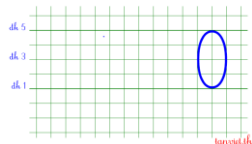
- GV giới thiệu trò chơi: Chủ trò dùng một vật nhỏ lén bỏ vào lòng một bàn tay rồi nắm lại và khoanh tay tròn trước ngực. Chủ trò vừa quay vừa đọc: “Tập tầm vông, tay không tay có. Tập tầm vó, tay có tay không. Tay nào có, tay nào không? Tay nào không, tay nào có? Hết câu ai đoán đúng sẽ được thưởng.

- GV cho học sinh chơi thử.

- GV cho HS chơi theo nhóm đôi.

## 2. Viết số 0

- GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn học sinh viết :



+ Cách viết số 0:

Đặt bút phía dưới đường kẻ 5 một chút, viết nét cong kín (từ phải sang trái).

Dừng bút ở điểm xuất phát.

Chú ý: Nét cong kín có chiều cao gấp đôi chiều rộng.

- GV cho học sinh viết bảng con

- GV nhận xét.

## C. Luyện tập

**Bài 1. a) Mỗi rổ có mấy con?**

**b) Mỗi hộp có mấy chiếc bút?**

- GV nêu yêu cầu bài tập

- GV cho học sinh làm việc nhóm đôi.

- HS quan sát.

- Đĩa thứ nhất có 3 quả táo, đĩa thứ hai không có quả nào.

- Ta có số 3 và số 0.

- HS xác định số 5 và số 0

- Lắng nghe.

- HS chơi thử 1 lần

- HS chơi trò chơi trong 3 phút.

- Học sinh theo dõi và quan sát

+ Số 0 cao 4 li ( 5 đường kẻ ngang).  
Gồm 1 nét. Nét viết chữ số 0 là nét cong kín (chiều cao gấp đôi chiều rộng).

- Viết theo hướng dẫn

- HS tập viết số 0

- 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu bài

- HS đếm số con chó bông có trong mỗi rổ đọc số tương ứng cho bạn :

a) 2, 1, 3, 0 con.



- Gọi HS lên chia sẻ trước lớp.

**Bài 2. Số ?**

- GV nêu yêu cầu bài tập
- GV cho học sinh làm bài cá nhân
- GV tổ chức cho học sinh thi đếm 0-9 và 9-0.
- GV cùng HS nhận xét tuyên dương

**D. Vận dụng**

**Bài 3. Tìm số 0 trên mỗi đồ vật sau.**



- GV nêu yêu cầu bài tập
- GV cho học sinh làm bài theo cặp.
- GV yêu cầu học sinh kể tên các đồ vật có số 0 mà em biết xung quanh mình.
- Người ta dùng số 0 trong các tình huống trên để biểu diễn điều gì?
- GV cùng HS nhận xét.
- Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?
- Số 0 giống hình gì?
- Về nhà em cùng người thân tìm thêm các ví dụ có số 0 trong cuộc sống để hôm sau chia sẻ với các bạn.

b) 5, 4, 0, 2 cái bút chì.

- Đại diện một vài nhóm lên chia sẻ.
- HS đánh giá sự chia sẻ của các nhóm.
- 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu
- HS tìm quy luật rồi điền các số còn thiếu vào ô trống.
- HS thi đếm từ 0 đến 9 và đếm từ 9 đến 0.

- 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu
- HS tìm số 0 ở các đồ vật trong bài 3 rồi nói cho bạn nghe rồi đổi vai.
- HS kể :số 0 trên quạt điện, số 0 trên máy tính, số 0 trong bộ đồ dùng học toán.
- Biểu diễn không có gì ở đó

HS chia sẻ  
Lắng nghe

**Tiết 19+20**

**TIẾNG VIỆT**  
**E e Ê ê**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- + Đọc: Nhận biết và đọc đúng âm e,ê, đọc đúng tiếng từ ngữ, câu có âm e,ê trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung bài đã đọc
- + Viết:Viết đúng chữ e, ê; viết đúng các tiếng từ chứa e,ê
- + Nói và nghe: nói được theo chủ đề được gợi ý “trên sân trường”; đoán được nội dung tranh minh họa.
- + Cảm nhận tình cảm tốt đẹp gia đình, kính trọng những người trong gia đình.

**II. Phương tiện dạy học**

- Tranh trong SGK, chữ mẫu e ê
- Đồ dùng học tập

**III. Hoạt động dạy học**

**Tiết 1**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>1. Ôn và khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS đọc lại âm c và câu chứa âm c</li> <li>- GV cho HS nghe lời bài hát: Em học chữ e, ê</li> <li>- Các em hãy nhắc lại các âm, tiếng từ được nhắc đến trong bài</li> <li>- GV nhận xét, giới thiệu bài e,ê.</li> </ul> <p><b>2.Khám phá</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Nhận biết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV treo tranh, yêu cầu HS quan sát và trả lời:</li> <li>+ Bức tranh vẽ gì?</li> <li>+ Bé kể cho mẹ nghe những chuyện gì về bạn bè?</li> <li>- GV chốt và nói câu về nội dung tranh theo SGK:</li> <li style="padding-left: 20px;">Bé kể mẹ nghe về bạn bè.</li> <li>- GV đọc mẫu, chú ý các cụm từ. GV nhấn vào các tiếng chứa âm e, ê, để gây chú ý cho HS phát hiện âm.</li> <li>- Vậy trong câu có tiếng nào chứa âm e, ê ?</li> <li>- GV giới thiệu và ghi chữ e, ê lên bảng.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Đọc</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* Đọc âm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện theo hướng dẫn</li> <li>- HS nghe</li> <li>- HS trả lời: e, ê, bé, bé</li> <li>- ... 2 mẹ con đang nói chuyện</li> <li>- .... Chuyện về các bạn trong lớp</li> <li>- Cả lớp đọc theo ĐT</li> <li>- HS nêu tiếng chứa âm e,ê</li> </ul>

<p><b>Âm e:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV viết chữ e lên bảng, đọc mẫu</li> <li>- GV gọi HS</li> <li>- GV theo dõi sửa lỗi phát âm cho HS</li> </ul> <p><b>Âm ê: tương tự</b></p> <p><b>* Đọc tiếng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS ghép tiếng bé, bẻ trên thanh gài</li> <li>- GV ghi bảng, gọi HS đánh vần</li> <li>- Gọi HS đọc trơn</li> <li>- Yêu cầu HS ghép các tiếng chứa e, ê</li> <li>- Nhận xét</li> </ul> <p><b>* Đọc từ ngữ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh nêu từ: bè, bé, bẻ.</li> <li>- GV ghi bảng, gọi HS đánh vần- đọc trơn</li> <li>- Nhận xét</li> </ul> <p><b>Hoạt động 3: Viết bảng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV treo mẫu chữ e, ê. Yêu cầu HS quan sát</li> <li>+ Chữ e, ê được viết bởi những nét nào?</li> <li>- GV viết mẫu, nêu quy trình viết và cách viết chữ e, ê, bè, bé, bẻ (cỡ vừa)</li> <li>- Yêu cầu HS viết vào bảng con e, ê, bè, bé, bẻ (cỡ vừa)</li> <li>- Theo dõi, nhận xét.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc thầm theo</li> <li>- HS đọc CN- N- ĐT</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>- Đọc CN- N -ĐT</li> <li>- CN- ĐT</li> <li>- HS thực hiện, nêu cách ghép.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc CN- ĐT</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>-HS quan sát.</li> <li>- Trả lời theo gợi ý</li> <li>-HS viết bảng con</li> </ul>
---	--

**Tiết 2**

<p><b>3. Luyện tập</b></p> <p><b>Hoạt động 4: Viết vở</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS tô chữ e, ê, bè, bé, bẻ (cỡ vừa)</li> <li>- GV quan sát giúp đỡ học sinh</li> <li>- Thu và nhận xét bài.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 5: Đọc câu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu “Bà bé bé”</li> <li>- Yêu cầu HS tìm tiếng có âm e, ê và đọc</li> <li>- Cho HS quan sát tranh và hỏi:</li> <li>+ Tranh: Ai đang bế bé? Bé có thích không?..</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS viết vở (chữ viết thường, cỡ chữ vừa)</li> <li>- Nộp bài</li> <li>- Lắng nghe</li> <li>- Tìm và Đọc CN-N-ĐT</li> </ul> <p>Bà bé bé HSTL</p>
--	--

<p>- GV kết luận</p> <p><b>4. Vận dụng</b></p> <p><b>Hoạt động 6: Nói theo tranh</b></p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS</p> <p>- GV nêu câu hỏi lần lượt từng tranh</p> <p>+ Tranh vẽ cảnh ở đâu? Vào lúc nào?</p> <p>+ Có những ai trong tranh?...</p> <p>- GV chốt, thống nhất câu trả lời</p> <p>- GV cho HS thực hiện theo nhóm trả lời lại các câu hỏi trên</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>- Cho HS đọc lại toàn bài</p> <p>- Nhận xét giờ học</p>	<p>- Thực hiện theo hướng dẫn</p> <p>- Nêu câu trả lời</p> <p>VD: Tranh vẽ cảnh sân trường, vào giờ ra chơi...</p> <p>- Lắng nghe và ghi nhớ</p> <p>- HS chia nhóm và thực hiện</p> <p>- Một số nhóm trình bày</p> <p>- Nhận xét</p> <p>-HS đọc lại toàn bài.</p>
--	---

**Tiết 3+4**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**  
**Chủ đề 1: GIA ĐÌNH**  
**BÀI 2: NGÔI NHÀ CỦA EM (2 tiết)**  
**Đã soạn ở tiết trước**

**TIẾT 3**

**ÔN TOÁN**

**CÁC SỐ 1, 2, 3, 4, 5, 6**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Ôn các số 1, 2, 3, 4, 5, 6
- Nhận biết và so sánh được các số trong phạm vi 6
- GD tính chính xác, cẩn thận

**II. Nội dung:**

**1. Viết số 1, 2, 3, 4, 5, 6: ( vở )**

- YCHS đếm số từ 1 đến 6
- HD HS viết số 1, 2, 3, 4, 5, 6
- YCHS luyện viết vào bảng con
- YCHS thực hiện vào VTH:

1 2 3 4 5 6    1 2 3 4 5 6

1 2 3 4 5 6    1 2 3 4 5 6

1 2 3 4 5 6    1 2 3 4 5 6

- GV nhận xét

**2. Số: ( miệng )**

- YCHS quan sát các hình dán trên bảng cho biết
- + Hình 1 là hình gì? ( bàn chải ). Có mấy bàn chải ? ( 2 )
- + Hình 2 là hình gì? ( chiếc xe ). Có mấy chiếc xe ? ( 1 )
- + Hình 3 là hình gì? ( hình tam giác ). Có mấy hình ? ( 4 )
- + Hình 4 là hình gì? ( quả cà ). Có mấy quả ? ( 5 )
- + Hình 5 là hình gì? ( bông hoa ). Có mấy bông ? ( 4 )
- + Hình 6 là hình gì? ( ly ). Có mấy ly ? ( 2 )
- + Hình 7 là hình gì? ( ấm trà ). Có mấy ấm trà ? ( 1 )

GV: Võ Thị Mỹ Dung

+ Hình 8 là hình gì? ( cái nĩa ). Có mấy cái nĩa ? ( 5 )

+ Hình 9 là hình gì? ( quả chuối ). Có mấy quả ? ( 3 )

- GV nhận xét

3. **Vui: Em nói:** ( Thi nói )

- Yêu cầu HS kể tên đồ vật có trong lớp và nêu đúng số lượng

- HS thi đua kể

- GV nhận xét, tuyên dương

**TIẾT 4**

**ÔN TOÁN**

**SỐ 7, 8**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Đếm đúng số lượng trong phạm vi 8
- So sánh được các số trong phạm vi 8

**II. Nội dung:**

**1. Viết số:**

- YCHS nêu YC bài.

<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>6</b>	<b>7</b>	<b>8</b>
<b>8</b>	<b>7</b>	<b>6</b>	<b>5</b>	<b>4</b>	<b>3</b>	<b>2</b>	<b>1</b>

- HDHS viết vào vở
- Quan sát, nhận xét

**2. Số : Miệng**

- YCHS nêu YC bài tập
- GVHD: Đếm số lượng trong mỗi hình t

**Hình 1:** 7 ;

**Hình 2:** 8;

**Hình 3:** 7 ;

**Hình 4:** 8 ;

**3. Miệng**

- a) Viết các số 6; 8 ;2;5
  - \*Theo thứ tự từ lớn đến bé: 8;6;5;2
  - \*Theo thứ tự từ bé đến lớn: 2;5;6;8
- b) Viết các số 3;6;7;4
  - \*Theo thứ tự từ lớn đến bé: 7;6;4;3
  - \*Theo thứ tự từ bé đến lớn: 3;4;6;7

- Nhận xét, tuyên dương

GV: Võ Thị Mỹ Dung



**Thứ sáu, ngày 15 tháng 9 năm 2023**

**Tiết 21+22**

**TIẾNG VIỆT  
ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- + **Đọc:** đọc đúng âm a,c,c,e,ê, thanh huyền, thanh sắc.đọc đúng tiếng từ ngữ, câu có âm a, c, c, e, ê, thanh huyền, thanh sắc; trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung bài đã đọc.
- + **Viết:** viết được từ ngữ chứa một số âm - vần, chữ đã học
- + **Nói và nghe:** trả lời được các câu hỏi về những gì đã nghe và kể lại câu chuyện.
- + **Cảm nhận tình cảm** tốt đẹp gia đình, kính trọng những người trong gia đình, chăm làm việc nhà.

**II. Phương tiện dạy học**

- Tranh minh họa
- Đồ dùng học tập

**III. Hoạt động dạy học**

**Tiết 1**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS đọc lại âm đã học và từ ngữ chứa âm đã học</li> <li>- GV nhận xét, giới thiệu bài e, ê.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Đọc âm, tiếng, từ.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* <b>Đọc âm</b></li> <li>- GV viết các âm a, b, c, e, ê lên bảng, yêu cầu HS đọc.</li> <li>- GV theo dõi sửa lỗi phát âm cho HS</li> <li>* <b>Ghép tiếng</b></li> <li>- GV cho HS ghép âm đầu với nguyên âm được các tiếng ba, be, bê</li> <li>- GV ghi bảng , gọi HS đánh vần</li> <li>- Gọi HS đọc trơn</li> <li>- Yêu cầu HS ghép các tiếng chứa e,ê</li> <li>- Nhận xét</li> <li>* <b>Đọc từ ngữ</b></li> <li>- GV yêu cầu HS quan sát nêu từ: ba bà, be bé, cá bé, bè cá, bẻ bẻ.</li> <li>- GV ghi bảng, gọi HS đánh vần- đọc trơn</li> <li>- Nhận xét</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Thực hiện theo hướng dẫn</li> <li>- HS đọc CN-N-ĐT</li> <li>- HS ghép âm đầu với nguyên âm được các tiếng ba, be, bê</li> <li>- HS đọc</li> <li>- CN- N- ĐT</li> <li>- Cả lớp đọc theo ĐT</li> </ul>

GV: Võ Thị Mỹ Dung

<p><b>Hoạt động 2: Đọc câu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS đọc thầm câu và tìm các âm đã học trong tuần.</li> <li>- GV ghi bảng, đọc mẫu</li> <li>- Gọi HS đọc thành tiếng cả câu</li> <li>- Nhận xét</li> </ul> <p><b>Hoạt động 3: Viết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV treo mẫu chữ số 6, 7, 8, 9, 10 và cụm từ <i>bé bé</i>. Yêu cầu HS quan sát.</li> <li>- GV hướng dẫn cách tô vào vở tập viết</li> <li>- Yêu cầu HS viết vào vở</li> <li>- Theo dõi, nhận xét.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu tiếng chứa âm a, b, c, e, ê</li> <li>- HS đọc CN- N- ĐT</li> <li>- HS quan sát, nghe</li> <li>- Viết bài</li> <li>- HS thực hiện</li> </ul>
---	---

**Tiết 2**

<p><b>3. Thực hành</b></p> <p><b>Hoạt động 4: Kể chuyện</b></p> <p>Câu chuyện: Búp bê và đế mèn</p> <p>* GV kể chuyện, đặt câu hỏi và trả lời</p> <p>Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện</p> <p>Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi</p> <p>Đoạn 1: Từ đầu đến tiếng hát</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Búp bê làm những việc gì?</li> <li>+ Lúc ngồi nghỉ búp bê nghe thấy gì?</li> </ul> <p>Đoạn 2: tiếp cho đến <i>tặng bạn đày</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tiếng hát búp bê nghe thấy là của ai?</li> <li>+ Vì sao đế mèn hát tặng búp bê?</li> </ul> <p>Đoạn 3: Còn lại</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Búp bê thấy thế nào khi nghe đế mèn hát?</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng</b></p> <p><b>Hoạt động 5: Học sinh kể chuyện</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh kể lại từng đoạn</li> <li>- GV gọi một số HS kể theo đoạn, cả bài</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương</li> <li>- Cho HS đọc lại toàn bài.</li> <li>- Nhận xét giờ học</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe</li> <li>- Nghe và trả lời câu hỏi</li> <li>+ Bà quét nhà, rửa bát, nấu cơm.</li> <li>+ Nghe thấy tiếng hát</li> <li>+ Tiếng hát của đế mèn</li> <li>+ Vì thấy bạn bạn rộn</li> <li>+ Cảm thấy hết mệt</li> <li>- HS thực hiện theo hướng dẫn.</li> <li>- Một số HS trình bày</li> <li>- Nhận xét</li> <li>- HS đọc lại toàn bài.</li> </ul>
--	---

**Tiết 23**

**TIẾNG VIỆT  
LUYỆN ĐỌC**

**I. Yêu cầu cần đạt**

+ Đọc đúng âm a, c, e, ê, thanh huyền, thanh sắc; đọc đúng tiếng từ ngữ, câu có âm a, c, e, ê, thanh huyền, thanh sắc; trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung bài đã đọc.

+ Viết đúng các từ ngữ chứa một số âm - vần chữ đã học.

**II. Phương tiện dạy học**

**1. Giáo viên:** Giáo án, sách giáo khoa

**2. Học sinh:** Sách giáo khoa

**III. Hoạt động dạy học**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS đọc lại âm đã học và từ ngữ chứa âm đã học</li> <li>- GV nhận xét, giới thiệu bài e, ê.</li> </ul> <p><b>2. Luyện tập</b></p> <p><b>Đọc âm, tiếng, từ.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* Đọc âm</li> <li>- GV viết các âm a, b, c, e, ê lên bảng, yêu cầu HS đọc.</li> <li>- GV theo dõi sửa lỗi phát âm cho HS</li> <li>* Đọc tiếng, từ ngữ</li> <li>- GV cho HS ôn đọc lại các tiếng từ bài 1 đến bài 5</li> <li>- GV gọi HS đọc tron</li> <li>- Yêu cầu HS ghép các tiếng chứa âm a, b, c, e, ê đã học</li> <li>- Nhận xét</li> <li>* Đọc câu</li> <li>- GV yêu cầu HS quan sát lại các câu trong tuần đã học: Nam và Hà ca hát; Bà cho bé búp bê; Nam với bố câu cá; Bé kể mẹ nghe về bạn bè; bà bế bé.</li> <li>- GV ghi bảng, gọi HS đánh vần- đọc tron</li> <li>- Nhận xét</li> <li>- Nhận xét tiết học</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Thực hiện theo hướng dẫn</li> <li>- HS đọc CN-N-ĐT</li> <li>- HS ghép lại và đọc</li> <li>- HS đọc</li> <li>- HS ghép và đọc CN- N- ĐT</li> <li>- Cả lớp đọc theo ĐT</li> </ul>

GV: Võ Thị Mỹ Dung

**Tiết 24**

**TIẾNG VIỆT  
LUYỆN VIẾT**

**I. Yêu cầu cần đạt**

Đọc và viết đúng chữ a, b, c, e, ê; viết đúng các tiếng, từ chứa a, b, c, e, ê và thanh huyền, thanh sắc.

**II. Phương tiện dạy học**

1. *Giáo viên*: Chữ mẫu

2. *Học sinh*: Vở ô li

**III. Hoạt động dạy học**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ đọc nhanh, viết đúng”</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>2. Luyện tập</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Viết bảng con</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Treo bảng phụ các âm đã học trong tuần, yêu cầu HS quan sát nhắc lại một số nét có trong các chữ đã học.</li> <li>- GV có thể nhắc lại nếu HS quên cách viết.</li> <li>- Cho HS viết lại vào bảng con một số chữ có nét khó như: b, e</li> <li>+ Giáo viên nhận xét, sửa sai</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: viết bài vào vở ô li</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đưa ra các chữ, tiếng, từ cần viết, yêu cầu HS đọc</li> <li>- HD HS cách viết, tư thế và cách ngồi viết</li> <li>* Cho học sinh đọc, chép bài vào vở.</li> <li>- GV quan sát giúp đỡ HS.</li> <li>- GV nhận xét bài.</li> <li>- Nhận xét tiết học</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chơi trò chơi</li> <li>- Học sinh nêu VD: nét cong kín trong chữ a, nét khuyết trên trong chữ b</li> <li>- Viết bảng con</li> <li>- Quan sát, đọc CN- ĐT</li> <li>-HS chú ý.</li> <li>- Học sinh đọc, chép bài vào vở.</li> <li>- Học sinh nộp bài.</li> </ul>

**TIẾT 5**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM  
CHỦ ĐỀ 1: EM VÀ NHỮNG NGƯỜI BẠN  
SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ  
SỞ THÍCH CỦA EM VÀ CỦA BẠN**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Nêu được sở thích của mình và biết được sở thích của bạn.
- Thể hiện sự thân thiện khi làm việc với các bạn.
- Bước đầu biết tự đánh giá hoạt động của bản thân.
- Thể hiện sự yêu quý bản thân và tôn trọng bạn bè.
- Trung thực trong tự đánh giá bản thân và đánh giá bạn bè.

**II. Phương tiện dạy học**

**1. Giáo viên:**

- Hình ảnh, máy chiếu, bông hoa, rổ đựng bông hoa.

**2. Học sinh:**

- Sách giáo khoa
- Bút chì
- Bộ thẻ cảm xúc.

**III. Hoạt động dạy học:**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<p><b>1. Khởi động 3p</b> - GV tổ chức trò chơi <i>Ô cửa bí mật</i> để giới thiệu về một số sở thích của học sinh.</p>	- HS tham gia trò chơi
<p><b>2. Khám phá 9p</b> + GV thiết kế slide có bức tranh trong SGK thể hiện 8 nhóm sở thích. + GV yêu cầu HS đánh dấu x vào sở thích của mình ứng với tranh trong SGK. + GV kết hợp mời một vài HS lên bảng chọn trực tiếp sở thích. + GV đưa ra thêm một vài hình ảnh, clip để giới thiệu thêm một vài sở thích khác. - Nhận xét</p>	<p>+ HS quan sát tranh + HS đánh dấu x vào sở thích của mình ứng với tranh trong SGK. + HS lên bảng trả lời. + HS chú ý quan sát.</p>
<p><b>3. Luyện tập 10p</b> - GV hướng dẫn HS thảo luận chia sẻ sở thích của mình trong nhóm 4. - GV mời một số HS trình bày sở thích cá nhân và giới thiệu sở thích của một vài bạn trong nhóm.</p>	<p>- HS thảo luận nhóm 4. + HS trình bày.</p>

GV: Võ Thị Mỹ Dung

<p>- Nhận xét</p>	
<p><b>4. Mở rộng 10p</b>                  - GV yêu cầu HS chọn một bông hoa mà thích trong rổ và tạo thành nhóm mới theo màu bông hoa đã chọn.                  - GV đặt câu hỏi: Em thấy ấn tượng nhất với sở thích của bạn nào trong nhóm.                  - GV mời HS được bạn chia sẻ nêu cảm xúc của mình.</p>	<p>- HS chọn một bông hoa mà thích trong rổ và di chuyển qua nhóm mới.                   - HS trình bày.                   - HS trình bày.</p>
<p><b>5. Đánh giá 3p</b>                  GV hướng dẫn từng nội dung của phần tự đánh giá để học sinh làm quen với việc đánh giá.</p>	<p>HS thực hiện đánh giá</p>
<p><b>* Kết nối: 1p</b>                  - GV yêu cầu HS tự quan sát mình trong gương.</p>	<p>- HS lắng nghe nhiệm vụ</p>

**TIẾT 6**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SINH HOẠT LỚP**

**CHỦ ĐỀ 1: EM VÀ NHỮNG NGƯỜI BẠN (4 TIẾT)**

**TỰ GIỚI THIỆU SỞ THÍCH CỦA EM**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Xây dựng bầu không khí thân thiện, vui tươi, hợp tác, yêu thương trong lớp.
- Rèn luyện một số kỹ năng trong học tập và đời sống.
- Thể hiện được sự tôn trọng, yêu thương, hợp tác.
- Giúp học sinh có những hiểu biết ban đầu về cách làm việc trong nhóm.

**II. Phương tiện dạy học:**

**1. Giáo viên:** Bản tóm tắt nội dung tổng kết lớp; danh sách sinh nhật của tuần (nếu có); ...

**2. Học sinh:** Bản tự nhận xét, đánh giá của cá nhân, nhóm, lớp; ...

**III. Các hoạt động**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động (4-5 phút):</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên tổ chức dưới hình thức trò chơi “<i>Bạn là ai?</i>”.</li> <li>- Giáo viên phổ biến luật chơi: mời 5 học sinh lần lượt giới thiệu về tên và sở thích của mình, các bạn còn lại lắng nghe. Bạn nào nhớ đúng tên và sở thích của cả 5 bạn sẽ là người thắng cuộc.</li> </ul> <p><b>2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau (4-5 phút):</b></p> <p><b>a/ Sơ kết tuần học</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên yêu cầu lớp trưởng lên điều khiển.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh tham gia trò chơi.</li> <li>5 học sinh lần lượt giới thiệu về tên và sở thích của mình, các bạn còn lại lắng nghe. Bạn nào nhớ đúng tên và sở thích của cả 5 bạn sẽ là người thắng cuộc.</li> <li>- Lớp trưởng yêu cầu từng tổ trưởng nhận xét, đánh giá và báo cáo kết quả học tập, sinh hoạt của tổ trong tuần qua.</li> <li>- Lớp trưởng yêu cầu các lớp phó lên nhận xét, đánh giá tình hình học tập,</li> </ul>

- Giáo viên khen ngợi, động viên những việc làm tốt, gương tốt mà lớp đã thực hiện, đồng thời nhắc nhở, rút kinh nghiệm đối với những bạn chưa làm tốt.

Tuyên dương:

.....  
 .....

Hạn chế

.....

**b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới**

- Cho các tổ trưởng thảo luận

- Giáo viên sử dụng bộ 4 câu hỏi để giúp học sinh nhận ra các hành vi chưa đúng trong tuần qua và đề ra biện pháp khắc phục:

lao động, kỉ luật, phong trào, ... của lớp mình trong tuần qua.

- Lớp trưởng nhận xét chung kết quả học tập, rèn luyện của lớp.

- Học sinh hưởng ứng.

- Các tổ trưởng thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi tổ

- Các tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.



<p>+ Em mong muốn lớp của mình là lớp học như thế nào?</p> <p>+ Tuần qua, mỗi em (nhóm, lớp) đã làm gì?</p> <p>+ Những gì em đã làm có giúp em đạt được mong muốn như trên không?</p> <p>+ Em cần làm gì để có được lớp học như em mong muốn?</p> <p><b>Sinh hoạt theo chủ đề</b></p> <p>- Giáo viên yêu cầu học sinh chia nhóm và phân công nhiệm vụ.</p> <p>- Trao đổi với bạn về sở thích của mình</p> <p>- Gọi vài hs trình bày trước lớp</p> <p>- Nhận xét</p>	<p>- Học sinh thảo luận, cho ý kiến và viết thành Nội quy của lớp. Học sinh thảo luận để đặt tên cho lớp.</p> <p>- Học sinh tự nhìn nhận những việc đã qua, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, bạn bè, nhóm, lớp.</p> <p>- Học sinh thảo luận, suy nghĩ và trả lời.</p> <p>- Học sinh thảo luận, cùng đề ra hành động và cam kết.</p> <p>Chia nhóm</p> <p>Cùng trao đổi</p> <p>HS trình bày</p>
---	---

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 3  
TỪ NGÀY 18/9/2023 ĐẾN 22/9/2023**

Thứ / ngày	Tiết	Tiết PPCT	Môn	Tên bài dạy
<b>Thứ hai 18/9</b>	1	7	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Nói lời hay - làm việc tốt
	2		<b>Tiếng Anh</b>	
	3	25	Tiếng Việt	O, o, dấu hỏi (T1)
	4	5	<b>Thể dục</b>	Tìm hiểu nội dung tập hợp hàng ngang (Bài 2 – tiết 1)
	5	26	Tiếng Việt	O, o, dấu hỏi (T2)
	6	3	Năng khiếu	
	7	3	Đạo đức	Bài 3: Em tắm gội sạch sẽ
<b>Thứ ba 19/9</b>	1	3	<b>Âm nhạc</b>	Ôn tập bài hát: Lá cờ Việt Nam Nhạc cụ. Trải nghiệm và khám phá: Nói theo tiết tấu riêng của mình
	2	7	Toán	Số 10
	3	27	Tiếng Việt	Ô, ô, dấu nặng (T1)
	4	28	Tiếng Việt	Ô, ô, dấu nặng (T2)
	5	5	TNXH	Đồ dùng trong nhà (T1)
	6	3	KNS	
	7	3	Rèn chữ	
<b>Thứ tư 20/9</b>	1	3	<b>Tin học</b>	
	2	8	Toán	Luyện tập
	3		<b>Tiếng Anh</b>	
	4	29	Tiếng Việt	D, d, Đ, đ (T1)
	5	30	Tiếng Việt	D, d, Đ, đ (T2)
	6	5	Ôn TV	Luyện đọc
	7	6	Ôn TV	Kể chuyện: Con cú khôn ngoan
<b>Thứ năm 21/9</b>	1	6	<b>Thể dục</b>	Ôn tập tập hợp hàng ngang. Tìm hiểu Dàn hàng ngang và Điểm số hàng ngang (Bài 2 – tiết 2)
	2	9	Toán	Nhiều hơn - Ít hơn - Bằng nhau

	3	31	Tiếng Việt	Ô, ơ, dấu ngã (T1)
	4	32	Tiếng Việt	Ô, ơ, dấu ngã (T2)
	5	6	TNXH	Đồ dùng trong nhà (T2)
	6	5	Ôn Toán	Số 10
	7	6	Ôn Toán	Luyện tập
<b>Thứ sáu 22/9</b>	1	3	<b>Mĩ thuật</b>	Tiết 3: Nét, hình, mảng
	2	33	Tiếng Việt	Ôn tập và kể chuyện (T1)
	3	34	Tiếng Việt	Ôn tập và kể chuyện (T2)
	4	35	Tiếng Việt	Luyện đọc
	5	36	Tiếng Việt	Luyện viết
	6	8	HĐTN	Bài 3: Bức chân dung đáng yêu của em
	7	9	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Cùng bạn xây dựng lớp học đáng yêu.

**Thứ hai, ngày 18 tháng 9 năm 2023**

**Tiết 25 + 26**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 6: O, o**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết và đọc đúng âm o; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có âm o và thanh hỏi; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng chữ o và dấu hỏi; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ o và dấu hỏi.
- Nói được lời chào hỏi.
- Cảm nhận được tình cảm, mối quan hệ với mọi người trong gia đình.

**II. Phương tiện dạy học**

**Tranh minh họa**

**II. Các hoạt động**

**TIẾT 1**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Ôn và khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát chơi trò chơi</li> </ul> <p><b>2. Khám phá</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Nhận biết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: Em thấy gì trong tranh?</li> <li>- GV và HS thống nhất câu trả lời.</li> <li>- GV nói câu thuyết minh dưới tranh và HS nói theo.</li> <li>- GV và HS lặp lại nhận biết một số lần:</li> <li>- GV hướng dẫn HS nhận biết tiếng có âm o, thanh hỏi, giới thiệu chữ o, dấu hỏi.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Đọc</b></p> <p><b>a. Đọc âm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đưa chữ o lên bảng để giúp HS nhận biết chữ o trong bài học này.</li> <li>- GV đọc mẫu âm o.</li> <li>- GV yêu cầu hs đọc</li> </ul> <p><b>b. Đọc tiếng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc tiếng mẫu</li> <li>- GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu bò, cỏ (trong SHS). GV khuyến khích HS vận dụng mô hình tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng bò, cỏ.</li> <li>-GV yêu cầu đọc</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs chơi</li> <li>- HS trả lời ... đàn bò gặm cỏ</li> <li>- HS nói theo.</li> <li>- HS đọc Đàn bò, gặm cỏ.</li> <li>- HS đọc</li> <li>-Hs lắng nghe</li> <li>- HS đọc một số (4 - 5) HS đọc âm o, sau đó từng nhóm và cả lớp đọc đồng thanh một số lần.</li> <li>-Hs lắng nghe</li> <li>-Hs quan sát</li> <li>-Hs đọc một số (4 5) HS đánh vần</li> </ul>

<p>- Đọc tiếng trong SHS</p> <p>+ Đọc tiếng chứa âm o ở nhóm thứ nhất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• GV đưa các tiếng chứa âm o ở nhóm thứ nhất: yêu cầu HS tìm điểm chung</li> <li>• Đánh vần tiếng:</li> <li>• Một số (4 - 5) HS đọc trong các tiếng có cùng âm o đang học.</li> </ul> <p>- Tương tự đọc tiếng chứa âm o ở nhóm thứ hai: cò, cò, cò</p> <p>-GV yêu cầu đọc trơn các tiếng chứa âm o đang học:</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc tất cả các tiếng.</p> <p>*Ghép chữ cái tạo tiếng</p> <p>+ HS tự tạo các tiếng có chứa o.</p> <p>+ GV yêu cầu 3- 4 HS phân tích tiếng, 2- 3 HS nêu lại cách ghép.</p> <p>+ Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.</p> <p><b>c. Đọc từ ngữ</b></p> <p>- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: bò, cò, cò.</p> <p>- GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ bò xuất hiện dưới tranh.</p> <p>- HS phân tích và đánh vần tiếng bò, đọc trơn từ bò.</p> <p>- GV thực hiện các bước tương tự đối với cò, cò.</p> <p>- HS đọc trơn nối tiếp,</p> <p><b>d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ</b></p> <p>- Từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p><b>Hoạt động 3: Viết bảng</b></p> <p>- GV hướng dẫn HS chữ o.</p> <p>- GV giới thiệu mẫu chữ viết thường ghi âm o, dấu hỏi và hướng dẫn HS quan sát.</p> <p>- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình</p>	<p>tiếng mẫu. Lớp đánh vần đồng thanh</p> <p>- HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.</p> <p>- Hs đọc Hs tìm(cùng chứa âm o).bỏ, bó, bở,</p> <p>Một số HS đánh vần tất cả các tiếng có cùng âm đang học.</p> <p>- Hs đánh vần</p> <p>- Một số (3 4) HS đọc trơn, mỗi HS đọc trơn một dòng.</p> <p>-Hs đọc trơn</p> <p>-HS tự tạo các tiếng có chứa o.</p> <p>- HS phân tích</p> <p>- Lớp đồng thanh</p> <p>-HS quan sát</p> <p>- HS phân tích, đánh vần, đọc trơn</p> <p>-HS đọc. mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 -4 lượt HS đọc. 2 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần,</p> <p>-HS đọc</p> <p>-Hs lắng nghe và quan sát</p> <p>-Hs lắng nghe</p>
--	--

<p>và cách viết chữ o, dấu hỏi.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS viết bảng con nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn.</li> <li>- GV nhận xét, đánh giá, sửa lỗi chữ viết của HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS viết vào bảng con, chữ cỡ vừa (chú ý khoảng cách giữa các chữ trên một dòng).</li> <li>- HS nhận xét</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
--	---

**TIẾT 2**

<p><b>3. Luyện tập</b></p> <p><b>Hoạt động 4: Viết vở</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS viết chữ o vào vở .</li> <li>- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.</li> <li>- GV nhận xét và sửa bài của một số HS</li> </ul> <p><b>Hoạt động 5: Đọc</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu cả câu.</li> <li>- HS đọc thầm cả câu; tìm các tiếng có âm o, phân tích, đánh vần đọc trơn tiếng mới</li> <li>- HS đọc thành tiếng cả câu</li> <li>- GV hỏi một số câu hỏi về nội dung đã đọc:                  Tranh vẽ con gì?                  Chúng đang làm gì?</li> <li>- GV và HS thống nhất câu trả lời.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng</b></p> <p><b>Hoạt động 6: Nói theo tranh</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh</li> <li>- GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:                  Các em nhìn thấy những ai trong các bức tranh thứ nhất và thứ hai?                  Em thử đoán xe, khi mẹ đến đón, bạn HS nói gì với mẹ?                  Khi đi học về, bạn ấy nói gì với ông bà</li> <li>- GV và HS thống nhất câu trả lời.</li> <li>- GV yêu cầu HS thực hiện nhóm đôi, đóng vai 2 tình huống trên</li> <li>- Đại diện một nhóm đóng vai trước cả lớp, GV và HS nhận xét.</li> <li>- GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm o.</li> <li>- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS viết chữ o Chú ý liên kết các nét trong chữ o.</li> <li>- Lắng nghe</li> <li>- HS đọc thầm, tìm và phân tích, đánh vần đọc trơn tiếng mới</li> <li>- HS đọc (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh.</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- HS quan sát.</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- HS trả lời: con chào mẹ,...</li> <li>- cháu chào ông bà</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS đóng vai, nhận xét</li> <li>- Hs lắng nghe</li> </ul>
--	--

động viên HS.

- Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: chào tạm biệt, chào khi gặp.

**TIẾT 3**

**ĐẠO ĐỨC**

**CHỦ ĐỀ 1: TỰ CHĂM SÓC BẢN THÂN  
BÀI 3: EM TẮM, GỘI SẠCH SẼ**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Có ý thức tự chăm sóc, giữ vệ sinh cơ thể
- Nêu được các việc làm để giữ đầu tóc, cơ thể sạch sẽ
- Trả lời đúng câu hỏi vì sao phải giữ đầu tóc, cơ thể sạch sẽ
- Tự thực hiện tắm, gội sạch sẽ đúng cách.

**II. Phương tiện dạy học**

- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười – mặt méu, âm nhạc (bài hát “Chòm tóc xinh” sáng tác Hoàng Công Dụng)

**III. Tổ chức hoạt động dạy học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho cả lớp hát bài “Chòm tóc xinh”</li> <li>- GV đưa ra câu hỏi cho cả lớp: Để có mái tóc sạch sẽ em cần làm gì?</li> <li>- HS trả lời. GV góp ý đưa ra kết luận: Để giữ cơ thể thơm tho, mái tóc sạch sẽ, em cần tắm gội hàng ngày.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Tìm hiểu vì sao phải giữ đầu tóc, cơ thể sạch sẽ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chiếu hình đặt câu hỏi <i>Vì sao em cần tắm, gội hàng ngày?</i></li> <li>- GV lắng nghe, khen ngợi HS trình bày tốt.</li> </ul> <p>- <i>Kết luận:</i> Tắm, gội hàng ngày là cách giữ cơ thể luôn khỏe mạnh, sạch sẽ, thơm tho. Khi cơ thể khỏe mạnh sẽ giúp em tự tin, vui vẻ, thoải mái hơn.</p> <p><b>* Hoạt động 2: Em gội đầu đúng cách</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chiếu hình đặt câu hỏi theo tranh:</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát</li> <li>- HS trả lời</li> <li>Để giữ cơ thể thơm tho, mái tóc sạch sẽ, em cần tắm gội hàng ngày.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát tranh</li> <li>- HS trả lời</li> <li>Tắm, gội hàng ngày là cách giữ cơ thể luôn khỏe mạnh, sạch sẽ, thơm tho. Khi cơ thể khỏe mạnh sẽ giúp em tự tin, vui vẻ, thoải mái hơn.</li> <li>- HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát tranh</li> </ul>



<p>Quan sát tranh và cho biết: Em gội đầu theo các bước như thế nào?</p> <p>- <i>Kết luận:</i> Để gội đầu đúng cách, em cần làm theo các bước sau: làm ướt tóc, cho dầu gội lên tóc, gội đầu với dầu gội cho thật sạch, làm sạch dầu gội bằng nước sạch và làm khô tóc.</p> <p>* <i>Hoạt động 3: Em tắm đúng cách</i></p> <p>- GV chiếu hình đặt câu hỏi theo tranh: Quan sát tranh và cho biết: Em tắm theo các bước như thế nào?</p> <p>- <i>Kết luận: Để tắm đúng cách, em cần làm theo các bước trên</i></p> <p><b>3. Luyện tập:</b></p> <p>* <i>Hoạt động 1: Em chọn bạn biết giữ cơ thể sạch sẽ</i></p> <p>- GV chiếu hình hoặc treo tranh lên bảng hoặc trong SGK</p> <p>- GV chia HS thành các nhóm 4, giao nhiệm vụ cho các nhóm.</p> <p>- GV gọi mở để HS chọn những bạn biết giữ cơ thể (tranh 2, 3), bạn chưa biết giữ vệ sinh cơ thể (tranh 1)</p> <p>- <i>Kết luận: Em cần học tập hành động giữ vệ sinh cơ thể của các bạn tranh 2, 3; không nên làm theo hành động của các bạn tranh 1.</i></p> <p>* <i>Hoạt động 2: Chia sẻ cùng bạn</i></p> <p>- GV nêu yêu cầu: <i>Hãy chia sẻ với các</i></p>	<p>- HS trả lời</p> <p>Để gội đầu đúng cách, em cần làm theo các bước sau: làm ướt tóc, cho dầu gội lên tóc, gội đầu với dầu gội cho thật sạch, làm sạch dầu gội bằng nước sạch và làm khô tóc.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS quan sát tranh</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS tự liên hệ bản thân kể ra.</p> <p>1/ Làm ướt người bằng nước sạch và xoa xà phòng khắp cơ thể</p> <p>2/ Kì cọ, làm sạch cơ thể bằng tay hoặc bông tắm.</p> <p>3/ Xả lại bằng nước sạch</p> <p>4/ Lau khô bằng khăn mềm</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- HS chia nhóm</p> <p>- HS chọn</p> <p>HS chọn những bạn biết giữ cơ thể (tranh 2, 3), bạn chưa biết giữ vệ sinh cơ thể (tranh 1)</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS chia sẻ</p>
---	--

<p><i>bạn cách em tắm, gội sạch sẽ</i>  <i>- GV nhận xét và điều chỉnh cho HS</i>  <b>4. Vận dụng:</b>  <i>* Hoạt động 1: Đưa ra lời khuyên cho bạn</i>  <i>- GV chiếu hình hoặc treo tranh lên bảng hoặc trong SGK hỏi: Em sẽ khuyên bạn điều gì?</i>  <i>- GV phân tích chọn ra lời khuyên phù hợp nhất</i>  <i>- GV kết luận</i>  <i>* Hoạt động 2: Em tắm, gội sạch sẽ hàng ngày</i>  <i>- GV tổ chức cho HS thảo luận về việc làm giữ cơ thể sạch sẽ</i>  <i>- Kết luận: <b>Hãy tắm gội thường xuyên để cơ thể luôn sạch sẽ,...</b></i>  <i>- Nhận xét, đánh giá sự tiến bộ của HS sau tiết học.</i></p>	<p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS quan sát, trả lời</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS thảo luận và nêu</p> <p>- HS lắng nghe</p>
---	--

**TIẾT 7**

**TOÁN  
SỐ 10**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Đếm được các đồ vật có số lượng đến 10, nhận biết được số lượng, hình thành biểu tượng về số 10.
- Đọc, viết được số 10.
- Nhận biết vị trí số 0 trong dãy các số từ 0 – 10.
- Đếm đúng số lượng, nhận biết số 10 trong các tình huống thực tiễn học sinh c

**II. Phương tiện dạy học**

- Tranh tình huống.
- Một số chấm tròn, que tính, hình tam giác trong bộ đồ dùng Toán 1.
- Vở, SGK

**III. Các hoạt động**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>A. Khởi động.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên trình chiếu tranh khởi động SGK Toán 1 trang 18.</li> <li>- Yêu cầu học sinh làm việc nhóm đôi: nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì.</li> </ul> <p>- Giáo viên theo dõi, giúp đỡ các nhóm.</p> <p><b>B. Khám phá</b></p> <p><b>1. Hình thành số 10.</b></p> <p><b>* Quan sát khung kiến thức.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đếm số quả táo và số chấm tròn.</li> <li>- GV yêu cầu học sinh lần lượt lấy ra các thẻ tương ứng với số 10.</li> <li>- GV yêu cầu HS lấy 10 đồ vật bất kì trong bộ đồ dùng toán rồi đếm.</li> <li>- Y/C HS lên bảng đếm</li> </ul> <p><b>2. Viết số 10</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn học sinh viết số 10:</li> <li>+ Số 10 gồm có mấy chữ số? Là các chữ số nào?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát tranh trên màn hình.</li> <li>- HS đếm số quả mỗi loại rồi trao đổi với bạn:             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Có 5 quả xoài</li> <li>+ Có 6 quả cam</li> <li>+ Có 8 quả na</li> <li>+ Có 9 quả lê</li> </ul> </li> <li>- HS đếm và trả lời :             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Có 10 quả táo, có 10 chấm tròn. Số 10.</li> <li>+ Xô màu hồng có 2 con cá. Ta có số 2.</li> </ul> </li> <li>- HS lấy thẻ số trong bộ đồ dùng gài số 10.</li> <li>- HS lấy nhóm đồ vật số lượng là 10 (que tính, chấm tròn) rồi đếm.</li> <li>- HS ở dưới theo dõi và nhận xét.</li> <li>- Học sinh theo dõi và quan sát</li> <li>+ Gồm có 2 chữ số.</li> </ul>

<p>+ Số 10 gồm có các chữ số nào?                  + Chữ số nào đứng trước, chữ số nào đứng sau?                  + GV yêu cầu HS nêu lại quy trình viết chữ số 1 và chữ số 0.                  - GV cho học sinh viết bảng con</p> <p>- GV nhận xét, sửa cho HS.</p> <p><b>C. Luyện tập</b>  <b>Bài 1. a. Số ?</b>                  - GV nêu yêu cầu bài tập                  - GV cho học sinh làm việc nhóm đôi.</p> <p>- Gọi HS lên chia sẻ trước lớp.</p> <p><b>b. Chọn số thích hợp:</b>                  - GV nêu yêu cầu bài tập                  - GV cho học sinh làm việc cá nhân</p> <p>- Gọi HS lên chia sẻ trước lớp.                  - GV cùng học sinh nhận xét phần chia sẻ của bạn.</p> <p><b>Bài 2. Lấy số hình phù hợp (theo mẫu)</b>                  - GV nêu yêu cầu bài tập                  - GV hướng dẫn HS làm mẫu:                  + Bên dưới ô đầu tiên là số mấy?                  + Tiếp theo ta phải làm gì?</p> <p>- GV cho học sinh làm bài cá nhân</p> <p>- GV cho HS lần lượt lên chia sẻ kết quả                  - GV cùng HS nhận xét tuyên dương</p> <p><b>Bài 3. Số ?</b>                  - GV nêu yêu cầu bài tập</p>	<p>+ Chữ số 1 và chữ số 0                  + Chữ số 1 đứng trước, chữ số 0 đứng sau.</p> <p>+ Vài HS lên chia sẻ cách viết</p> <p>- HS tập viết số 0</p> <p>- 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu bài                  - HS đếm số quả có trong mỗi hình đọc số tương ứng cho bạn :                  + 8 quả na                  + 9 quả lê                  + 10 quả măng cụt                  - Đại diện một vài nhóm lên chia sẻ.                  - HS đánh giá sự chia sẻ của các nhóm.</p> <p>- 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu bài                  - HS đếm số quả có trong mỗi hình rồi chọn số thích hợp có trong ô:                  + 6 quả cam                  + 8 quả chuối                  + 10 quả xoài                  - 3 HS lên chia sẻ trước lớp</p> <p>- 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu.</p> <p>+ Là số 8                  + Lấy 8 ô vuông nhỏ trong bộ đồ dùng bỏ vào trong khung hình                  - HS lần lượt lấy 9 rồi 10 ô vuông nhỏ bỏ vào trong từng khung hình.                  - HS báo cáo kết quả làm việc.</p> <p>- 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu</p>
---	---

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho học sinh làm bài cá nhân</li> <li>- GV tổ chức cho học sinh thi đếm 0-10 và 10-0.</li> <li>- GV cùng HS nhận xét tuyên dương</li> </ul> <p><b>D. Vận dụng</b></p> <p><b>Bài 4. Đếm và chỉ ra 10 bông hoa mỗi loại.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu bài tập</li> <li>- GV cho học sinh làm bài theo cặp.</li> <li>- GV yêu cầu học sinh kể tên các 10 đồ vật có xung quanh mình.</li> <li>- GV cùng HS nhận xét.</li> <li>- Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?</li> <li>- Về nhà em cùng người thân tìm thêm các ví dụ có số 10 trong cuộc sống để hôm sau chia sẻ với các bạn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tìm quy luật rồi điền các số còn thiếu vào ô trống.</li> <li>- HS thi đếm từ 0 đến 10 và đếm từ 10 đến 0.</li> <li>- 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu</li> <li>- HS đếm đủ 10 bông hoa mỗi loại rồi chia sẻ với bạn cách đếm.</li> <li>- HS kể</li> </ul> <p>HS chia sẻ</p>
---	--

**Tiết 27 + 28**

**TIẾNG VIỆT  
BÀI 7: Ô, ô**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết và đọc đúng âm ở, đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có âm ở và thanh nặng; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng chữ ô và dấu nặng: viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ ô và dấu nặng.
- Nói được theo chủ điểm xe cộ (tranh vẽ xe đạp, xe máy, ô tô).
- Đoán được nội dung tranh minh họa về phương tiện giao thông.
- Cảm nhận được tình cảm gia đình.

**II. Phương tiện dạy học**

- Tranh minh họa

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Ôn và khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS ôn lại chữ o. GV có thể cho HS chơi trò chơi nhận biết các nét tạo ra chữ o.</li> <li>- HS viết chữ o</li> </ul> <p><b>2. Khám phá</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Nhận biết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: Em thấy gì trong tranh?</li> <li>- GV và HS thống nhất câu trả lời.</li> <li>- GV nói của thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.</li> <li>- GV giúp HS nhận biết tiếng có âm ô và giới thiệu chữ ghi âm ô, thanh nặng.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Đọc</b></p> <p><b>a. Đọc âm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đưa chữ ô lên bảng để giúp HS nhận biết chữ ô trong bài học.</li> <li>- GV đọc mẫu âm ô</li> <li>- GV yêu cầu HS đọc.</li> </ul> <p><b>b. Đọc tiếng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc tiếng trong SHS</li> <li>+ Đọc tiếng chứa âm ô ở nhóm thứ nhất</li> <li>• GV đưa các tiếng chứa âm ở ở nhóm thứ nhất: bố, bô, bộ yêu cầu HS tìm điểm chung.</li> <li>• Đánh vần tiếng: Một số HS đánh vần tất cả</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs chơi</li> <li>- HS viết</li> <li>- Hs trả lời</li> <li>- HS nói theo. Bố và Hải đi bộ trên phố.</li> <li>- Hs quan sát</li> <li>- Lắng nghe</li> <li>- HS đọc</li> <li>- HS tìm điểm chung (cùng chứa âm ô)</li> <li>- Đánh vần</li> </ul>

<p>các tiếng có cùng âm ô đang học.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• yêu cầu HS đọc trơn các tiếng có cùng âm ô</li> <li>+ Đọc tiếng chứa âm ô ở nhóm thứ hai: cô, cồ, cộ. Quy trình tương tự với quy trình đọc tiếng chứa âm ô ở nhóm thứ nhất.</li> <li>+ Đọc trơn các tiếng chứa âm ô đang học: Một số (3 - 4) HS đọc trơn, mỗi HS đọc trơn một nhóm,</li> <li>+ GV yêu cầu HS đọc tất cả các tiếng.</li> <li>- Ghép chữ cái tạo tiếng</li> <li>+ GV yêu cầu HS tự tạo các tiếng có chứa ô.</li> <li>+ GV yêu cầu 3 4 HS phân tích tiếng, 2 - 3 HS nêu lại cách ghép.</li> <li>+ Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.</li> </ul> <p><b>c. Đọc từ ngữ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: bố, cô bé, cồ cỏ</li> <li>- GV yêu cầu nói tên sự vật trong tranh.</li> <li>- Yêu cầu HS phân tích và đánh vần tiếng bố, đọc trơn từ bố.</li> <li>- GV thực hiện các bước tương tự đối với cô bé, cồ cỏ</li> <li>- HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 4 lượt HS đọc.</li> <li>- 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 3: Viết bảng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đưa mẫu chữ ô và hướng dẫn HS quan sát.</li> <li>- GV viết mẫu và nêu cách viết chữ ô.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS. GV quan sát sửa lỗi cho HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc trơn</li> <li>HS tìm điểm chung, đánh vần, đọc trơn</li> <li>- HS đọc trơn</li> <li>- HS đọc trơn</li> <li>- Hs tạo các tiếng có chứa ô</li> <li>- HS phân tích những tiếng má mình ghép được</li> <li>- Một số (4 5) HS đọc âm ô, sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.</li> <li>-Hs quan sát</li> <li>- Hs nói tên sự vật từng tranh</li> <li>- HS đánh vần, đọc trơn</li> <li>-HS đọc</li> <li>-HS đọc</li> <li>-HS quan sát</li> <li>-HS quan sát</li> <li>- HS viết chữ ô (chú ý khoảng cách giữa các chữ trên một dòng).</li> <li>-HS viết bảng con</li> <li>-Hs nhận xét</li> </ul>
---	---

**TIẾT 2**

<p><b>3. Luyện tập</b>  <b>Hoạt động 4: Viết vở</b>                  - GV hướng dẫn HS viết chữ ô                  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.                  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS</p> <p><b>Hoạt động 5: Đọc</b>                  - HS đọc thầm câu                  - Tìm tiếng có âm ô, phân tích, đánh vần, đọc trơn                  - GV đọc mẫu                  - HS đọc thành tiếng sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV</p> <p><b>4. Vận dụng</b>  <b>Hoạt động 6: Nói theo tranh</b>                  - YCHS quan sát tranh TLCH                  Em thấy gì trong tranh? (Có thể hỏi thêm: Kể tên những phương tiện giao thông mà em biết) 3 loại phương tiện trong tranh có điểm nào giống nhau và điểm nào khác nhau (có thể hỏi thêm: Em thích đi lại bằng phương tiện nào nhất? Vì sao?; lưu ý HS về ưu điểm và hạn chế của mỗi loại phương tiện)                  - GV và HS thống nhất câu trả lời.                  - Gv chia HS thành các nhóm trả lời dựa vào nội dung đã trả lời ở trên và có thể trao đổi thêm về phương tiện giao thông..                  - Đại diện một nhóm thể hiện nội dung trước cả lớp, GV và HS nhận xét.                  - GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm ô.                  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.                  - Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: chào tạm biệt, chào khi gặp.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS viết chữ ô</li> <li>-HS nhận xét</li> <li>- HS đọc thầm.</li> <li>- Hs tìm và phân tích, đánh vần, đọc trơn tiếng vừa tìm được</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS đọc</li> <li>- HS quan sát.</li> <li>- HS trả lời theo quan sát và suy nghĩ của bản thân</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- HS thực hiện</li> <li>-HS thể hiện, nhận xét</li> <li>-Hs lắng nghe</li> </ul>
--	---



**TIẾT 5 + 6**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**Chủ đề 1: GIA ĐÌNH**

**BÀI 3: ĐỒ DÙNG TRONG NHÀ (2 tiết)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Đặt một số câu hỏi tìm hiểu về đồ dùng, thiết bị trong nhà.
- Nêu được công dụng, cách bảo quản một số đồ dùng và thiết bị đơn giản trong nhà.
- Làm được một số việc phù hợp để giữ gìn, bảo vệ những đồ dùng, thiết bị trong nhà.
- Nói được những việc làm cần thiết để giữ gìn nhà cửa gọn gàng, sạch sẽ.
- Có ý thức giữ gìn nhà cửa sạch đẹp, yêu lao động và tôn trọng thành quả lao động của mọi người.

**II. Phương tiện dạy học**

- + Hình trong SGK phóng to (nếu có thể)
- + 2 bộ đồ dùng để tổ chức trò chơi.
- HS: Tranh, ảnh một số đồ dùng khác nhau (nếu có thể)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>Tiết 1</b>	
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV sử dụng phần mở đầu ở SGK, đưa ra câu hỏi gợi ý để HS trả lời:</li> <li>+ Trong nhà em có những loại đồ dùng nào?</li> <li>+ Kể tên các loại đồ dùng mà em biết. Em thích đồ dùng nào nhất? Vì sao?.</li> <li>- GV khuyến khích động viên và dẫn dắt vào bài học mới.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS theo dõi</li> <li>- HS trả lời</li> <li>-HS lắng nghe</li> </ul>
<p><b>2. Khám phá</b></p> <p><b>Hoạt động 1</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK, đặt câu hỏi cho HS thảo luận nhóm để hiểu được nội dung hình.</li> <li>- Yêu cầu HS kể được một số đồ dùng trong gia đình, nói được chức năng của các đồ dùng, nhận biết được những đồ dùng sử dụng điện.</li> <li>- GV khuyến khích HS kể, giới thiệu những loại đồ dùng khác, gợi ý để các em nói được chức năng những đồ dùng đó.</li> <li>- Từ đó rút ra kết luận : Gia đình nào cũng cần có các đồ dùng để sử dụng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát</li> <li>-HS trả lời</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>

<p>trong sinh hoạt hàng ngày. Mỗi loại đồ dùng có chức năng khác nhau.</p> <p><b>Hoạt động 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS quan sát các hình trong SGK</li> <li>- Yêu cầu HS thảo luận cách giữ gìn và bảo quản một số đồ dùng được thể hiện trong SGK:</li> <li>+ Cách vệ sinh gối ngủ như thế nào?</li> <li>+ Cần làm gì để tủ lạnh sạch sẽ?</li> </ul> <p>-Từ đó, GV đưa ra kết luận : Mọi người cần có ý thức giữ gìn và bảo quản các loại đồ dùng trong nhà.</p> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p>Tổ chức trò chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chia lớp thành 2 đội</li> <li>+ Lần lượt từng đội giới thiệu hình ảnh, đội còn lại nói tên và chức năng, chất liệu của đồ dùng đó.</li> <li>+ Đội nói đúng và ghi điểm nhiều hơn là đội thắng cuộc</li> </ul> <p><b>3. Vận dụng</b></p> <p>GV gợi ý để HS nhận biết những việc làm ở hoạt động này: Bố hướng dẫn Minh cách lau quạt, mẹ hướng dẫn Minh lau đáy nồi cơm điện trước khi cắm điện).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đặt câu hỏi:</li> <li>+ Nêu ra những việc làm ở gia đình để giữ gìn đồ dùng?</li> <li>+ Lợi ích của việc làm đó ?</li> <li>+ Em đã làm những việc gì ?</li> </ul> <p><b>5. Hướng dẫn về nhà</b></p> <p><b>* Tổng kết tiết học</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhắc lại nội dung bài học</li> <li>- Nhận xét tiết học</li> <li>- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát và thảo luận, bổ sung</li> <li>- Đại diện nhóm trình bày</li> <li>- HS lắng nghe, bổ sung</li> <li>- HS chơi trò chơi</li> <li>- HS theo dõi</li> <li>- HS thực hiện chơi</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>-HS nêu</li> <li>-HS lắng nghe</li> </ul>
<b>Tiết 2</b>	
<p><b>1.Khởi động</b></p> <p>GV yêu cầu HS nhớ lại những việc gia</p>	<p>- 2,3 hs trả lời.</p>

<p>đình em đã làm để bảo vệ các đồ dùng trong nhà.</p> <p><b>2. Khám phá.</b></p> <p>- GV hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK, để nhận biết nội dung hình và trả lời câu hỏi gợi ý của GV:</p> <p>-Minh đang làm gì?</p> <p>- Em gái đang làm gì?</p> <p>Việc làm của hai anh em đem lại lợi ích gì?</p> <p>-Ở nhà em có thường dọn dẹp đồ chơi và xếp sách vở ngay ngắn không?),</p> <p><b>3. Thực hành</b></p> <p>- GV hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK về hai căn phòng(Trong hai căn phòng ở trong SGK, em thích căn phòng nào hơn? Vì sao?).</p> <p>- GV cho học sinh sắp xếp lại ngăn bàn của mình. GV nhận xét, đánh giá và rút ra kết luận: Thường xuyên làm những việc làm cần thiết để giữ gìn nhà của gọn gàng, sạch sẽ.</p> <p><b>4 vận dụng</b></p> <p>GV tổ chức cho HS quan sát hình trong SGK</p> <p>- Ngoài những tình huống được thể hiện trong SGK GV khuyến khích HS nói thêm một số việc làm khác để cho nhà cửa luôn gọn gàng sạch đẹp.</p> <p><b>5. Đánh giá</b></p> <p>- Có ý thức giữ gìn nhà cửa sạch đẹp, yêu lao động và tôn trọng thành quả lao động của mọi người.</p> <p>- Định hướng phát triển năng lực phẩm chất GV có thể tổ chức cho HS thảo luận về tình huống trong hình tổng kết cuối bài, sau đó có thể đưa ra một vài tình huống cụ thể khác để HS tự đưa ra cách xử lí. Thông qua đó, HS nắm được kiến thức, phát triển kĩ năng cần thiết cho</p>	<p>-Minh đang xếp sách vở</p> <p>-Em gái đang xếp đồ chơi</p> <p>-Việc làm của hai anh em làm để giữ gìn và bảo vệ các đồ dùng trong phòng</p> <p>-Hs quan sát tranh trong sách</p> <p>-Hs thực hiện sắp xếp lại ngăn bàn của mình.</p> <p>-Hs quan sát Hai mẹ con cùng nhau trang trí phòng của con, gợi ý để các em nhận biết đó là việc làm để nhà cửa gọn gàng, sạch sẽ..</p> <p>-Hs lắng nghe</p>
--	--

<p>cuộc sống</p> <p><b>6. Hướng dẫn về nhà</b></p> <p>Thực hành dọn dẹp phòng của mình.</p> <p><b>* Tổng kết tiết học</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhắc lại nội dung bài học</li> <li>- Nhận xét tiết học</li> <li>- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau</li> </ul>	<p>-Hs thực hành ở nhà</p> <p>-HS nhắc lại</p>
---	--

**TIẾT 3**

**RÈN CHỮ**

**Bài: e, be, be bé, ê, bé, bé bé,**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS viết các chữ: **e, be, be bé, ê, bé, bé bé, g, gà, da gà** theo vở viết
- Viết đúng, đẹp, liền nét
- Rèn tính nhanh nhẹn và cẩn thận

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:** nét cơ bản

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG :**

**1. Ôn định:**

**c, cà, cá, d, da, da cá, đ, đá, ca đá**

- Yêu cầu HS viết bảng con các chữ đã học
- GV nhận xét

**2. Bài mới:**

- Giới thiệu bài. Ghi tựa: **e, be, be bé, ê, bé, bé bé,**

**\* Hoạt động 1:** GV HD HS đọc và phân tích từng chữ

- Giới thiệu chữ e
- Chữ e có mấy nét?
- HD viết: ĐDB trên ĐKN 1, ĐDB trên ĐKN 1
- Giới thiệu chữ: be
- HD viết: ĐDB ngay ĐKN 2, ĐDB ngay ĐKN 2, nối nét chữ b và chữ e
- Giới thiệu chữ: be bé
- HD viết: ĐDB ngay ĐKN 2, ĐDB ngay ĐKN 2, nối nét chữ b và chữ e, cách con chữ o viết chữ bé. ĐDB ngay ĐKN 2, ĐDB ngay ĐKN 2, nối nét chữ b và chữ e, lia bút viết dấu sắc trên đầu chữ e
- Giới thiệu chữ: **ê, bé, bé bé** ( HD tương tự )
- HD viết từng chữ, khoảng cách chữ

**\* Hoạt động 2:** Hướng dẫn viết vở

- Chú ý tư thế viết, cách viết, khoảng cách, dấu thanh

e e e e e e e e

be be be be be be

be bé be bé be bé be bé

ê ê ê ê ê ê ê ê

bé bé bé bé bé bé

bé bé bé bé bé bé bé bé

- GV thu vở nhận xét

- GV nhận xét

**4. Củng cố:**

- Nhắc lại tựa bài
- Giáo dục HS

**5. Nhận xét – Tuyên dương – Dặn dò:**

GV: Võ Thị Mỹ Dung

- Nhận xét tiết học
- Về luyện viết thêm

Thứ tư, ngày 20 tháng 9 năm 2023

**TIẾT 8**

**TOÁN  
LUYỆN TẬP**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết được số lượng trong phạm vi 10, đọc, viết được các số trong phạm vi 10, thứ tự vị trí của mỗi số trong dãy số từ 0 – 10.
- Lập được các nhóm có đến 10 đồ vật.
- Nhận dạng và gọi đúng tên hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.
- Đếm đúng số lượng nêu số tương ứng hoặc với mỗi số lấy tương ứng số lượng đồ vật.

**II. Phương tiện dạy học**

- Bộ đồ dùng Toán 1
- Vở, SGK

**III. Các hoạt động**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>A. Khởi động.</b> * <i>Trò chơi : Tôi cần, tôi cần.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên hướng dẫn cách chơi: Quản trò nêu yêu cầu. Chẳng hạn: “Tôi cần 3 cái bút chì”. Nhóm nào lấy đủ 3 chiếc bút chì nhanh nhất được 2 điểm. Nhóm nào được 10 điểm trước sẽ thắng cuộc.</li> <li>- GV cho học sinh chơi</li> </ul> <p><b>B. Luyện tập</b></p> <p><b>Bài 1. Mỗi chậu có mấy bông hoa?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu bài tập</li> <li>- GV cho học sinh làm việc cá nhân.</li> </ul> <p>- Gọi HS lên chia sẻ trước lớp.</p> <p><b>Bài 2. Trò chơi “Lấy cho đủ số hình”</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu bài tập</li> <li>- GV hướng dẫn HS cách chơi: Chia lớp thành các nhóm 4. 2 bạn lấy ra 2 số trong phạm vi 10, 2 bạn còn lại lấy ra số đồ vật tương ứng có trong bộ đồ dùng học toán. Sau đó đổi vai. Bạn nào làm nhanh và</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe hướng dẫn chơi</li> <li>chọn 2-3 đội chơi, mỗi đội 3-5 người chơi.</li> <li>- HS chơi</li> <li>- 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu bài</li> <li>- HS đếm số bông hoa và trả lời</li> <li>+ Chậu hoa màu hồng có 10 bông hoa.</li> <li>+ Chậu hoa màu xanh có 9 bông hoa.</li> <li>+ Chậu hoa màu vàng không có bông hoa nào.</li> <li>- Một vài HS lên chia sẻ.</li> <li>- HS đánh giá sự chia sẻ của các bạn.</li> <li>- 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu.</li> <li>- Lắng nghe</li> </ul>

<p>đúng bạn đó chiến thắng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho học sinh chơi theo nhóm bốn</li> <li>- GV cho HS lần lượt lên chia sẻ kết quả</li> <li>- GV cùng HS nhận xét tuyên dương</li> </ul> <p><b>Bài 3. Số ?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu bài tập</li> <li>- GV cho học sinh làm bài cá nhân</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho học sinh đọc các số trong bài</li> <li>- GV cùng HS nhận xét tuyên dương</li> </ul> <p><b>C. Vận dụng</b></p> <p><b>Bài 4. Đếm số chân của mỗi con vật sau.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu bài tập</li> <li>- GV cho học sinh chơi trò chơi: Đố bạn</li> <li>- GV phổ biến luật chơi: Một bạn lên chỉ vào hình các con vật chỉ định 1 bạn bắt kì nói số chân của con vật đó.</li> <li>- GV cho HS chơi</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cùng HS nhận xét.</li> </ul> <p><b>Bài 3. Tìm hình phù hợp.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu bài tập</li> <li>- GV cho học sinh làm bài cá nhân</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho học sinh lên báo cáo kết quả</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cùng HS nhận xét tuyên dương</li> <li>- Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?</li> <li>- Về nhà em cùng người thân tìm thêm các ví dụ có số 10 trong cuộc sống để hôm sau chia sẻ với các bạn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chơi trong vòng 5 phút</li> <li>- HS báo cáo kết quả làm việc.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu</li> <li>- HS tìm quy luật rồi điền các số còn thiếu vào ô trống.</li> <li>- HS đọc</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát và kể số chân con vật được chỉ định</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu</li> <li>- HS tìm quy luật rồi xác định hình phù hợp vào ô trống.</li> <li>- HS nêu kết quả             <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Tam giác màu đỏ</li> <li>b. hình chữ nhật màu xanh, hình chữ nhật màu vàng</li> </ul> </li> </ul> <p>HS chia sẻ</p>
---	--



**Tiết 29 + 30**

**TIẾNG VIỆT  
BÀI 8 D, d, Đ, đ**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết và đọc đúng các âm d, đ; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có d, đ; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các chữ d, đ (kiểu chữ thường); viết đúng các tiếng, từ ngữ có chứa d, đ,
- Nói được theo chủ điểm chào hỏi được gợi ý trong tranh.
- Cảm nhận được tình cảm, mối quan hệ với mọi người trong xã hội.

**II. Phương tiện dạy học**

- Tranh minh họa

**I. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Ôn và khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS ôn lại chữ ô. GV có thể cho HS chơi trò chơi nhận biết các nét tạo ra chữ ô.</li> <li>- HS viết chữ ô</li> </ul> <p><b>2. Khám phá</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Nhận biết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát tranh nêu nội dung tranh</li> <li>- GV và HS thống nhất câu trả lời.</li> <li>- GV nói câu thuyết minh (nhận biết dưới tranh và HS nói theo.</li> <li>- GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo.</li> </ul> <p>GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS nhận biết tiếng có âm d, đ, giới thiệu chữ ghi âm d, đ,</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Đọc</b></p> <p><b>a. Đọc âm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đưa chữ d lên bảng để giúp HS nhận biết chữ d trong bài học.</li> <li>- GV đọc mẫu âm d.</li> <li>- GV yêu cầu HS đọc âm, sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.</li> <li>- Thực hiện đ tương tự với chữ đ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Hs chơi</li> <li>-HS viết</li> <li>-Hs trả lời</li> <li>-Hs trả lời</li> <li>- HS nói theo.</li> </ul> <p>Dưới gốc đa, các bạn chơi dung dăng dung dẻ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc</li> <li>- HS đọc</li> <li>-Hs lắng nghe</li> <li>-Hs quan sát</li> <li>-Hs lắng nghe</li> <li>-Một số (4 5) HS đọc âm d, sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.</li> <li>-Hs đọc</li> </ul>

<p><b>b. Đọc tiếng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc tiếng mẫu</li> <li>+ GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu (trong SHS): dễ, đa.</li> <li>GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng dễ, đa.</li> <li>+ GV yêu cầu HS đánh vần tiếng mẫu dễ, đa.</li> <li>- Lớp đánh vần đồng thanh tiếng mẫu.</li> <li>+ GV yêu cầu HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.</li> <li>- Đọc tiếng trong SHS</li> <li>+ Đọc tiếng chứa âm d</li> <li>•GV đưa các tiếng da, dễ, dế, yêu cầu HS tìm điểm chung</li> <li>• Đánh vần tiếng: GV yêu cầu HS đánh vần tất cả các tiếng có cùng âm d.</li> <li>• GV yêu cầu đọc trơn các tiếng có cùng âm d.</li> <li>+ Đọc tiếng chứa âm đ quy trình tương tự với quy trình đọc tiếng chứa âm d.</li> <li>+ Đọc trơn các tiếng chứa các âm d, đ đang học</li>   <li>+ HS đọc tất cả các tiếng.</li> <li>- Ghép chữ cái tạo tiếng</li> <li>+ HS tự tạo các tiếng có chứa d, đ.</li> <li>+ GV yêu cầu 3 4 HS phân tích tiếng, 2 - 3</li> <li>+ Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.</li> </ul> <p><b>c. Đọc từ ngữ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ đá dế, đa đa, ô đồ.</li> <li>- GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh,</li> <li>- GV cho từ đá dế xuất hiện dưới tranh</li> <li>- GV yêu cầu HS phân tích và đánh vần đá dế, đọc trơn từ đá dế. GV thực hiện các bước tương tự đối với đa đa, ô đồ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Hs quan sát</li>   <li>- Một số (4 5) HS đánh vần tiếng mẫu dễ, đa.</li> <li>- HS đánh vần</li> <li>- Một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng</li>   <li>-HS tìm cùng chứa âm d.</li>   <li>-HS đánh vần</li>   <li>- HS đọc trơn</li>   <li>-HS đọc</li>   <li>-HS đọc trơn các tiếng chứa các âm d, đ đang học. Một số (3 4) HS đọc trơn, mỗi HS đọc trơn 3- 4 tiếng có cả hai âm d, đ.</li> <li>-HS đọc</li>   <li>-HS tự tạo</li> <li>-HS phân tích và đánh vần. HS nêu lại cách ghép.</li> <li>- Đồng thanh</li>   <li>-HS quan sát</li>   <li>-HS nói</li> <li>-HS quan sát</li> <li>-HS phân tích đánh vần</li> </ul>
---	---

<p>- GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp.</p> <p><b>d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ</b>                  Từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p><b>Hoạt động 3: Viết bảng</b></p> <p>- GV đưa mẫu chữ d, đ và hướng dẫn HS quan sát.</p> <p>- GV viết mẫu và nêu cách viết chữ d, đ.</p> <p>- HS viết chữ d, đ vào bảng con. Chú ý khoảng cách giữa các chữ trên một dòng</p> <p>- HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS. GV quan sát sửa lỗi cho HS.</p>	<p>-HS đọc mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 4 lượt HS đọc, 2 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.</p> <p>-HS đọc</p> <p>-Hs lắng nghe và quan sát</p> <p>-Hs quan sát và lắng nghe</p> <p>-HS viết vào bảng con</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-Hs lắng nghe</p>
--	--

**TIẾT 2**

<p><b>3. Luyện tập</b></p> <p><b>Hoạt động 4: Viết vở</b></p> <p>- GV hướng dẫn HS viết chữ d, đ</p> <p>- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.</p> <p>- GV nhận xét và sửa bài của một số HS</p> <p><b>Hoạt động 5: Đọc</b></p> <p>- YCHS đọc thầm</p> <p>- Tìm tiếng có âm d, đ phân tích, đánh vần, đọc trơn</p> <p>- GV đọc mẫu</p> <p>- HS đọc thành tiếng câu</p> <p>- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:                  Tranh vẽ ai?                  Tay bạn ấy cầm cái gì?                  Lưng bạn ấy đeo cái gì?                  Bạn ấy đang đi đâu?</p> <p>- GV và HS thống nhất câu trả lời.</p> <p><b>4. Vận dụng</b></p> <p><b>Hoạt động 6: Nói theo tranh</b></p> <p>- YCHS quan sát tranh TLCH</p>	<p>- HS viết chữ d, đ</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS đọc thầm.</p> <p>- Hs tìm, phân tích, đánh vần, đọc trơn</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS đọc (theo cả nhân và nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV</p> <p>- HS quan sát.</p> <p>- HS trả lời. bạn gái</p> <p>- HS trả lời. cầm dù</p> <p>- HS trả lời.- đeo ba lô</p> <p>- HS trả lời.- đi học</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS quan sát.</p>
---	--

<p>Em nhìn thấy gì trong tranh?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giới thiệu nội dung tranh: Có hai bức tranh với hai tình huống khác nhau nhưng nội dung đều hướng đến việc rèn luyện kỹ năng nói lời chào: Chào khách đến chơi nhà và cho chủ nhà khi đến chơi nhà ai đó.</li> <li>- Gv chia HS thành các nhóm, dựa theo tranh để xử lí tình huống</li> <li>- Đại diện một nhóm thể hiện nội dung trước cả lớp, GV và HS nhận xét.</li> <li>- GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm d, đ.</li> <li>- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.</li> <li>- Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: chào tạm biệt, chào khi gặp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời.- bạn nhỏ đang chào người lớn</li> <li>-HS lắng nghe</li>   <li>-HS thực hiện</li>   <li>-HS thể hiện, nhận xét</li>   <li>- Hs lắng nghe</li> </ul>
--	--

**TIẾT 5**

**ÔN TIẾNG VIỆT  
LUYỆN ĐỌC**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Phát âm to rõ
- Dạ thưa lễ phép khi phát biểu
- Đọc được các âm, trả lời được các câu hỏi
- Rèn tính kiên nhẫn trong cuộc sống, học tập

**II. Nội dung:**

**1. Miệng – thi đua**

- Thi đua tìm tiếng có chứa âm o, ô, ơ, d, đ, e, ê, a theo yêu cầu của giáo viên
- Tìm tiếng có âm ô, ơ
  - + cô : tiếng cô có âm ô
  - + cò: tiếng cò có âm ơ
  - ....

**2. Viết bảng con:**

- HS viết bảng con các tiếng: cá, bà, cô, cò, bé
- Nhận xét

**3. Luyện đọc**

cá, bà, cô, cò, bé  
bé bé  
cá cò  
đờ bé

- Nhận xét
- Nhận xét tiết học, tuyên dương

**TIẾT 6****ÔN TIẾNG VIỆT  
KỂ CHUYỆN  
CON CÚ KHÔN NGOAN****I. Yêu cầu cần đạt**

- Kể lại được câu chuyện, trả lời được các câu hỏi, hiểu ý nghĩa câu chuyện.

**II. Nội dung:**

- GV chiếu video cho học sinh xem

Ngày xưa ngày xưa, có một con cú già sống trên một cây sồi to. Mỗi ngày, nó đều phóng tầm mắt ra thật xa để quan sát những điều xảy ra xung quanh mình. Có khi nó nhìn thấy một cậu bé đang giúp ông lão xách một cái túi to, có khi nó nhìn thấy một cô con gái đang cắn nhảnh mẹ mình. Ngày qua ngày, con cú nhìn thấy được rất nhiều thứ nhưng nó vẫn giữ im lặng về những điều mà mình thấy.

Từ từ, con cú già bắt đầu nói ít hơn và thính giác của nó dần trở nên tốt hơn. Bây giờ nó có thể nghe rõ những cuộc nói chuyện của mọi người. Một ngày, con cú già nghe thấy một người phụ nữ nói với ai đó rằng có một con voi nhảy qua hàng rào. Một ngày khác, con cú lại nghe thấy một người đàn ông nói với ai đó rằng mình là con người hoàn hảo và chưa bao giờ mắc phải sai lầm gì.

Mỗi ngày trôi qua, con cú già lại nói ít hơn và nghe nhiều hơn. Nhờ vậy, nó biết được tất cả mọi thứ xảy ra xung quanh, dù không có ở đó. Dần dần, con cú già trở nên khôn ngoan hơn và nổi tiếng vì sự khôn ngoan ấy.

- Gọi Hs trả lời các câu hỏi

+ Câu chuyện nói về con vật nào?

+ Con vật đó có tính cách thế nào?

- HS trả lời, nhận xét, bổ sung

- GV nhận xét

- Bài học muốn nói với chúng ta điều gì?

- Hs nêu ý nghĩa từ câu chuyện

Ý nghĩa của câu chuyện: Nói ít, quan sát và lắng nghe nhiều sẽ giúp con trở nên thông minh và khôn ngoan hơn.

- Nhận xét

- Cho HS luyện tập kể lại câu chuyện theo trí nhớ của các em.

- Hs kể lại

- Nhận xét

Thứ năm, ngày 21 tháng 9 năm 2023

**TIẾT 9**

**TOÁN**

**NHIỀU HƠN, ÍT HƠN, BẰNG NHAU**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- So sánh được số lượng của hai nhóm đồ vật.
- Sử dụng được từ *nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau* khi so sánh về số lượng.
- So sánh được số lượng của 2 nhóm đối tượng

**II. Phương tiện dạy học**


**1. Giáo viên:**

- Các thẻ bìa: cái cốc, 6 cái đĩa, 5 cái thìa, 6 cái bát; thẻ đúng, thẻ sai
- Một số tình huống đơn giản liên quan đến *nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau*.

**2. Học sinh:**

- Vở, SGK

**III. Các hoạt động**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>A. Khởi động.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên trình chiếu tranh khởi động ở trang 22 SGK .</li> <li>- Yêu cầu học sinh trao đổi cặp đôi những điều mình quan sát được từ bức tranh.</li> <li>- Yêu cầu học sinh nhận xét về số bạn gấu so với số bát, số cốc hay số thìa có trên bàn.</li> <li>- GV theo dõi giúp đỡ các nhóm. Khuyến khích học sinh trao đổi theo ý hiểu và ngôn ngữ của mình.</li> </ul> <p><b>B. Khám phá</b></p> <p>* GV treo tranh lên bảng.</p>  <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gắn lên bảng và yêu cầu học sinh lấy thẻ bát và thẻ cốc tương ứng để lên bàn.</li> <li>- Yêu cầu học sinh trao đổi cặp đôi nói cho nhau nghe số bát nhiều hơn số cốc hay số cốc nhiều hơn số bát?</li> <li>- GV hướng dẫn HS cách xác định số cốc</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát</li> <li>- HS trao đổi những điều quan sát được:                     <ul style="list-style-type: none"> <li>+ 6 bạn gấu đang ngồi ở bàn ăn.</li> <li>+ Trên bàn có 6 cái bát, 7 cái cốc,...</li> </ul> </li> <li>- HS trao đổi</li> <li>- HS quan sát</li> <li>- HS thực hiện lấy 6 thẻ bát và 7 thẻ cốc để lên bàn.</li> <li>- HS trao đổi theo cặp : Số cốc nhiều hơn số bát.</li> </ul>

nhiều hơn số bát.

+ Vẽ đường nối tương ứng thẻ bát và cốc.

+ Ta thấy số cốc thừa ra mấy cái?

+ Chúng ta số cốc đã **nhiều hơn** số bát hay số bát **ít hơn** số cốc.

\* GV treo tranh lên bảng.

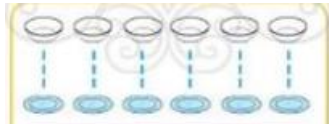


- GV gắn lên bảng và yêu cầu học sinh lấy thẻ bát và thẻ thìa tương ứng để lên bàn. rồi so sánh số lượng 2 loại

- GV cho HS làm việc theo cặp so sánh như lần trước.

- Yêu cầu các nhóm báo cáo kết quả

\* GV treo tranh lên bảng.



- GV gắn lên bảng và yêu cầu học sinh lấy thẻ bát và thẻ đĩa tương ứng để lên bàn. rồi so sánh số lượng 2 loại

- GV cho HS làm việc theo cặp so sánh như 2 lần trước.

- Yêu cầu các nhóm báo cáo kết quả

- GV Y/C HS nhắc lại : **nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau.**

### C. Luyện tập

**Bài 1. Dùng các từ nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau để nói về hình vẽ sau.**

- GV nêu yêu cầu bài tập

- GV cho HS quan sát hình vẽ.

+ Trong hình vẽ những gì?

+ Để thực hiện yêu cầu của bài toán thì trước hết ta phải làm gì?

+ Bây giờ chúng ta làm việc theo cặp hãy dùng thẻ đĩa, thìa, cốc để so sánh số thìa

+ HS vẽ theo

- Thừa ra 1 cái

- HS nhắc lại

- Theo dõi

- HS theo tác lấy thẻ

- HS vẽ đường nối so sánh và đưa ra kết luận.

- Số bát đã **nhiều hơn** số thìa hay số thìa **ít hơn** số bát.

- Theo dõi

- HS theo tác lấy thẻ

- HS vẽ đường nối so sánh và đưa ra kết luận.

- Số bát đã **bằng** số thìa hay số thìa và số bát bằng nhau.

- HS (cá nhân- cả lớp) nhắc lại

- 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu

- HS quan sát

+ Vẽ cốc, thìa và đĩa.

- So sánh thìa-cốc; thìa-đĩa; đĩa-cốc

+ HS lấy và so sánh số thìa với với số cốc và kết luận.



<p>với với số cốc trong bài 1.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Gọi HS báo cáo</li> <li>- GV cho HS làm bài</li> <li>- Gọi HS báo cáo kết quả bài 1.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cùng HS khác nhận xét</li> <li>- GV Y/C cả lớp đọc lại kết quả</li> </ul> <p><b>Bài 2. Cây bên nào nhiều quả hơn</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu bài tập</li> <li>- GV yêu cầu HS làm bài cá nhân</li> <li>- Mời HS lên chia sẻ kết quả bài làm.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV và HS nhận xét</li> <li>- GV cho HS nhắc lại kết quả bài làm</li> </ul> <p><b>D. Vận dụng</b></p> <p><b>Bài 3. Xem tranh rồi kiểm tra câu nào đúng, câu nào sai.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu bài tập</li> <li>- Em cho biết bức tranh vẽ gì?</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc từng câu và Y/C HS giơ thẻ đúng/sai.</li> </ul> <ol style="list-style-type: none"> <li>a) Số xô nhiều hơn số xèng</li> <li>b) Số xèng ít hơn số người</li> <li>c) Số người và số xô bằng nhau.</li> </ol> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV Y/C HS giải thích lí do chọn đúng hoặc sai.</li> <li>- GV khuyến khích HS quan sát tranh và đặt câu hỏi liên quan đến bức tranh sử dụng các từ <i>nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau.</i></li> <li>- Gọi HS lên chia sẻ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Số thìa nhiều hơn số cốc.</li> <li>- HS làm việc</li> <li>- Đại diện các cặp lên trình bày:</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Số thìa nhiều hơn số cốc Hay số cốc ít hơn số thìa</li> <li>+ Số đĩa nhiều hơn số cốc Hay số cốc ít hơn số đĩa</li> <li>+ Số thìa và số đĩa bằng nhau.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét bạn</li> <li>- HS (cá nhân-tổ) đọc</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu</li> <li>- HS làm bài vào vở BT.</li> <li>- Vài HS lên bảng chia sẻ kết quả và cách là. Chẳng hạn:</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cây bên trái nhiều quả hơn. Cách làm là em dùng bút chì nối từng quả của 2 bên với nhau thấy cây bên trái thừa ra 1 quả. Nên cây bên trái nhiều quả hơn.</li> <li>- HS nhận xét bạn.</li> <li>- HS (cá nhân-tổ) nhắc lại kết quả</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu</li> <li>- Tranh vẽ : 5 bạn nhỏ, 5 cái xèng và 5 cái xô đựng nước.</li> <li>- HS lắng nghe + Quan sát rồi giơ thẻ:</li> </ul> <ol style="list-style-type: none"> <li>a) S</li> <li>b) S</li> <li>c) Đ</li> </ol> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS giải thích cách làm.</li> <li>- HS làm việc theo cặp.</li> <li>- Đại diện các cặp lên chia sẻ</li> </ul>
--	--

<ul style="list-style-type: none"><li>- GV cùng HS nhận xét</li><li>- Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?</li><li>- Về nhà em cùng người thân tìm thêm các tình huống thực tế liên quan đến sử dụng các từ : <i>nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau.</i></li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS khác nhận xét</li><li>HS chia sẻ</li></ul>
--	---

**Tiết 31 + 32**

**TIẾNG VIỆT  
BÀI 9: Ơ, ơ**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết và đọc đúng âm ơ thanh ngã; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có âm ơ, thanh ngã; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng chữ ơ và dấu ngã (kiểu chữ thường); viết đúng các tiếng, từ ngữ cỡ chữ, dấu ngã.
- Đoán được nội dung tranh minh hoạ về Tàu dờ hàng ở cảng; Bô dờ bé; Phương tiện giao thông.

**II. Phương tiện dạy học**

Tranh ảnh phóng to

**III Các hoạt động**

**TIẾT 1**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Ôn và khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS ôn lại chữ d, đ. GV có thể cho HS chơi trò chơi nhận biết các nét tạo ra chữ c.</li> <li>- HS viết chữ d, đ</li> </ul> <p><b>2. Khám phá</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Nhận biết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: Em thấy gì trong tranh?</li> <li>- GV nói câu thuyết minh (nhận biết dưới tranh và HS nói theo.</li> <li>- GV hướng dẫn HS nhận biết tiếng có âm ơ thanh ngã; giới thiệu chữ ghi âm ơ, dấu ngã.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Đọc</b></p> <p><b>a. Đọc âm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đưa chữ c lên bảng để giúp HS nhận biết chữ ơ trong bài học.</li> <li>- GV đọc mẫu âm ơ.</li> <li>- GV yêu cầu HS đọc âm ơ</li> </ul> <p><b>b. Đọc tiếng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc tiếng mẫu + GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu (trong SHS): bờ, dờ</li> <li>+ GV yêu cầu HS đánh vần tiếng mẫu bờ, dờ,</li> <li>- Lớp đánh vần đồng thanh tiếng mẫu.</li> <li>+ GV yêu cầu HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs chơi</li> <li>- HS viết</li> <li>- Hs trả lời Tàu dờ hàng ở cảng</li> <li>- HS nói theo.</li> <li>- Lắng nghe</li> <li>- HS đọc sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần</li> <li>- HS đọc</li> <li>- Lớp đánh vần đồng thanh tiếng mẫu.</li> <li>- HS đọc</li> </ul>

<p>lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.                  - Ghép chữ cái tạo tiếng                  - GV yêu cầu 3 -4 HS phân tích tiếng. 2- 3</p> <p><b>c. Đọc từ ngữ</b>                  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ                  - GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh,                  - GV cho từ bè xuất hiện dưới tranh                  - GV yêu cầu HS phân tích và đánh vần GV thực hiện các bước tương tự đối với cá cờ, đỡ bé.                  - GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp,</p> <p><b>d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ</b>                  Từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p><b>Hoạt động 3. Viết bảng</b>                  - GV đưa mẫu chữ ơ và hướng dẫn HS quan sát.                  - GV viết mẫu và nêu cách viết chữ ơ.                  - YCHS viết chữ ơ</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS.                  GV quan sát sửa lỗi cho HS.</p>	<p>HS tự tạo các tiếng có chứa ơ                  Phân tích, đọc trơn tiếng ghép được                  HS nêu lại cách ghép.</p> <p>bờ đê, cá cờ, đỡ bé.</p> <p>-HS phân tích tiếng bờ đê, đọc trơn từ bờ đê.                  Một số (4 5) HS đọc sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh                  -Đọc trơn, đồng thanh mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 4 lượt HS đọc, 2 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.</p> <p>-HS đọc</p> <p>-Hs lắng nghe và quan sát</p> <p>-Hs lắng nghe                  -HS viết                  -HS nhận xét đánh giá chữ viết của bạn.                  -Hs lắng nghe</p>
---	---

**TIẾT 2**

<p><b>3. Luyện tập</b>  <b>Hoạt động 4: Viết vở</b>                  - GV hướng dẫn HS tô chữ b HS tô chữ                  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.                  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS</p> <p><b>Hoạt động 5: Đọc</b>                  - HS đọc thầm</p>	<p>- HS tô chữ.                  -HS viết                  -HS nhận xét</p> <p>- HS đọc thầm.</p>
---	---

<p>- Tìm tiếng có âm ơ -GV đọc mẫu - HS đọc thành tiếng</p> <p>- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: Bố đỡ ai? - GV và HS thống nhất câu trả lời.</p> <p><b>4. Vận dụng</b> <b>Hoạt động 6: Nói theo tranh</b> - YCHS quan sát tranh TLCH Kể tên các phương tiện giao thông trong tranh? Qua quan sát, em thấy những phương tiện giao thông này có gì khác nhau?</p> <p>Trong số các phương tiện này, em thích đi lại bằng phương tiện nào nhất? Vì sao? - GV và HS thống nhất câu trả lời. - Gv chia HS thành các nhóm, dựa theo tranh. - Đại diện một nhóm thể hiện nội dung trước cả lớp, GV và HS nhận xét. - GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm ơ. - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. - Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: chào tạm biệt, chào khi gặp.</p>	<p>- Hs tìm - HS lắng nghe. - HS đọc (cả nhân và nhóm, cả lớp đọc đồng thanh - HS quan sát. - HS trả lời.</p> <p>- HS quan sát. - HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời. Khác nhau về hình dáng, màu sắc,... nhưng quan trọng nhất là: Máy bay di chuyển (bay) trên trời; ô tô di chuyển (chạy, đi lại) trên đường; tàu thuyền di chuyển (chạy, đi lại trên mặt nước) - HS trả lời.</p> <p>Thảo luận nhóm</p> <p>- Đại diện một nhóm trình bày -HS thực hiện</p> <p>-Hs lắng nghe</p>
--	---

**TIẾT 5 + 6**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**  
**Chủ đề 1: GIA ĐÌNH**  
**BÀI 3: ĐỒ DÙNG TRONG NHÀ (2 tiết)**  
**Đã soạn ở tiết trước**

**TIẾT 5**

**ÔN TOÁN**  
**NHIỀU HƠN, ÍT HƠN, BẰNG NHAU**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Trả lời đúng số lượng đồ vật nào nhiều hơn, ít hơn bằng nhau

**II. Nội dung:**

**1. Nói và nói**

- GV đính hàng trên 3 hình em bé và hàng dưới 4 hình que kem.
- Gọi 1 HS lên nói lần lượt 1 em bé với 1 kem. Hỏi: Có hình nào còn dư không? ( dư 1 kem )
- So sánh: Số em bé so với số kem như thế nào? ( ít hơn )  
Số kem so với số em bé như thế nào? ( nhiều hơn )
- GV kết luận: Số em bé ít hơn số kem  
Số kem nhiều hơn số em bé

- YCHS nhắc lại.

**2. Nói**

- a/YCHS cho biết có hình gì? ( cá heo, quả bóng )
- YCHS nối 1 cá heo với 1 quả bóng tương ứng
  - YCHS cho biết: Số cá như thế nào so với số bóng? ( nhiều hơn )  
Số bóng như thế nào so với số cá? ( ít hơn )
  - GV nhận xét.

- b/ YCHS cho biết có hình gì? ( con mèo, con cá )

- YCHS nối 1 con mèo với 1 con cá tương ứng
- YCHS cho biết: Số mèo như thế nào so với số cá? ( nhiều hơn )  
Số cá như thế nào so với số mèo? ( ít hơn )
- GV nhận xét.

**3. thi đua**

- YCHS cho biết có hình gì? ( con chó, xương )
- Không cần nối mà nhận xét giữa hai hình
- Các đội nhận xét
- GV nhận xét
- YCHS cho biết: Số con chó như thế nào so với số xương? ( nhiều hơn )  
Số xương như thế nào so với số con chó? ( ít hơn )  
Số ly như thế nào so với số muống? ( nhiều hơn )  
Số muống như thế nào so với số ly? ( ít hơn )
- GV nhận xét.

**TIẾT 6****ÔN TOÁN  
SỐ 10****I. Yêu cầu cần đạt**

- Đếm đúng số lượng trong phạm vi 10
- So sánh được các số trong phạm vi 10

**II. Nội dung:****4. Số : Miệng**

- YCHS nêu YC bài tập
- GVHD: Đếm số lượng trong mỗi hình giáo viên dán trên bảng

**Hình 1:** 9 quả dâu

**Hình 2:** 6 quả táo

**Hình 3:** 10 chú gấu

**Hình 4:** 7 củ cà rốt

**5. Miệng**

- b) Viết các số 6; 8 ;10;5
  - \*Theo thứ tự từ lớn đến bé: 10,8;6;5;
  - \*Theo thứ tự từ bé đến lớn: 5;6;8,10
- b) Viết các số 3;6;7;10
  - \*Theo thứ tự từ lớn đến bé: 10,7;6;;3
  - \*Theo thứ tự từ bé đến lớn: 3;6;7, 10

- Nhận xét, tuyên dương



**Thứ sáu, ngày 22 tháng 9 năm 2023**

**Tiết 33 + 34**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 10: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Đọc đúng các âm o, ô, ơ, đ, d; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các âm o, ô, ơ, đ, d, thanh hỏi, thanh ngã, thanh nặng hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Kể được câu chuyện Đàn kiến con ngoan ngoãn, trả lời câu hỏi về những gì đã nghe và kể lại câu chuyện.
- Qua câu chuyện, HS cũng được bồi dưỡng ý thức quan tâm, giúp đỡ người khác.

**II. Phương tiện dạy học**

Tranh ảnh phóng to

**III. Các hoạt động**

**TIẾT 1**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Ôn và khởi động</b>                      - HS viết chữ o, ô, ơ, đ, d</p> <p><b>2. Luyện tập</b>  <b>Hoạt động 1: Đọc âm, tiếng, từ ngữ</b>  <b>a. Đọc tiếng:</b>                      - GV yêu cầu HS ghép âm đầu với nguyên âm để tạo thành tiếng (theo mẫu) và đọc to tiếng được tạo ra                      - Sau khi đọc tiếng có thanh ngang, GV có thể cho HS bổ sung các thanh điệu khác nhau để tạo thành những tiếng khác nhau và đọc to những tiếng đó.  <b>b. Đọc từ ngữ:</b>                      - GV yêu cầu HS đọc</p> <p><b>Hoạt động 2: Đọc câu</b>                      Câu 1: Bờ đê có đê.                      - HS đọc thầm cả câu, tìm tiếng có chứa các âm đã học trong tuần.                      - GV đọc mẫu.                      - HS đọc thành tiếng cả câu</p> <p>Câu 2: Bà có đồ đỏ.                      Thực hiện các hoạt động tương tự như đọc câu 1.</p>	<p>-HS viết</p> <p>-Hs ghép và đọc theo cá nhân, theo nhóm và đồng thanh cả lớp.</p> <p>- HS đọc các thanh điệu khác nhau để tạo thành những tiếng khác nhau và đọc to những tiếng đó.</p> <p>- HS đọc thành tiếng cá nhân, nhóm đọc đồng thanh</p> <p>- HS đọc: Bờ đê có đê.</p> <p>- HS đọc theo cá nhân hoặc theo nhóm, đọc đồng thanh</p>

<p><b>Hoạt động 3: Viết</b>                  - GV hướng dẫn HS viết vào tập Số lần lặp lại tùy thuộc vào thời gian cho phép và tốc độ viết của HS.                  - GV lưu ý HS cách nối nét giữa các chữ cái.                  - GV quan sát, nhận xét và sửa lỗi cho HS.</p>	<p>- HS viết                   -Hs lắng nghe                  -Hs lắng nghe</p>
--	---

**TIẾT 2**

<p><b>3. Vận dụng</b>  <b>Hoạt động 4: Kể chuyện</b>                  a. Văn bản: Đàn kiến con ngoan ngoãn</p> <p>b. GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời                  Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện.                  Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi.                  HS trả lời.                  - Đoạn 1: Từ đầu đến rên hừ hừ,                  1. Bà kiến sống ở đâu?                  2. Sức khỏe của bà kiến thế nào?                  Đoạn 2: Từ Đàn kiến con đi ngang qua đến ụ đất cao ráo.                  3. Đàn kiến con dùng vật gì để khiêng bà</p>	<p>Đàn kiến con ngoan ngoãn                  Bà kiến đã già, một mình ở trong cái tổ nhỏ chật hẹp, ẩm ướt, Mấy hôm nay bà đau ốm cứ rên hừ hừ.                  Đàn kiến con đi ngang qua, thấy vậy bên giúp đỡ bà. Chúng tha về một chiếc lá đa vàng mỗi rụng, diu bà ngồi trên đó, rồi lại cùng ghé vai khiêng chiếc lá đến chỗ đầy ánh nắng và thoáng mát. Rồi chúng chia nhau đi tìm nhà mới cho bà kiến. Cả đàn xúm vào khiêng chiếc lá, đưa bà kiến lên một ụ đất cao ráo.                  Bà kiến được ở nhà mới, sung sướng quá, nói với đàn kiến con: "Nhờ các cháu giúp đỡ, bà được đi tắm nắng, lại được ở nhà mới cao ráo, đẹp đẽ. Bà thấy khỏe hơn nhiều lắm rồi, Các cháu ngoan lắm! Bà cảm ơn các cháu thật nhiều!".</p> <p>-Hs lắng nghe                  -Hs lắng nghe                   -Hs trả lời                  -Hs trả lời                   -Hs trả lời</p>
---	---

<p>kiến</p> <p>4. Đàn kiến con đưa bà kiến đi đâu?</p> <p>Đoạn 3: Tiếp theo cho đến hết.</p> <p>5. Được ở nhà mới, bà kiến nói gì với đàn kiến con?</p> <p>GV có thể tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể.</p> <p><b>c. HS kể chuyện</b></p> <p>-GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV.</p> <p>- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.</p> <p>- GV khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: kể cho người thân trong gia đình hoặc bạn bè câu chuyện Búp bê và dế mèn.</p>	<p>-Hs trả lời</p> <p>-Hs trả lời</p> <p>Một số HS kể toàn bộ câu chuyện.</p> <p>-HS lắng nghe</p>
--	--

**Tiết 35**

**TIẾNG VIỆT  
LUYỆN ĐỌC, VIẾT O, Ô**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Giúp HS củng cố về đọc viết các âm o,ô đã học.

**II. Phương tiện dạy học**

- Tập ô ly

**III. Các hoạt động dạy học**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động</b>  <b>Thi đọc:</b>                      - GV ghi bảng. o, ô, bò, cô, do, dơ                      - GV nhận xét, sửa phát âm.</p> <p><b>2. Luyện tập</b>  <b>Viết:</b>                      - Hướng dẫn viết vào vở ô ly.                      o, ô, bò, cô. Mỗi chữ 3 dòng.                      - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.                      - GV chấm vở của HS.                      - Nhận xét, sửa lỗi cho HS.</p> <p><b>3. Vận dụng</b>                      - GV hệ thống kiến thức đã học.                      - Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà.</p>	<p>- HS thi đọc: cá nhân, nhóm, lớp.</p> <p>- HS viết vở ô ly.</p> <p>- Dãy bàn 1 nộp vở.</p>

**Tiết 36**

**TIẾNG VIỆT  
LUYỆN ĐỌC VIẾT  
Ơ, D, Đ**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Giúp HS củng cố về đọc viết các âm ơ, d, đ đã học.

**II. Phương tiện đồ dùng**

- Vở bài tập Tiếng Việt.

**III. Các hoạt động dạy học**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động</b>  <b>Thi đọc:</b>                      - GV ghi bảng. ơ, d, đ, dờ, dể                      - GV nhận xét, sửa phát âm.</p> <p><b>2. Luyện tập</b>  <b>Viết:</b>                      - Hướng dẫn viết vào vở ô ly.                      ơ, d, đ, dờ, dể. Mỗi chữ 2 dòng.                      - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.                      - GV chấm vở của HS.                      - Nhận xét, sửa lỗi cho HS.</p> <p><b>3. Vận dụng</b>                      - GV hệ thống kiến thức đã học.                      - Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà.</p>	<p>- HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.</p> <p>- HS viết vở ô ly.                      - Dãy bàn 1 nộp vở.</p>

**Tiết 8**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**  
**CHỦ ĐỀ 1: EM VÀ NHỮNG NGƯỜI BẠN**  
**SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ**  
**BỨC CHÂN DUNG ĐÁNG YÊU CỦA EM**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Nhận ra và nêu được một số điểm khác biệt của mình và bạn bè.
- Thể hiện sự thân thiện khi làm việc với các bạn.
- Bước đầu biết tự đánh giá hoạt động của bản thân.
- Biết tham gia dọn dẹp ngăn nắp sau khi làm.
- Thể hiện sự yêu quý bản thân và tôn trọng bạn bè.
- Trung thực trong tự đánh giá bản thân và đánh giá bạn bè.
- Nâng cao trách nhiệm qua việc thu dọn.

**II. Phương tiện dạy học**

**1. Giáo viên:**

- Hình ảnh, máy chiếu.
- Bức chân dung mẫu
- Một số vật liệu dùng để trang trí: lá cây, que tre, giấy bìa, giấy báo,...

**2. Học sinh:**

- Sách giáo khoa
- Bút chì
- Bộ thẻ cảm xúc.

**III. Hoạt động dạy học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động 3p</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm đôi.</li> <li>- GV yêu cầu các nhóm lấy hình chân dung đã chuẩn bị trước: Quan sát chân dung và chỉ ra điểm khác nhau của hai bạn</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài học mới.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hành theo hướng dẫn của GV. (mái tóc, hình dáng bên ngoài,...)</li> </ul>
<p><b>2. Khám phá 6p</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giới thiệu cho HS 2-3 bức chân dung tự làm và nêu yêu cầu: Quan sát các bức chân dung và cho biết để thực hiện được 1 bức chân dung, cần chuẩn bị những gì?</li> <li>- GV giới thiệu một số vật liệu đã chuẩn bị trước và gợi ý cho HS trang trí.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe yêu cầu và trả lời.</li> <li>- HS quan sát (lá cây, que tre, giấy bìa, giấy báo,...)</li> </ul>
<p><b>3. Luyện tập 14p</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV phát cho HS vật liệu và khuyến khích</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hành</li> </ul>

<p>các em thực hành: Làm bức chân dung của mình. - GV hỗ trợ HS thực hành</p>	<p>– lưu ý các em cẩn thận khi thực hành và giữ vệ sinh.</p>
<p><b>4. Mở rộng</b> 8p - GV treo sản phẩm của HS và tổ chức triển lãm. - Hướng dẫn HS quan sát và đặt câu hỏi: + Em ấn tượng nhất với bức chân dung nào? + Em học được điều gì với bạn?</p>	<p>- HS tham gia triển lãm và quan sát. - HS trả lời câu hỏi.</p>
<p><b>5. Đánh giá</b> 3p GV hướng dẫn từng nội dung của phần tự đánh giá để học sinh làm quen với việc đánh giá.</p>	<p>- HS sử dụng bộ thẻ cảm xúc để tự đánh giá.</p>
<p><b>* Kết nối: 1p</b> - GV yêu cầu HS tập giới thiệu về mình.</p>	<p>- HS lắng nghe nhiệm vụ</p>

**TIẾT 9**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SINH HOẠT LỚP**

**CHỦ ĐỀ 1: EM VÀ NHỮNG NGƯỜI BẠN (4 TIẾT)**

**CÙNG BẠN XÂY DỰNG LỚP HỌC ĐÁNG YÊU**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Xây dựng bầu không khí thân thiện, vui tươi, hợp tác, yêu thương trong lớp.
- Rèn luyện một số kỹ năng trong học tập và đời sống.
- Thể hiện được sự tôn trọng, yêu thương, hợp tác.
- Giúp học sinh có những hiểu biết ban đầu về cách làm việc trong nhóm.

**II. Phương tiện dạy học:**

**1. Giáo viên:** Bản tóm tắt nội dung tổng kết lớp; danh sách sinh nhật của tuần (nếu có); ...

**2. Học sinh:** Bản tự nhận xét, đánh giá của cá nhân, nhóm, lớp; ...

**III. Các hoạt động**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động (4-5 phút):</b></p> <p>- Giáo viên tổ chức cho học sinh cùng hát và làm các cử chỉ, điệu bộ với bài hát “Vườn hoa” (khuyết danh).</p> <p><b>2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau (4-5 phút):</b></p> <p><b>a/ Sơ kết tuần học</b></p> <p>- Giáo viên yêu cầu lớp trưởng lên điều khiển.</p>	<p>- Học sinh hát và làm các cử chỉ, điệu bộ với bài hát “Vườn hoa”.</p> <p>- Lớp trưởng yêu cầu từng tổ trưởng nhận xét, đánh giá và báo cáo kết quả học tập, sinh hoạt của tổ trong tuần qua.</p> <p>- Lớp trưởng yêu cầu các lớp phó lên nhận xét, đánh giá tình hình học tập, lao động, kỉ luật, phong trào, ... của lớp mình trong tuần qua.</p> <p>- Lớp trưởng nhận xét chung kết quả</p>



- Giáo viên khen ngợi, động viên những việc làm tốt, gương tốt mà lớp đã thực hiện, đồng thời nhắc nhở, rút kinh nghiệm đối với những bạn chưa làm tốt.

Tuyên dương:

.....

.....

Hạn chế

.....

**b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới**

- Cho các tổ trưởng thảo luận

- Giáo viên sử dụng bộ 4 câu hỏi để giúp học sinh nhận ra các hành vi chưa đúng trong tuần qua và đề ra biện pháp khắc phục:

+ Em mong muốn lớp của mình là lớp học như thế nào?

học tập, rèn luyện của lớp.

- Học sinh hưởng ứng.

- Các tổ trưởng thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi tổ

- Các tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.

- Học sinh thảo luận, cho ý kiến và viết thành Nội quy của lớp. Học sinh thảo luận để đặt tên cho lớp.

- Học sinh tự nhìn nhận những việc đã qua, đánh giá những điểm mạnh, điểm

<p>+ Tuần qua, mỗi em (nhóm, lớp) đã làm gì?</p> <p>+ Những gì em đã làm có giúp em đạt được mong muốn như trên không?</p> <p>+ Em cần làm gì để có được lớp học như em mong muốn?</p> <p><b>Sinh hoạt theo chủ đề</b></p> <p>- Giáo viên yêu cầu học sinh chia nhóm và phân công nhiệm vụ.</p> <p>- Giáo viên yêu cầu học sinh làm vệ sinh lớp học.</p> <p>- Nhận xét</p>	<p>yếu của bản thân, bạn bè, nhóm, lớp.</p> <p>- Học sinh thảo luận, suy nghĩ và trả lời.</p> <p>- Học sinh thảo luận, cùng đề ra hành động và cam kết.</p> <p>- Nhóm 1: lau bảng. Nhóm 2: tưới cây</p> <p>Nhóm 3: lau bệ cửa sổ. Nhóm 4: lau bàn</p> <p>- Học sinh thu dọn dụng cụ gọn gàng sau khi làm xong.</p>
--	--

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 4**  
**TỪ NGÀY 25/9/2023 ĐẾN 29/9/2023**

Thứ / ngày	Tiết	Tiết PPCT	Môn	Tên bài dạy
<b>Thứ hai 25/9</b>	1	10	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Giới thiệu những học sinh chăm ngoan khối 1.
	2		<b>Tiếng Anh</b>	
	3	37	Tiếng Việt	I, i, K, k (T1)
	4	7	<b>Thể dục</b>	Ôn tập nội dung tập hợp hàng ngang, Dóng hàng ngang, đếm số.
	5	38	Tiếng Việt	I, i, K, k (T2)
	6	4	Năng khiếu	
	7	4	Đạo đức	Bài 4: Em giữ trang phục gọn gàng sạch sẽ.
<b>Thứ ba 26/9</b>	1	4	<b>Âm nhạc</b>	Hát: Lí cây xanh Trải nghiệm và khám phá: Vận động theo tiếng trống. Hướng dẫn cách vỗ tay khi hát.
	2	10	Toán	Lớn hơn, dấu >. Bé hơn, dấu <. Bằng nhau, dấu = (tiết 1)
	3	39	Tiếng Việt	H, h, L, l (T1)
	4	40	Tiếng Việt	H, h, L, l (T2)
	5	7	TNXH	An toàn khi sử dụng đồ dùng trong nhà (T1).
	6	4	KNS	
	7	4	Rèn chữ	
<b>Thứ tư 27/9</b>	1	4	<b>Tin học</b>	
	2	11	Toán	Lớn hơn, dấu >. Bé hơn, dấu <. Bằng nhau, dấu = (tiết 2)
	3		<b>Tiếng Anh</b>	
	4	41	Tiếng Việt	U, u, Ư, ư (T1)
	5	42	Tiếng Việt	U, u, Ư, ư (T2)
	6	7	Ôn TV	Luyện đọc
	7	8	Ôn TV	Kể chuyện: Con cừu đen kêu be be

<b>Thứ năm 28/9</b>	1	8	<b>Thể dục</b>	Ôn tập một số nội dung ĐHDN đã học (Bài 1, Bài 2)
	2	12	Toán	Luyện tập
	3	43	Tiếng Việt	Ch, ch, Kh, kh (T1)
	4	44	Tiếng Việt	Ch, ch, Kh, kh (T2)
	5	8	TNXH	An toàn khi sử dụng đồ dùng trong nhà (T2)
	6	7	Ôn Toán	Lớn hơn, dấu >. Bé hơn, dấu <. Bằng nhau, dấu = (tiết 1)
	7	8	Ôn Toán	Lớn hơn, dấu >. Bé hơn, dấu <. Bằng nhau, dấu = (tiết 2)
<b>Thứ sáu 29/9</b>	1	4	<b>Mĩ thuật</b>	Tiết 4: Góc mỹ thuật của em.
	2	45	Tiếng Việt	Ôn tập và kể chuyện (T1)
	3	46	Tiếng Việt	Ôn tập và kể chuyện (T2)
	4	47	Tiếng Việt	Luyện đọc
	5	48	Tiếng Việt	Luyện viết
	6	11	HĐTN	Bài 4: Tự giới thiệu về em
	7	12	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Cùng làm sơ đồ lớp học

Thứ hai ngày 25 tháng 9 năm 2022

Tiết 37+38

**TIẾNG VIỆT**  
**BÀI 11: I, i, K, k**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết và đọc đúng các âm i, k
- Viết đúng chữ i, k
- Nói được lời giới thiệu, làm quen.
- Đoán được nội dung các tranh minh hoạ: 1. Trang Nam đang vẽ, bức vẽ sắp hoàn thành; 2. Tranh một con kì đà đang bò kẽ đá; 3. Tranh Nam và một bạn khác đang nói chuyện, làm quen với nhau ở hành lang lớp học
- Cảm nhận được tình cảm bạn bè khi được cùng học, cùng chơi, cùng trò chuyện.

**II. Phương tiện dạy học**

- Tranh ảnh phóng to hoặc máy tính, máy chiếu

**III. Các hoạt động dạy học**

**TIẾT 1**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Ôn và khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát chơi trò chơi</li> </ul> <p><b>2. Khám phá</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Nhận biết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: Em thấy gì trong tranh?</li> <li>- Thống nhất câu trả lời.</li> <li>- GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.</li> <li>- GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo.</li> <li>- GV giúp HS nhận biết tiếng có âm i, k và giới thiệu chữ ghi âm i, k.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Đọc</b></p> <p><b>a. Đọc âm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đưa chữ i lên bảng để giúp HS nhận biết chữ i trong bài học này.</li> <li>- GV đọc mẫu âm i.</li> <li>- GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc âm i, sau đó từng nhóm và cả lớp đọc đồng thanh một số lần.</li> <li>- Âm k hướng dẫn tương tự</li> </ul> <p><b>b. Đọc tiếng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc tiếng mẫu</li> <li>- GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu bò, cỏ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs chơi</li> <li>-HS trả lời</li> <li>- HS nói theo.</li> <li>- HS đọc Nam vẽ kỳ đà..</li> <li>-Hs lắng nghe</li> <li>-Hs quan sát</li> <li>-Hs lắng nghe</li> <li>-Một số (4 5) HS đọc âm i, sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.</li> <li>-Hs lắng nghe</li> <li>-Hs lắng nghe</li> </ul>

GV: Võ Thị Mỹ Dung

<p>(trong SHS). GV khuyến khích HS vận dụng mô hình tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng ki, kì.</p> <p>-GV yêu cầu một số (4 5) HS đánh vần tiếng mẫu ki, kì.</p> <p>-GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.</p> <p>- Đọc tiếng trong SHS + Đọc tiếng chứa âm i</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>•GV đưa các tiếng chứa âm i ở yêu cầu HS tìm điểm chung</li> <li>• Đánh vần tiếng</li> </ul> <p>• YCHS đọc</p> <p>-GV yêu cầu đọc trơn các tiếng chứa âm o đang học</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc tất cả các tiếng.</p> <p>*Ghép chữ cái tạo tiếng</p> <p>+ HS tự tạo các tiếng có chứa i.</p> <p>+ GV yêu cầu 3- 4 HS phân tích tiếng,</p> <p>Tương tự với âm k</p> <p><b>c. Đọc từ ngữ</b></p> <p>- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ.</p> <p>- HS phân tích và đánh vần bí đỏ, đọc trơn từ bí đỏ.</p> <p>- GV thực hiện các bước tương tự đối với kê ô, đi đà, kì đà.</p> <p><b>d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ</b></p> <p>- Từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p><b>Hoạt động 3: Viết bảng</b></p> <p>- GV hướng dẫn HS chữ i, k.</p> <p>- GV giới thiệu mẫu chữ viết thường ghi âm i, âm k và hướng dẫn HS quan sát.</p> <p>- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình</p>	<p>-HS đánh vần tiếng mẫu. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng mẫu.</p> <p>- HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.</p> <p>- Đọc tiếng</p> <p>-HS tìm (cùng chứa âm i).</p> <p>Một số HS đánh vần tất cả các tiếng có cùng âm đang học.</p> <p>-HS đọc Một số (4 - 5) HS đọc trong các tiếng có cùng âm i đang học.</p> <p>-HS đọc Một số (3 4) HS đọc trơn, mỗi HS đọc trơn một dòng.</p> <p>- HS đọc tất cả các tiếng.</p> <p>-HS tự tạo</p> <p>-HS phân tích, 2- 3 HS nêu lại cách ghép.</p> <p>- Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.</p> <p>-HS đọc</p> <p>-Hs lắng nghe và quan sát bí đỏ, kê ô, đi đà, kì đà.</p> <p>-HS phân tích đánh vần</p> <p>- HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 -4 lượt HS đọc. 2 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần,</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS lắng nghe, quan sát</p>
--	--

và cách viết âm i, âm k dấu hỏi. - GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS.	- HS viết vào bảng con, chữ cỡ vừa (chú ý khoảng cách giữa các chữ trên một dòng). -HS nhận x
--	--

## TIẾT 2

<p><b>3. Luyện tập</b></p> <p><b>Hoạt động 4: Viết vở</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS chữ i, k.</li> <li>- GV nhận xét và sửa bài của một số HS</li> </ul> <p><b>Hoạt động 5: Đọc</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc thầm cả câu; tìm các tiếng có âm i, âm k.</li> <li>- GV đọc mẫu cả câu.</li> <li>- GV giải thích nghĩa từ ngữ (nếu cần).</li> <li>- YC HS đọc - HS trả lời một số câu hỏi về nội dung đã đọc:</li> <li>- GV và HS thống nhất câu trả lời.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng</b></p> <p><b>Hoạt động 6: Nói theo tranh</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh TLCH Các em nhìn thấy những ai trong tranh? Những người ấy đang ở đâu? Họ đang làm gì?</li> <li>- GV và HS thống nhất câu trả lời.</li> <li>- GV yêu cầu HS thực hiện nhóm đôi,</li> <li>- Đại diện một nhóm đóng vai trước cả lớp, GV và HS nhận xét.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm i ,k.</li> <li>- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.</li> <li>- Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: chào tạm biệt, chào khi gặp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS viết chữ i, k. Chú ý liên kết các nét trong chữ a.</li> <li>-HS nhận xét</li> <li>- HS đọc thầm .</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS đọc thành tiếng cả câu (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV.</li> <li>- HS quan sát.</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>-HS thực hiện</li> <li>-HS đóng vai, nhận xét đóng vai 1 HS đóng vai Nam, 1 HS đóng vai bạn còn lại. Bạn hỏi (ví dụ: Bạn tên gì? Bạn học lớp nào?...), Nam trả lời (tự giới thiệu bản thân mình).</li> <li>-Hs lắng nghe</li> </ul>
---	---

**TIẾT 4**

**ĐẠO ĐỨC**

**CHỦ ĐỀ 1: TỰ CHĂM SÓC BẢN THÂN  
BÀI 4: EM GIỮ TRANG PHỤC GỌN GÀNG, SẠCH SẼ**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- + Có ý thức tự chăm sóc, giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ,
- + Nêu được các việc làm để giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ
- + Biết vì sao phải giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ
- + Tự thực hiện giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ đúng cách.

**II. Phương tiện dạy học**

- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười – mặt méu, âm nhạc (bài hát “Chiếc áo mùa đông” sáng tác Vũ Hoàng)

**III. Các hoạt động dạy học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho cả lớp hát bài “Chiếc áo mùa đông”</li> <li>- GV đưa ra câu hỏi cho cả lớp: Bạn nhỏ cần làm gì để giữ gìn chiếc áo mùa đông mà mẹ đan tặng?</li> <li>- GV góp ý đưa ra kết luận: Để có trang phục gọn gàng, sạch sẽ em cần biết giữ gìn trang phục hằng ngày.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p>* <i>Hoạt động 1:</i> Tìm hiểu vì sao phải giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chiếu hình hoặc treo tranh lên bảng</li> <li>- GV đặt câu hỏi theo tranh: <i>Vì sao em cần giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ?</i></li> <li>- GV lắng nghe, khen ngợi HS trình bày tốt.</li> <li>- <i>Kết luận:</i> Trang phục gọn gàng, sạch sẽ giúp em tự tin, vui vẻ và thoải mái hơn. Trang phục gọn gàng, sạch sẽ giúp em đẹp hơn trong mắt mọi người</li> <li>* <i>Hoạt động 2:</i> Em mặc và giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát tranh</li> <li>- HS trả lời: Trang phục gọn gàng, sạch sẽ giúp em đẹp hơn trong mắt mọi người</li> <li>- HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>

GV: Võ Thị Mỹ Dung



<p>- GV chiếu hình đặt câu hỏi theo tranh: Để kiểm tra xem đã mặc trang phục gọn gàng chưa, chúng ta cần làm gì?</p> <p>- GV mời cả lớp cùng đứng tại chỗ thực hiện kiểm tra và chỉnh lại trang phục của mình.</p> <p>- <b>Kết luận:</b> Để mặc trang phục gọn gàng, em cần vuốt thẳng áo, bẻ cổ áo cho gọn gàng, kiểm tra cúc áo cài lệch, bỏ áo vào quần, kiểm tra cài quai dép...</p> <p>- GV tiếp tục chiếu tranh</p> <p>- GV hỏi: Chúng ta sẽ làm gì để giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ?</p> <p>- <b>Kết luận: Những việc cần làm: giặt sạch, phơi khô quần áo, cất quần áo đúng nơi quy định;...</b></p> <p><b>3. Luyện tập:</b></p> <p>* <i>Hoạt động 1: Em chọn bạn biết giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ</i></p> <p>- GV chiếu hình hoặc treo tranh lên bảng hoặc trong SGK</p> <p>- GV hỏi: Bạn nào trong tranh đã biết giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ?</p> <p><b>Kết luận: Em cần học tập hành động giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ của các bạn tranh 1, 2; không nên làm theo hành động của các bạn tranh 3.</b></p> <p>* <i>Hoạt động 2: Chia sẻ cùng bạn</i></p> <p>- GV nêu yêu cầu: <i>Hãy chia sẻ với các bạn cách em giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ của em</i></p> <p>- GV nhận xét và điều chỉnh cho HS</p> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p>* <i>Hoạt động 1: Đưa ra lời khuyên cho bạn</i></p>	<p>- HS quan sát</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS tự liên hệ bản thân kể ra.</p> <p>+ Tranh 1: Bẻ cổ áo</p> <p>+ Tranh 2: Kiểm tra cài cúc áo</p> <p>+ Tranh 3: Kiểm tra việc cho áo vào quần</p> <p>+ Tranh 4: Kiểm tra việc cài quai dép</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- HS chọn</p> <p>HS chọn những bạn biết giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ (tranh 1, 2), bạn chưa biết giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ (tranh 3)</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS chia sẻ</p> <p>- HS lắng nghe</p>
--	--

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chiếu hình hoặc treo tranh lên bảng hoặc trong SGK</li> <li>- GV giới thiệu tình huống hỏi: Em sẽ khuyên bạn điều gì?</li> <li>- GV phân tích chọn ra lời khuyên phù hợp nhất</li> <li>- <b>Kết luận: Chúng ta không nên cởi áo ra để chơi đùa, nếu đã cởi ra cần gấp gọn và để ở nơi sạch sẽ. Không vứt áo dưới sân trường.</b></li> <li>- <i>* Hoạt động 2: Em rèn thói quen giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ</i></li> <li>- GV gợi ý để HS chia sẻ cách giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ.</li> <li>- <b>Kết luận: Em luôn rèn thói quen giữ gìn trang phục gọn gàng, sạch sẽ.</b></li> <li>- <i>Nhận xét, đánh giá sự tiến bộ của HS sau tiết học.</i></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát</li> <li>- HS nêu</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS thảo luận nhóm 4 và nêu</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
--	---

Thứ ba, ngày 26 tháng 9 năm 2023

**TIẾT 10**

**TOÁN**

**LỚN HƠN DẤU >, BÉ HƠN DẤU <, BẰNG NHAU DẤU = (tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- So sánh được số lượng; biết sử dụng các từ (*lớn hơn, bé hơn, bằng nhau*) và các dấu (>, <, =) để so sánh các số.
- Sử dụng đúng các dấu (>, <, =) để so sánh các số trong phạm vi 5.

**II. Phương tiện dạy học**

- Các thẻ số và các thẻ dấu.

**III. Các hoạt động dạy học**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG HỌC SINH
<p><b>A. Khởi động</b> HS xem tranh, chia sẻ theo cặp đôi những gì các em quan sát được từ bức tranh.</p> <p><b>B. Khám phá</b> <b>1. Nhận biết quan hệ lớn hơn, dấu &gt;</b> GV hướng dẫn HS thực hiện lần lượt các thao tác sau: Quan sát hình vẽ thứ nhất và nhận xét:</p> <p>Nghe GV giới thiệu: “4 quả bóng nhiều hơn 1 quả bóng”, ta nói: “4 <i>lớn hơn</i> 1”, viết <math>4 &gt; 1</math>. Dấu &gt; đọc là “lớn hơn”.</p> <p>- Thực hiện tương tự, GV gắn bên trái 5 quả bóng, bên phải 3 quả bóng. HS nhận xét: “5 quả bóng nhiều hơn 3 quả bóng”, ta nói: “5 <i>lớn hơn</i> 3”, viết <math>5 &gt; 3</math>.</p>	<p>Hs quan sát Chẳng hạn: Bức tranh vẽ 3 bạn nhỏ đang chơi với các quả bóng, bạn thứ nhất tay phải cầm 4 quả bóng xanh, tay trái cầm 1 quả bóng đỏ, ... - HS nhận xét về số quả bóng ở tay phải và số quả bóng ở tay trái của mỗi bạn.</p> <p>Bên trái có 4 quả bóng. Bên phải có 1 quả bóng, số bóng bên trái <i>nhiều hơn</i> số bóng bên phải.</p> <p>- HS lấy thẻ dấu &gt; trong bộ đồ dùng, gài vào thanh gài <math>4 &gt; 1</math>, đọc “4 <i>lớn hơn</i> 1”</p>

**2. Nhận biết quan hệ bé hơn, dấu <**

- GV hướng dẫn HS quan sát hình vẽ thứ hai và nhận xét: “Bên trái có 2 quả bóng. Bên phải có 5 quả bóng, số bóng bên trái *ít hơn* số bóng bên phải. 2 quả bóng *ít hơn* 5 quả bóng”, ta nói: “2 *bé hơn* 5”, viết  $2 < 5$ . Dấu < đọc là “bé hơn”.

**3. Nhận biết quan hệ bằng nhau, dấu =**

- GV hướng dẫn HS quan sát hình vẽ thứ ba và nhận xét:

Ta nói: “3 *bằng* 3”, viết  $3 = 3$ . Dấu “=” đọc là “bằng”.

Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?

Kí hiệu toán học nào em cần nắm chắc?

Để không nhầm lẫn khi sử dụng các kí hiệu đó em nhắn bạn điều gì?

- HS lấy thẻ dấu < trong bộ đồ dùng, gài vào bảng gài  $2 < 5$ , đọc “2 *bé hơn* 5”.

Bên trái có 3 quả bóng. Bên phải có 3 quả bóng, số bóng bên trái và số bóng bên phải *bằng nhau*”.

- HS lấy thẻ dấu = trong bộ đồ dùng, gài vào bảng gài  $3 = 3$ , đọc “3 *bằng* 3”.

Học sinh trả lời

**Tiết 39+40**

**TIẾNG VIỆT  
BÀI 12: H, h, L, l**

**I. Yêu cầu cần đạt**

+ Đọc: Nhận biết và đọc đúng các âm h, l hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc, đọc đúng các tiếng, từ ngữ, có các âm đã học

+ Viết: Viết đúng chữ h, l

+ Nói và nghe: nói được theo chủ điểm cây cối.

Đoán được nội dung tranh minh hoạ: 1. Tranh le le bơi trên hồ; 2. Tranh khung cảnh gia đình, em bé 1-2 tuổi, mẹ bế bé, bà cầm lá hẹ để làm thuốc ho cho bé; 3. Tranh về một số loài cây.

- Cảm nhận được tình cảm gia đình (qua tình yêu và sự chăm sóc của bà và mẹ với

**II. Phương tiện dạy học**

-Tranh ảnh phóng to hoặc máy tính, máy chiếu

**III. Các hoạt động**

**TIẾT 1**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Ôn và khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV có thể cho HS chơi trò chơi nhận biết các nét tạo ra chữ i ,k.</li> <li>- HS viết chữ i ,k</li> </ul> <p><b>2. Khám phá</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Nhận biết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: Em thấy gì trong tranh?</li> <li>- GV và HS thống nhất câu trả lời.</li> <li>- GV nói của thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.</li> <li>- GV giúp HS nhận biết tiếng có âm h, âm l và giới thiệu chữ ghi âm h, âm l.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Đọc</b></p> <p><b>a. Đọc âm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đưa chữ ô lên bảng</li> <li>- GV đọc mẫu âm h</li> <li>- GV yêu cầu HS đọc.</li> </ul> <p>-Tương tự với âm l</p> <p><b>b. Đọc tiếng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc tiếng trong SHS + Đọc tiếng chứa âm h ở nhóm thứ nhất</li> <li>•GV đưa các tiếng chứa âm h ở nhóm thứ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Hs chơi</li> <li>-HS viết</li> <li>-Hs trả lời</li> <li>-Hs trả lời</li> <li>- HS nói theo. Le le bơi trên hồ.</li> <li>- HS đọc</li> <li>-Hs quan sát</li> <li>-Hs lắng nghe</li> <li>-Một số (4 5) HS đọc âm h, sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.</li> <li>-Hs lắng nghe</li> <li>- HS tìm điểm chung cùng chứa âm h</li> </ul>

GV: Võ Thị Mỹ Dung

<p>nhất: yêu cầu HS tìm diêm chung cùng chứa âm h</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Đánh vần tiếng</li> <li>• GV yêu cầu HS đọc trơn các tiếng có cùng âm h đang học.</li> <li>+ Đọc trơn các tiếng chứa âm h đang học. GV yêu cầu HS đọc tất cả các tiếng.</li> </ul> <p>Ghép chữ cái tạo tiếng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ GV yêu cầu HS tự tạo các tiếng có chứa h.</li> <li>+ GV yêu cầu 3 4 HS phân tích tiếng,</li> <li>+ YCHS đọc</li> <li>Tương tự âm l</li> </ul> <p><b>c. Đọc từ ngữ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh.</li> <li>- Yêu cầu HS phân tích và đánh vần tiếng lá đỏ, đọc trơn từ lá đỏ.</li> <li>-GV thực hiện các bước tương tự</li> <li>- HS đọc trơn nối tiếp,</li> <li>- 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 3: Viết bảng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đưa mẫu chữ h , chữ l và hướng dẫn HS quan sát.</li> <li>- GV viết mẫu và nêu cách viết chữ h, chữ l.</li> <li>- HS viết chữ h, chữ l</li> <li>- HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn.</li> <li>- GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS. GV quan sát sửa lỗi cho HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-HS đánh vần Một số HS đánh vần tất cả các tiếng có cùng âm h đang học.</li> <li>-HS đọc</li> <li>-HS đọc. Một số (3 - 4) HS đọc trơn, mỗi HS đọc trơn một nhóm,</li> <li>-HS đọc</li> <li>-HS ghép</li> <li>-HS phân tích 2 - 3 HS nêu lại cách ghép.</li> <li>-HS đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.</li> <li>-HS quan sát</li> <li>-HS nói lá đỏ, bờ hồ, cá hồ, le le</li> <li>-HS phân tích và đánh vần</li> <li>-HS đọc bờ hồ, cá hồ, le le</li> <li>-HS đọc mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 4 lượt HS đọc.</li> <li>-Hs lắng nghe và quan sát</li> <li>-Hs lắng nghe</li> <li>-HS viết (chú ý khoảng cách giữa các chữ trên một dòng).</li> <li>-HS nhận xét</li> <li>-Hs lắng nghe</li> </ul>
--	--

**TIẾT 2**

<p><b>3. Luyện tập</b></p> <p><b>Hoạt động 4: Viết vở</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS viết chữ h , chữ l HS viết chữ ô</li> <li>- GV nhận xét và sửa bài của một số HS</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS viết chữ h , chữ l</li> <li>-HS nhận xét</li> </ul>
--	---

GV: Võ Thị Mỹ Dung

<p><b>Hoạt động 5: Đọc</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc thầm câu</li> <li>- Tìm tiếng có âm h</li> <li>-GV đọc mẫu</li> <li>- HS đọc thành tiếng sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV</li> </ul> <p>Tương tự với âm l</p> <p><b>4. Vận dụng</b></p> <p><b>Hoạt động 6: Nói theo tranh</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YCHS quan sát tranh TLCH</li> <li>Em thấy gì trong tranh?</li> <li>- GV và HS thống nhất câu trả lời.</li> <li>- GV hướng dẫn HS nói về các loài cây trong tranh, với các bộ phận khác nhau (tên các bộ phận) và lợi ích của chúng</li> <li>- Gv chia HS thành các nhóm trả lời dựa vào nội dung đã trả lời ở trên</li> <li>- Đại diện một nhóm thể hiện nội dung trước cả lớp, GV và HS nhận xét.</li> <li>- GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm h, âm l.</li> <li>- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.</li> <li>- Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: chào tạm biệt, chào khi gặp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc thầm.</li> <li>- Hs tìm</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS đọc thành tiếng sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát.</li> <li>- HS trả lời: cây ăn quả</li> <li>- cho quả, dùng gỗ làm nhà, chữa bệnh</li> <li>- cho bóng mát, giữ gìn môi trường trong sạch,...</li> <li>Bé bị ho. Bà đã có lá hẹ</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Hs lắng nghe</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>-HS thực hiện</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Hs lắng nghe</li> </ul>
---	---

**Tiết 7+8**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**Bài 4: AN TOÀN KHI SỬ DỤNG  
ĐỒ DÙNG TRONG NHÀ (2 tiết)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Biết đồ dùng, thiết bị trong nhà nếu sử dụng không cẩn thận có thể làm bản thân hoặc người khác gặp nguy hiểm.
- Nhận biết được một số tình huống thường gặp khi sử dụng đồ dùng, thiết bị trong nhà có thể gây nguy hiểm cho mình hoặc những người thân và cách sử dụng an toàn đồ dùng thiết bị điện.
- Có ý thức giữ gìn an toàn cho bản thân và những người xung quanh.
- Biết cách xử lý đơn giản trong tình huống mình hoặc người khác bị thương
- Nhớ số điện thoại trợ giúp về y tế

**II. Phương tiện dạy học**

- GV: + Hình trong SGK phóng to 2-3 bộ hình đồ dùng, vật dụng trong nhà.  
+ Phích cắm điện.
- HS: Tranh ảnh về một số đồ dùng có thể gây nguy hiểm trong nhà.

**III. Các hoạt động dạy- học**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>Tiết 1</b>	
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chiếu trên màn hình một số hình ảnh về các tình huống một bạn dùng bút chì giờ gắn mặt bạn, một bạn dùng kéo cắt tóc bạn, sau đó yêu cầu HS nhận xét về những hành động đó rồi dẫn dắt vào tiết học.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ những hiểu biết của HS ở hoạt động kết nối, GV Có thể kể thêm một số đồ dùng sắc nhọn khác trong nhà mà HS chưa biết.</li> <li>- GV hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK, đưa ra câu hỏi gợi ý cho HS thảo luận để nhận biết nội dung chính của hình, từ đó rút ra cách sử dụng dao an toàn đúng cách.</li> <li>- GV nhấn mạnh lại một số đồ dùng sắc nhọn thường có trong nhà và hướng dẫn cách sử dụng an toàn những đồ dùng đó.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS quan sát và trả lời</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát và trả lời</li> </ul>

GV: Võ Thị Mỹ Dung



<p><b>3. Thực hành</b> GV có thể hướng dẫn HS làm việc cá nhân hoặc cặp đôi quan sát các hình ở SGK, đưa câu hỏi gợi ý cho các em nhận biết nội dung ý nghĩa của từng hình, và nói được cách cầm dao, kéo đúng cách. -Từ đó GV rút ra kết luận: Khi dùng dao, kéo hoặc những đồ dùng dễ vỡ và sắc nhọn, cần phải rất cẩn thận để tránh bị đứt tay và mất an toàn.</p> <p><b>4. Vận dụng</b> GV hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK và đưa ra câu hỏi gợi ý : + Khi bị đứt tay do dao hoặc đồ dùng sắc nhọn, em cần làm gì? -Sau đó GV tổng kết lại cách xử lí mà các em có thể làm được khi mình gặp tình huống đó.</p> <p><b>5. Đánh giá</b> - Kể được tên một số đồ dùng, vật dụng trong nhà có thể làm cho bản thân hoặc người khác bị thương và cách sử dụng đồ dùng, vật dụng đó đúng cách và an toàn, đồng thời biết cách xử lí trong những tình huống đơn giản.</p> <p><b>6. Hướng dẫn về nhà</b> Chú ý sử dụng an toàn các đồ dùng sắc nhọn. <b>* Tổng kết tiết học</b> - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau</p>	<p>-HS lắng nghe -HS làm việc nhóm đôi</p> <p>- HS tự đề xuất cách xử lí. Khi dùng dao, kéo hoặc những đồ dùng dễ vỡ và sắc nhọn, cần phải rất cẩn thận để tránh bị đứt tay và mất an toàn.</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS nêu cách xử lí</p> <p>Hs kể</p>
<b>Tiết 2</b>	
<p><b>1. Khởi động</b> GV yêu cầu HS nhớ lại tình huống nguy hiểm mà em đã trải qua hoặc chứng kiến khi sử dụng đồ dùng vật dụng và kể trước lớp.</p> <p><b>2. Khám phá</b> - GV hướng dẫn HS quan sát hình trong</p>	<p>-HS nhớ và kể lại Cho tay vào quạt khi quạt đang chạy, sờ tay vào bàn là nóng, bị bỏng khi cầm cốc nước nóng...</p>

<p>SGK, để nhận biết nội dung hình và trả lời câu hỏi gợi ý của GV:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Vì sao em Hoa bị bỏng?</li> <li>+ Hoa làm gì trong tình huống đó?</li> <li>+ Em thấy Hoa xử lý như trên có đúng không?),</li> <li>- Ngoài cách xử lý như trong SGK, khuyến khích HS nêu cách xử lí khác hợp lí mà các em đã chứng kiến hoặc thực hiện.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK về cách cầm phích điện và đưa ra câu hỏi gợi ý (Trong ba cách ở trong SGK, em thấy cách nào đúng? Vì sao?).</li> <li>- GV nhận xét, đánh giá và rút ra kết luận: Khi cầm phích cắm điện, các em phải lau tay thật khô và cầm đúng cách.</li> </ul> <p><b>4.vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS quan sát hình trong SGK: Một bạn chuẩn bị sờ tay vào bàn là đang cắm điện, gợi ý để các em nhận biết đó là việc làm không an toàn và em sẽ làm gì khi gặp tình huống đó.</li> <li>- Ngoài những tình huống được thể hiện trong SGK GV khuyến khích HS đưa tại các cách xử lý phù hợp khi gặp những tình huống không an toàn khác.</li> <li>- GV cũng khuyến khích HS kể những tình huống không an toàn khác và em gặp..</li> </ul> <p><b>5. Đánh giá</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết cách sử dụng an toàn một số đồ dùng, thiết bị trong gia đình và cách xử l phù hợp trong những tình huống đơn giản.</li> <li>- Định hướng phát triển năng lực phẩm chất GV có thể tổ chức cho HS thảo luận về tình huống trong hình tổng kết cuối bài, sau đó có thể đưa ra một vài tình huống cụ thể khác để HS tự đưa ra cách</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát</li> <li>- HS thảo luận nhóm</li> <li>- Đại diện nhóm nêu được cách xử lý tình huống. Nhóm khác theo dõi, bổ sung.</li> <li>-HS quan sát và trả lời Khi cầm phích cắm điện, phải lau tay thật khô và cầm đúng cách.</li> <li>-HS theo dõi</li> <li>-HS quan sát</li> <li>-HS đưa tại các cách xử lý phù hợp khi gặp những tình huống không an toàn khác. [</li> <li>-HS kể</li> <li>-HS lắng nghe</li> <li>-HS chia sẻ</li> </ul>
--	--

<p>xử lí. Thông qua đó, HS nắm được kiến thức, phát triển kĩ năng cần thiết cho cuộc sống.</p> <p><b>* Tổng kết tiết học</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhắc lại nội dung bài học</li> <li>- Nhận xét tiết học</li> <li>- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau</li> </ul>	<p>-HS lắng nghe</p>
--	----------------------

**TIẾT 4**

**RÈN CHỮ**

**Bài: l, lá, lá đỏ, m, me, lá me, n, nô, ca nô**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS viết các chữ: **l, lá, lá đỏ, m, me, lá me, n, nô, ca nô** theo vở viết
- Viết đúng, đẹp, liền nét
- Rèn tính nhanh nhẹn và cẩn thận

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:** chữ mẫu

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG :**

- Giới thiệu bài. Ghi tựa: **l, lá, lá đỏ, m, me, lá me, n, nô, ca nô**
  - \* **Hoạt động 1:** GV HD HS đọc và phân tích từng chữ
    - Giới thiệu chữ l
    - Chữ l có mấy nét?
    - HD HS viết: ĐDB ngay ĐKN 2, ĐDB ngay ĐKN 2
    - Giới thiệu chữ: lá
    - HD viết: ĐDB ngay ĐKN 2, ĐDB ngay ĐKN 2, nối nét chữ l và chữ a, lia bút lên chữ a viết dấu sắc
    - Giới thiệu chữ: lá đỏ
    - HD viết: ĐDB ngay ĐKN 2, ĐDB ngay ĐKN 2, nối nét chữ l và chữ a, lia bút lên chữ a viết dấu sắc, cách con chữ o viết chữ đỏ. ĐDB dưới ĐKN 3, ĐDB dưới ĐKN 3, nối nét chữ đ và chữ o, lia bút lên chữ o viết dấu hỏi
    - Giới thiệu chữ: **m, me, lá me, n, nô, ca nô** (HD tương tự)
    - HD viết từng chữ, khoảng cách chữ
  - \* **Hoạt động 2:** Hướng dẫn viết vở
    - Chú ý tư thế viết, cách viết, khoảng cách, dấu thanh
- l l l l l l l  
 lá lá lá lá lá  
 lá đỏ lá đỏ lá đỏ  
 m m m m m  
 me me me me  
 lá me lá me lá me  
 n n n n n n  
 nô nô nô nô nô  
 ca nô ca nô ca nô
- Thu vở, nhận xét
  - Nhận xét
  - Nhắc lại tựa bài
  - Giáo dục HS
  - Nhận xét tiết học
  - Về luyện viết thêm

GV: Võ Thị Mỹ Dung

Thứ tư, ngày 27 tháng 9 năm 2023

**TIẾT 11**

**TOÁN**

**LỚN HƠN DẤU >, BÉ HƠN DẤU <, BẰNG NHAU DẤU = (tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- So sánh được số lượng; sử dụng đúng các từ (*lớn hơn, bé hơn, bằng nhau*) và các dấu (>, <, =) để so sánh các số.

- Sử dụng đúng các dấu (>, <, =) để so sánh các số trong phạm vi 5.

**II. Phương tiện dạy học**

- Các thẻ số và các thẻ dấu.

**III. Các hoạt động dạy học**

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p><b>A. Khởi động</b> Trò chơi điền &gt;, &lt;, = 9...3, 4...8, 5... 5 - Nhận xét, tuyên dương</p> <p><b>B. Luyện tập</b></p> <p><b>Bài 1</b> - HS quan sát hình vẽ thứ nhất, so sánh số lượng khối lập phương bên trái với số lượng khối lập phương bên phải bằng cách lập tương ứng một khối lập phương bên trái với một khối lập phương bên phải.</p> <p><b>Bài 2</b> - Cho HS quan sát hình vẽ thứ nhất, lập tương ứng mỗi chiếc xăng với một chiếc xô. - Nhận xét: “Mỗi chiếc xăng tương ứng với một chiếc xô, thừa ra một chiếc xô. Vậy số xăng <i>ít hơn</i> số xô”. Ta có: “2 <i>bé hơn</i> 3”, viết <math>2 &lt; 3</math>.</p>	<p>- HS tham gia</p> <p>- HS quan sát</p> <p>Nhận xét: “3 khối lập phương nhiều hơn 1 khối lập phương”. Ta có: “3 lớn hơn 1 viết <math>3 &gt; 1</math>.”</p> <p>HS thực hành so sánh số lượng khối lập phương ở các hình vẽ tiếp theo và viết kết quả vào vở theo thứ tự: <math>2 &lt; 5</math>; <math>4 = 4</math>; <math>4 &gt; 3</math>. Đổi vở cùng kiểm tra và chia sẻ với bạn cách làm.</p> <p>- HS quan sát</p> <p>HS thực hiện tương tự với các hình vẽ tiếp theo rồi viết kết quả vào vở: <math>3 &gt; 2</math>; <math>2 = 2</math>. Đổi vở cùng kiểm tra và chia sẻ với bạn cách làm.</p>

- Khuyến khích HS diễn đạt bằng ngôn ngữ của các em sử dụng các từ ngữ: *nhiều hơn, ít hơn, lớn hơn, bé hơn, bằng nhau.*

**Bài 3**

a) HS tập viết các dấu (>, <, =) vào bảng con.

b) Cho HS suy nghĩ, tự so sánh hai số, sử dụng các dấu (>, <, =) và viết kết quả vào vở. Đòi vở cùng kiểm tra, đọc kết quả và chia sẻ với bạn cách làm.

**C. Vận dụng**

**Bài 4**

- Cho HS quan sát tranh, nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì?

Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  
 Kí hiệu toán học nào em cần nắm chắc?  
 Để không nhầm lẫn khi sử dụng các kí hiệu đó em nhắn bạn điều gì?

- HS thực hiện

- HS chọn đồ vật có ghi số lớn hơn, rồi chia sẻ với bạn cách làm.  
 - Tìm các ví dụ xung quanh lớp học, trong gia đình về so sánh số lượng rồi chia sẻ với các bạn.

Học sinh trả lời

**Tiết 41+42**

**TIẾNG VIỆT  
BÀI 13: U, u, U, u**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- + Đọc: Nhận biết và đọc đúng các âm u, ư; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các âm u, ư; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- + Viết: Viết đúng các chữ u, ư; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ u, ư.
- + Nói được lời giới thiệu về bản thân
- + Đoán được nội dung tranh minh họa: 1. Hình ảnh quả đu đủ chín; 2. Hình ảnh cá hổ; 3. Nam đang giới thiệu bản thân mình với chị sao đỏ.

**II. Phương tiện dạy học**

- Tranh ảnh hoặc máy tính, máy chiếu

**III. Các hoạt động dạy học**

**TIẾT 1**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Ôn và khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS ôn lại chữ h,l. GV có thể cho HS chơi trò chơi nhận biết các nét tạo ra chữ h,l.</li> <li>- HS viết chữ h,l</li> </ul> <p><b>2. Khám phá</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Nhận biết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát tranh và nêu nội dung tranh</li> <li>- GV và HS thống nhất câu trả lời.</li> <li>- GV nói câu thuyết minh (nhận biết dưới tranh và HS nói theo.</li> <li>- GV giúp HS nhận biết tiếng có âm u, ư và giới thiệu chữ ghi âm u, ư.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Đọc</b></p> <p><b>a. Đọc âm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đưa chữ u lên bảng để giúp HS nhận biết chữ u trong bài học.</li> <li>- GV đọc mẫu âm u.</li> <li>- GV yêu cầu HS đọc âm</li> <li>-Tương tự với chữ ư</li> </ul> <p><b>b. Đọc tiếng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc tiếng mẫu + GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu (trong SHS): đủ, lừ.</li> <li>+ GV yêu cầu HS đánh vần tiếng mẫu</li> <li>- Lớp đánh vần đồng thanh tiếng mẫu.</li> <li>+ GV yêu cầu HS đọc trơn tiếng mẫu.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Hs chơi</li> <li>-HS viết</li> <li>-Hs trả lời</li> <li>-Hs trả lời</li> <li>- HS nói theo.</li> <li>Đu đủ chín ngọt lừ.</li> <li>- HS đọc</li> <li>-Hs quan sát</li> <li>-Hs lắng nghe</li> <li>-Một số (4 5) HS đọc âm d, sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.</li> <li>-Hs lắng nghe</li> <li>- Một số (4 5) HS đánh vần tiếng mẫu đủ, lừ</li> <li>- HS đánh vần</li> <li>- Một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh</li> </ul>

GV: Võ Thị Mỹ Dung

<p>- Đọc tiếng trong SHS + Đọc tiếng chứa âm u</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>•GV đưa các tiếng yêu cầu HS tìm điểm chung</li> <li>• Đánh vần tiếng: GV yêu cầu HS đánh vần tất cả các tiếng có cùng âm u.</li> <li>• GV yêu cầu đọc trơn các tiếng có cùng âm u.</li> </ul> <p>+ Đọc tiếng chứa âm u Quy trình tương tự với quy trình đọc tiếng chứa âm u.</p> <p>+ Đọc trơn các tiếng chứa các âm u, ư đang học</p> <p>+ HS đọc tất cả các tiếng.</p> <p>- Ghép chữ cái tạo tiếng</p> <p>+ HS tự tạo các tiếng có chứa u, ư.</p> <p>+ GV yêu cầu 3 4 HS phân tích tiếng, 2 - 3</p> <p><b>c. Đọc từ ngữ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV lần lượt đưa tranh minh họa yêu cầu nói tên sự vật trong tranh,</li> <li>- GV cho từ dù xuất hiện dưới tranh</li> <li>- GV yêu cầu HS phân tích và đánh vần dù, đọc trơn</li> <li>- GV thực hiện các bước tương tự đối với đu đủ, hồ dĩnh</li> <li>- GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp</li> </ul> <p><b>d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ</b></p> <p>Từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p><b>Hoạt động 3: Viết bảng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đưa mẫu chữ u, ư và hướng dẫn HS quan sát.</li> <li>- GV viết mẫu và nêu cách viết chữ u, ư.</li> <li>- YCHS viết chữ u, ư (chữ cỡ vừa) vào bảng con.</li> </ul>	<p>tiếng mẫu.</p> <p>-HS đọc</p> <p>-HS quan sát</p> <p>- HS đánh vần tất cả các tiếng có cùng âm u.</p> <p>-HS đọc</p> <p>-HS đọc</p> <p>-HS đọc Một số (3 4) HS đọc trơn, mỗi HS đọc trơn 3- 4 tiếng có cả hai âm u, ư.</p> <p>-HS đọc</p> <p>-HS tự tạo</p> <p>-HS phân tích và đánh vần HS nêu lại cách ghép.</p> <p>+ Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.</p> <p>-HS quan sát, nói từ dù, đu đủ, hồ dĩnh.</p> <p>-HS phân tích đánh vần</p> <p>-HS đọc</p> <p>-HS đọc mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 4 lượt HS đọc, 2 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.</p> <p>Từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p>-Hs lắng nghe và quan sát</p> <p>-Hs lắng nghe</p> <p>-HS viết Chú ý khoảng cách giữa các chữ trên một dòng</p> <p>-HS nhận xét</p>
---	---



- GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS.	-Hs lắng nghe
--	---------------

**TIẾT 2**

<p><b>3. Luyện tập</b></p> <p><b>Hoạt động 4: Viết vở</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS viết chữ u</li> <li>- GV nhận xét và sửa bài của một số HS</li> </ul> <p><b>Hoạt động 5: Đọc</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc thầm</li> <li>- Tìm tiếng có âm u, ư</li> <li>- GV đọc mẫu</li> <li>- HS đọc thành tiếng câu</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: Cá hồ là loài cá như thế nào?</li> <li>- GV và HS thống nhất câu trả lời.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng</b></p> <p><b>Hoạt động 6: Nói theo tranh</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YCHS quan sát tranh, đặt từng câu hỏi cho HS trả lời: Các em nhìn thấy trong tranh có những ai? Những người ấy đang ở đâu? Họ đang làm gì?</li> <li>- GV hướng dẫn HS nói về hoạt động sinh hoạt sao ở trường tiểu học, đóng vai Nam, 1 HS khác đóng vai Chị sao đỏ.</li> <li>- Gv chia HS thành các nhóm</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét</li> <li>- GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm u, ư.</li> <li>- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.</li> <li>- Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: chào tạm biệt, chào khi gặp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS viết chữ u, ư</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc thầm.</li> <li>- Hs tìm</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS đọc (theo cả nhân và nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV</li> <li>- HS quan sát.</li> <li>- HS trả lời..... cá dữ</li> <li>- HS trả lời.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát.</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- HS trả lời.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>-HS lắng nghe</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>-HS thực hiện</li> <li>- Đại diện một nhóm thể hiện nội dung trước cả lớp, GV và HS nhận xét.</li> <li>-HS thể hiện, nhận xét</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Hs lắng nghe</li> </ul>
---	---

**TIẾT 7**

**ÔN TIẾNG VIỆT  
LUYỆN ĐỌC**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Phát âm to rõ
- Dạ thưa lễ phép khi phát biểu
- Đọc được các âm, trả lời được các câu hỏi
- Rèn tính kiên nhẫn trong cuộc sống, học tập

**II. Nội dung:**

**1. Miệng – thi đua**

- Thi đua tìm tiếng có chứa âm theo yêu cầu của giáo viên
- Tìm tiếng có âm h, l
  - + hè : tiếng cô có âm h
  - + lễ: tiếng cờ có âm l
  - ....

**2. Viết bảng con:**

- HS viết bảng con các tiếng: lá hẹ, đu đủ, le le
- Nhận xét

**3. Luyện đọc**

chú khi

lá hẹ

hè về

kì đà

- Nhận xét
- Nhận xét tiết học, tuyên dương

**TIẾT 8****ÔN TIẾNG VIỆT  
KỂ CHUYỆN  
CON CỪU ĐEN KÊU BE BE****I. Yêu cầu cần đạt**

- Kể lại được câu chuyện, trả lời được các câu hỏi, hiểu ý nghĩa câu chuyện.

**II. Nội dung:**

- GV chiếu video cho học sinh xem

Ngày xưa ngày xưa, có một con cừu đen sống trong một ngôi nhà nhỏ. Cứ đến mùa xuân, con cừu đen lại tự cạo sạch lông của mình và đem ra chợ bán cho những người muốn làm quần áo ấm.

Một năm nọ, con cừu đen nhận thấy rằng dường như không ai còn chuộng lông cừu đen nữa. Do đó, số lông cừu mà nó còn lại khá nhiều. Dù vậy, nó không muốn lãng phí số lông này nên đã quyết tâm bán tiếp. Hôm đó, chẳng có ai muốn mua lông của nó cả nên con cừu đen mang số lông ấy về nhà. Ngày hôm sau, nó lại mang ra bán tiếp nhưng mọi chuyện cứ diễn ra y như hôm trước. Và hôm sau, hôm sau nữa cũng y như vậy.

Một ngày nọ, khi con cừu đen đang ngồi buồn rầu với số lông của mình, có một cậu bé chạy lại và hỏi nó có bán số lông này không. Nghe hỏi, con cừu đen vô cùng mừng rỡ và nói có. Cậu bé chạy đến chỗ bố mẹ mình thông báo có chỗ bán lông cừu. Họ cùng nhau đến chỗ con cừu và ngỏ ý muốn mua hết toàn bộ số lông. Họ cho biết mình đến từ ngôi làng kế bên và đã tìm kiếm rất nhiều nơi để tìm mua lông cừu đen nhưng không có chỗ nào bán cả.

Ngày hôm ấy, con cừu trở về nhà và cảm thấy vô cùng hạnh phúc khi những cố gắng của nó đã được đền đáp xứng đáng.

- Gọi HS trả lời các câu hỏi

+ Câu chuyện nói về con vật nào?

+ Con vật đó bán gì ngoài chợ?

+ Con vật gặp chuyện gì khó khăn?

+ Ai đã mua hết số hàng?

- HS trả lời, nhận xét, bổ sung

- GV nhận xét

- Bài học muốn nói với chúng ta điều gì?

- HS nêu ý nghĩa từ câu chuyện

Ý nghĩa của câu chuyện: Hãy cố gắng, kiên trì và không bao giờ bỏ cuộc, có ngày con sẽ thành công.

- Nhận xét

- Cho HS luyện tập kể lại câu chuyện theo trí nhớ của các em.

- HS kể lại

- Nhận xét

GV: Võ Thị Mỹ Dung

Thứ năm, ngày 28 tháng 9 năm 2023

TIẾT 12

**TOÁN**  
**LUYỆN TẬP**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Sử dụng đúng các dấu ( $>$ ,  $<$ ,  $=$ ) để so sánh các số trong phạm vi 10.

**II. Phương tiện dạy học**

- 2 bộ thẻ số từ 1 đến 5, 1 thẻ số 8 và 2 bộ thẻ các dấu ( $>$ ,  $<$ ,  $=$ ).

**III. Các hoạt động dạy học**

HOẠT ĐỘNG GV	HOẠT ĐỘNG HỌC SINH
<p><b>A. Khởi động</b></p> <p>- Chơi trò chơi “Ghép thẻ” theo nhóm. Mỗi nhóm dùng 2 bộ thẻ các số từ 1 đến 5 và 2 bộ thẻ các dấu (<math>&gt;</math>, <math>&lt;</math>, <math>=</math>) để ghép thành các mệnh đề đúng. Chẳng hạn: <math>1 &lt; 5</math>; <math>4 = 4</math>; <math>3 &gt; 2</math>; ...</p> <p><b>B. Luyện tập</b></p> <p><b>Bài 1</b></p> <p>- Cho HS quan sát hình vẽ thứ nhất, so sánh số lượng khối lập phương bên trái với bên phải bằng cách lập tương ứng một khối lập phương bên trái với một khối lập phương bên phải. Nhận xét: “5 khối lập phương nhiều hơn 3 khối lập phương”, ta có: “5 lớn hơn 3”, viết <math>5 &gt; 3</math>.</p> <p><b>Bài 2</b></p> <p>- Cho HS suy nghĩ, tự so sánh hai số, sử dụng các dấu (<math>&gt;</math>, <math>&lt;</math>, <math>=</math>) và viết kết quả vào vở.</p> <p>Bài 3. HS lấy các thẻ số 4, 8, 5. Đó bạn chọn ra thẻ ghi số lớn nhất, số bé nhất rồi sắp xếp các thẻ số trên theo thứ tự từ bé đến lớn, từ lớn đến bé. Có thể thay bằng các thẻ số khác hoặc lấy ra 3 thẻ số bất kì (trong các số từ 0 đến 10)</p>	<p>- Các nhóm kiểm tra chéo kết quả của nhau, nhóm nào lập được nhiều mệnh đề đúng và nhanh nhất sẽ thắng cuộc. - HS rút ra nhận xét qua trò chơi: Để so sánh đúng hai số cần lưu ý điều gì?</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- HS thực hành so sánh số lượng khối lập phương ở các hình vẽ tiếp theo và viết kết quả vào vở: <math>4 &lt; 6</math>; <math>7 = 7</math>.</p> <p>- Đối vở cùng kiểm tra và chia sẻ với bạn cách làm.</p> <p>- HS thực hiện - Đối vở cùng kiểm tra, đọc kết quả và chia sẻ với bạn cách làm.</p>

GV: Võ Thị Mỹ Dung

và thực hiện tương tự như trên.

**C. Vận dụng**

**Bài 4**

- Cho HS quan sát tranh, nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì?
- GV khuyến khích HS đặt câu hỏi cho bạn về so sánh liên quan đến tình huống bức tranh.
- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?
- Để có thể so sánh chính xác hai số, em nhắc bạn điều gì?

- HS đếm và chỉ ra bạn có ít viên bi nhất, bạn có nhiều viên bi nhất.

HS chia sẻ

**Tiết 43+44**

**TIẾNG VIỆT**  
**BÀI 14: Ch, ch, Kh, kh**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- + Đọc: Nhận biết và đọc đúng các âm ch, kh; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các âm ch, kh; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- + Viết: Viết đúng các chữ ch, kh; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ ch, kh.
- + Nói được về chủ điểm cá cảnh với môi trường sống và lợi ích của chúng.

**II. Phương tiện dạy học**

- Tranh ảnh hoặc máy tính, máy chiếu

**III. Các hoạt động dạy học**

**TIẾT 1**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Ôn và khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS ôn lại chữ u, ư. GV có thể cho HS chơi trò chơi nhận biết các nét tạo ra chữ u, ư.</li> <li>- HS viết chữ u, ư</li> </ul> <p><b>2. Khám phá</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Nhận biết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát tranh, nêu nội dung tranh Em thấy gì trong tranh?</li> <li>- GV và HS thống nhất câu trả lời.</li> <li>- GV nói câu thuyết minh (nhận biết dưới tranh và HS nói theo.</li> <li>- GV hướng dẫn HS nhận biết tiếng có âm ch, âm kh; giới thiệu chữ ghi âm ch, âm kh.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Đọc</b></p> <p><b>a. Đọc âm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đưa chữ ch lên bảng để giúp HS nhận biết chữ ch trong bài học.</li> <li>- GV đọc mẫu âm ch</li> <li>-GV yêu cầu HS đọc âm ch sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.</li> <li>-Tương tự âm kh</li> </ul> <p><b>b. Đọc tiếng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc tiếng mẫu + GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu (trong SHS): chú, khi</li> <li>+ GV yêu cầu HS đánh vần tiếng mẫu chú, khi</li> <li>- Lớp đánh vần đồng thanh tiếng mẫu.</li> <li>+ GV yêu cầu HS đọc trơn tiếng mẫu.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Hs chơi</li> <li>-HS viết</li> <li>-Hs trả lời</li> <li>- HS nói theo. Mấy chú khi ăn chuối</li> <li>- HS đọc</li> <li>-Hs quan sát</li> <li>-Hs lắng nghe</li> <li>-Một số (4 5) HS đọc âm ch sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.</li> <li>-Hs lắng nghe</li> <li>- Một số (4 5) HS đánh vần tiếng mẫu chú, khi</li> <li>- HS đánh vần</li> <li>- Một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng</li> </ul>

GV: Võ Thị Mỹ Dung

<p>- Ghép chữ cái tạo tiếng : HS tự tạo các tiếng có chứa ch</p> <p>- GV yêu cầu 3 -4 HS phân tích tiếng.</p> <p>-Tương tự âm kh</p> <p><b>c. Đọc từ ngữ</b></p> <p>- GV lần lượt đưa tranh minh hoạ yêu cầu nói tên sự vật trong tranh,</p> <p>- GV cho từ lá khô xuất hiện dưới tranh</p> <p>- GV yêu cầu HS phân tích và đánh vần tiếng lá khô, đọc trơn từ lá khô.</p> <p>- GV thực hiện các bước tương tự đối với chú khí, chợ cá.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp</p> <p><b>d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ</b></p> <p>Từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p><b>Hoạt động 3: Viết bảng</b></p> <p>- GV đưa mẫu chữ ch, kh và hướng dẫn HS quan sát.</p> <p>- GV viết mẫu và nêu cách viết chữ ch, kh.</p> <p>- HS viết chữ ch, kh</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS.</p>	<p>mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.</p> <p>-HS tự tạo</p> <p>-HS phân tích. 2- 3 HS nêu lại cách ghép.</p> <p>-HS quan sát, nói: từ lá khô, chú khí, chợ cá.</p> <p>-HS quan sát</p> <p>-HS phân tích và đánh vần</p> <p>-HS đọc</p> <p>mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 4 lượt HS đọc, 2 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần</p> <p>- Từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p>- Hs lắng nghe và quan sát</p> <p>-Hs lắng nghe</p> <p>-HS viết</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-Hs lắng nghe</p>
---	---

**TIẾT 2**

<p><b>3. Luyện tập</b></p> <p><b>Hoạt động 4: Viết vở</b></p> <p>- GV hướng dẫn HS viết chữ ch, kh</p> <p>- GV nhận xét và sửa bài của một số HS</p> <p><b>Hoạt động 5: Đọc</b></p> <p>- YC HS đọc thầm</p> <p>- Tìm tiếng có âm ch, kh</p> <p>-GV đọc mẫu</p> <p>- YC HS đọc thành tiếng</p> <p>- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: Chị có gì?</p> <p>- GV và HS thống nhất câu trả lời.</p> <p><b>4. Vận dụng</b></p>	<p>- HS viết chữ</p> <p>- HS đọc thầm.</p> <p>- Hs tìm</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS đọc (theo cả nhân và nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV</p> <p>- HS quan sát.</p> <p>- HS trả lời.</p>
---	---

<p><b>Hoạt động 6: Nói theo tranh</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát tranh trong SHS. GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:</li> <li>Em thấy gì trong tranh?</li> <li>Theo em, cá cảnh và cá làm thức ăn có gì khác nhau?</li> <li>Em có thích nuôi cá cảnh không? Vì sao?</li> <li>- GV và HS thống nhất câu trả lời.</li> <li>- Gv chia HS thành các nhóm, dựa vào nội dung đã trả lời ở trên, HS có thể trao đổi thêm về tên một số loài cá, lợi ích của chúng đối với cuộc sống của con người.</li> <li>- Đại diện một nhóm thể hiện nội dung trước cả lớp, GV và HS nhận xét.</li> <li>- GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm ch, âm kh.</li> <li>- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.</li> <li>- Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: chào tạm biệt, chào khi gặp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát.</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>-HS lắng nghe</li> <li>-HS thực hiện</li> <li>-HS thể hiện, nhận xét</li> <li>-Hs lắng nghe</li> </ul>
---	--



**Tiết 7+8**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**  
**Bài 4: AN TOÀN KHI SỬ DỤNG**  
**ĐỒ DÙNG TRONG NHÀ (2 tiết)**  
Đã soạn ở tiết trước

**TIẾT 7**

**ÔN TOÁN**

**DẤU >, DẤU <, DẤU =**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết và so sánh được các số trong phạm vi 10
- GD tính chính xác, cẩn thận

**III. Nội dung:**

**1. Làm miệng**

Viết các số 10, 6, 3 theo thứ tự

+ Từ bé đến lớn: 3, 6, 10

+ Từ lớn đến bé: 10, 6, 3

- Nhận xét

**2. Bảng con: Điền dấu >, <**

2...6	6...7	3...6	1...6	6...5
6...2	4...10	6...3	5...1	5...6
3...9	6...3	1...8	2...2	5...4
4...2	2...5	5...3	4...9	6...10

- Nhận xét

**3. Miệng**

a) Khoanh vào số lớn nhất

5	3	6
5	2	4
3	4	1
6	2	5

b) Khoanh vào số bé nhất

4	3	5
5	6	2
4	1	2
3	6	5

- Nhận xét

- Nhận xét tiết học, tuyên dương

**TIẾT 8**

**ÔN TOÁN  
SỐ 10**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Đếm được từ 1 đến 10, 10 về 1
- Nhận biết và so sánh được các số trong phạm vi 10
- GD tính chính xác, cẩn thận

**II. Nội dung:**

**1. Miệng :**

- Đếm từ 1 đến 10: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10
- Đếm ngược từ 10 đến 1: 10, 9, 8, 7, 6, 5, 4, 3, 2, 1

**2. Bảng con: Điền dấu >, <, =**

6  4      6  3      1  4

7  4      2  1      3  3

5  1      7  7      4  3

2  7      1  2      5  5

**3. Miệng** Viết các số 6; 8 ;2; 5

\*Theo thứ tự từ lớn đến bé: 8;6;5;2

\*Theo thứ tự từ bé đến lớn: 2;5;6;8

- Nhận xét

**III. Nhận xét tiết học**

Thứ sáu, ngày 29 tháng năm 2023

**TIẾT 45+46**

**TIẾNG VIỆT**  
**BÀI 15: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- + **Đọc:** Nắm vững cách đọc các âm u, ư, ch, kh; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các âm u, ư, ch, kh hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- + **Viết:** Phát triển kỹ năng viết thông qua viết từ ngữ chứa một số âm chữ đã học.
- + **Kể lại** được câu chuyện Đàn kiến con ngoan ngoàn, trả lời được các câu hỏi
- Có ý thức quan tâm, giúp đỡ người khác.

**II. Phương tiện dạy học**

Tranh ảnh phóng to hoặc máy tính, máy chiếu

**III. Các hoạt động**

**TIẾT 1**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Ôn và khởi động</b> - HS viết chữ u, ư, ch, kh</p> <p><b>2. Luyện tập</b> <b>Hoạt động 1: Đọc âm, tiếng, từ ngữ</b> <b>a. Đọc tiếng:</b> - GV yêu cầu HS ghép âm đầu với nguyên âm để tạo thành tiếng (theo mẫu) và đọc to tiếng được tạo ra - Sau khi đọc tiếng có thanh ngang, GV có thể cho HS bổ sung các thanh điệu khác nhau để tạo thành những tiếng khác nhau và đọc to những tiếng đó. <b>b. Đọc từ ngữ:</b> - GV yêu cầu HS đọc thành tiếng GV cũng có thể tổ chức hoạt động dạy học ở mục 2 này bằng cách tổ chức trò chơi phù hợp với HS. Tuy nhiên, cần đảm bảo yếu tố thời gian của tiết học. <b>Hoạt động 2: Đọc câu</b> Câu 1: Chị cho bé cá cờ. - HS đọc thầm cả câu, tìm tiếng có chứa các âm đã học trong tuần. GV giải thích nghĩa của từ ngữ (nếu cần). - GV đọc mẫu. - HS đọc thành tiếng cả câu (Câu 2: Dì Kha</p>	<p>-Hs viết</p> <p>-Hs ghép và đọc theo cá nhân, theo nhóm và đồng thanh cả lớp.</p> <p>- HS bổ sung các thanh điệu khác nhau để tạo thành những tiếng khác nhau và đọc to những tiếng đó.</p> <p>- HS đọc cá nhân, nhóm, đọc đồng thanh (cả lớp).</p> <p>- HS đọc thầm cả câu, tìm tiếng có chứa các âm đã học trong tuần.</p> <p>-Hs lắng nghe theo cá nhân hoặc theo nhóm, sau đó</p>

GV: Võ Thị Mỹ Dung



<p>Đoạn 2: Từ Quạ sà xuống đất đến không thể tới được. GV hỏi HS: 2. Quạ có uống được nước trong bình không? Vì sao?</p> <p>Đoạn 3: Từ Nhìn xung quanh đến gặp những viên sỏi khác thả vào bình, GV hỏi HS: 3. Quạ đã nghĩ ra điều gì?</p> <p>Đoạn 4: Từ Chẳng bao lâu đến hết. GV hỏi HS: 4. Cuối cùng, quạ có uống được nước trong bình không? Vì sao?</p> <p><b>c. HS kể chuyện</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV.</li> <li>- Nhận xét</li> <li>- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.</li> <li>- GV khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: kể cho người thân trong gia đình hoặc bạn bè câu chuyện Búp bê và dế mèn. Ở tất cả các bài, truyện kể không nhất thiết phải đầy đủ và chính xác các chi tiết như được học ở lớp. HS chỉ cần nhớ một số chi tiết cơ bản và kể lại.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Hs trả lời</li> <li>-Hs trả lời</li> <li>-HS kể</li> <li>- Một số HS kể toàn bộ câu chuyện.</li> <li>- Lắng nghe</li> </ul>
--	---

**Tiết 47+48**

**TIẾNG VIỆT**

**LUYỆN ĐỌC, VIẾT**

**I. Yêu cầu cần đạt**

Đọc và viết đúng chữ i,k,h,l, u, ư, ch, kh; viết đúng các tiếng, từ chứa i,k,h,l, u, ư, ch, kh.

**II. Phương tiện dạy học**

**1. Giáo viên:** Chữ mẫu

**2. Học sinh:** Vở ô li

**III. Các hoạt động dạy học:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động</b></p> <p><b>Thi đọc:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV ghi bảng.</li> <li>i , k , h , l , u , ư , ch , kh , chú , khi , chữ.</li> <li>- GV nhận xét, sửa phát âm, tuyên dương</li> </ul> <p><b>2. Luyện tập</b></p> <p><b>Viết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn viết vào vở ô li.</li> <li>i , k , h , l , u , ư , ch , kh. Mỗi chữ 1 dòng</li> <li>hồ , kì , lê. Mỗi chữ 2 dòng.</li> <li>chú , khi , chữ. Mỗi chữ 2 dòng.</li> <li>- Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.</li> <li>- GV chấm vở của HS.</li> <li>- Nhận xét, sửa lỗi cho HS.</li> </ul> <p><b>3. Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hệ thống kiến thức đã học.</li> <li>- Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà.</li> <li>- Nhận xét</li> </ul>	<p>- HS thi đọc: cá nhân, nhóm, lớp.</p> <p>- HS viết vở ô li.</p> <p>- Dãy bàn 1 nộp vở</p> <p>Đọc lại các bài đã học</p>

**TIẾT 11**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM  
CHỦ ĐỀ 1: EM VÀ NHỮNG NGƯỜI BẠN  
SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ  
TỰ GIỚI THIỆU VỀ EM**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Biết cách giới thiệu về bản thân trước bạn bè, thầy cô và người thân.
- Thể hiện sự thân thiện khi làm việc với các bạn.
- Thể hiện hành vi phù hợp khi nghe bạn nói, trình bày
- Thể hiện sự yêu quý bản thân và tôn trọng bạn bè.
- Trung thực trong tự đánh giá bản thân và đánh giá bạn bè.

**II. Phương tiện dạy học**

**1. Giáo viên:**

- Đoạn clip HS tự giới thiệu bản thân, máy chiếu

**2. Học sinh:**

- Bộ thẻ cảm xúc.

**III. Hoạt động dạy học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động 3p</b></p> <p>- GV tổ chức trò chơi <i>Tôi mến</i> để HS nói suy nghĩ của bản thân về những người bạn trong lớp.</p> <p>VD: GV làm mẫu 1-2 lần để HS biết cách chơi: GV đọc to: “Tôi mến” =&gt; cả lớp đồng thanh: “Mến ai, Mến ai”=&gt; Mến A, em A thích..., em A vui vẻ.”. GV khi nói chú ý thể hiện bằng ánh mắt và cử chỉ: mắt nhìn về phía HS A, tay chỉ về hướng HS A. + Sau khi kết thúc, GV khen các em HS vì các em đã: hoàn thành tốt trò chơi, tham gia tích cực và có thể hiện sự quan tâm đến bạn bè xung quanh.</p>	<p>- HS tham gia trò chơi HS đứng thành vòng tròn. HS lần lượt giới thiệu về tên, sở thích và 1 đức tính của bạn kế bên.</p>
<p><b>2. Khám phá 9-10p</b></p> <p>- GV hướng dẫn HS những điều cần nói khi giới thiệu về bản thân với người xung quanh bằng 1 trong 2 hình thức: hỏi đáp; hoặc đưa ra các câu hỏi lựa chọn, và yêu cầu HS đưa thẻ mặt vui hoặc mặt buồn để thể hiện sự đồng tình hay không đồng tình.</p>	<p>- HS lắng nghe câu hỏi và trả lời GV</p>

GV: Võ Thị Mỹ Dung



<p>Một số câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Khi giới thiệu bản thân, nói những gì? (* GV lưu ý trình tự của việc giới thiệu: lời chào, nói họ tên, sở thích, lời cảm ơn).</li> <li>+ nên nói như thế nào?</li> <li>+ nên đứng như thế nào?</li> <li>- GV cho HS xem clip 1 HS lớp 1 giới thiệu về bản thân. GV nhắc lại những nội dung vừa được nêu ra trong phần hỏi đáp.</li> <li>- GV chia HS thành nhóm nhỏ, và yêu cầu HS thực hành giới thiệu về bản thân với bạn trong nhóm.</li> </ul>	<p>HS đưa thẻ mặt vui hoặc mặt buồn để thể hiện sự đồng tình hay không đồng tình.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát cử chỉ, lời nói của HS trong clip.</li> <li>- HS lắng nghe GV nhắc lại những điều cần làm khi tự giới thiệu bản thân.</li> <li>- HS thực hành theo nhóm nhỏ.</li> </ul> <p>HS có thể sử dụng bức tranh chân dung (được vẽ ở tuần 3) để làm hình minh họa khi giới thiệu về bản thân</p>
<p><b>3. Luyện tập 10-15p</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV làm mẫu cách giới thiệu bản thân trước đám đông.</li> <li>- GV gợi ý cho HS nội dung giới thiệu gồm: họ tên, biệt danh, sở thích, ước mơ, sở trường...Sau đó, GV để HS suy nghĩ về nội dung giới thiệu bản thân.</li> <li>- GV mời một vài em lên giới thiệu về bản thân trước lớp. Trước khi thực hiện, GV yêu cầu những HS khác thể hiện lời nói khích lệ cho bạn: Hay là hay quá! sau từng phần thuyết trình.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe và quan sát.</li> <li>- HS suy nghĩ trong 2 phút.</li> <li>- HS thực hiện theo sự hướng dẫn của GV</li> </ul>
<p><b>4. Mở rộng 10-15p</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS xem những hình ảnh minh họa cho 1 người khán giả đáng yêu (file trình chiếu/ hình ảnh ở tr.16 –SGK) và hỏi HS về những cách thể hiện khi lắng nghe người khác thuyết trình.</li> <li>- GV cho HS xem một clip minh họa và hỏi HS: các em thấy các bạn trong clip ngồi nghe bạn mình giới thiệu như thế nào?</li> <li>- GV cùng HS làm các động tác để trở thành người khán giả đáng yêu. Sau đó, GV mời 1 số HS lên sắm vai người thuyết trình và khán giả, các em còn lại quan sát và nhận xét phần sắm vai của bạn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS xem và trả lời câu hỏi từ GV</li> <li>- HS xem clip và nói những điều thấy trong clip</li> <li>- 4-5 HS lên để thực hiện việc sắm vai, các HS khác ngồi xem và nhận xét.</li> </ul>

<p><b>5. Đánh giá 3p</b> GV hướng dẫn từng nội dung của phần tự đánh giá để học sinh làm quen với việc đánh giá.</p>	<p>HS sử dụng thẻ cảm xúc hay chọn vào hình bông hoa có khuôn mặt tương ứng với 3 mức “Tốt, đạt, cần cố gắng”</p>
<p><b>* Kết nối: 1p</b> - GV yêu cầu HS về nhà thực hành nội dung học trong tuần 4: quay một đoạn clip tự giới thiệu (nhờ sự giúp đỡ của người trong gia đình) hoặc HS về tự giới thiệu bản thân trước người trong gia đình. - GV đề nghị phụ huynh phối hợp để đánh giá phần thể hiện cá nhân của từng em bằng cách điền vào phần Ý kiến phụ huynh (tr.12 SBT)</p>	<p>- HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà.</p>

**TIẾT 12**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SINH HOẠT LỚP**

**CHỦ ĐỀ 1: EM VÀ NHỮNG NGƯỜI BẠN (4 TIẾT)**

**CÙNG LÀM SƠ ĐỒ LỚP HỌC**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Xây dựng bầu không khí thân thiện, vui tươi, hợp tác, yêu thương trong lớp.
- Rèn luyện một số kỹ năng trong học tập và đời sống.
- Thể hiện được sự tôn trọng, yêu thương, hợp tác.
- Giúp học sinh có những hiểu biết ban đầu về cách làm việc trong nhóm.

**II. Phương tiện dạy học:**

1. **Giáo viên:** Bản tóm tắt nội dung tổng kết lớp; danh sách sinh nhật của tuần (nếu có); ...
2. **Học sinh:** Bản tự nhận xét, đánh giá của cá nhân, nhóm, lớp; ...

**III. Các hoạt động**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động (4-5 phút):</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên tổ chức cho học sinh cùng hát và làm các cử chỉ, điệu bộ với bài hát “Vườn hoa” (khuyết danh).</li> </ul> <p><b>2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau (4-5 phút):</b></p> <p><b>a/ Sơ kết tuần học</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên yêu cầu lớp trưởng lên điều khiển.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh hát và làm các cử chỉ, điệu bộ với bài hát “Vườn hoa”.</li> <li>- Lớp trưởng yêu cầu từng tổ trưởng nhận xét, đánh giá và báo cáo kết quả học tập, sinh hoạt của tổ trong tuần qua.</li> <li>- Lớp trưởng yêu cầu các lớp phó lên nhận xét, đánh giá tình hình học tập, lao động, kỉ luật, phong trào, ... của lớp mình trong tuần qua.</li> <li>- Lớp trưởng nhận xét chung kết quả</li> </ul>

- Giáo viên khen ngợi, động viên những việc làm tốt, gương tốt mà lớp đã thực hiện, đồng thời nhắc nhở, rút kinh nghiệm đối với những bạn chưa làm tốt.

Tuyên dương:

.....  
 .....

Hạn chế

.....

**b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới**

- Cho các tổ trưởng thảo luận

- Giáo viên sử dụng bộ 4 câu hỏi để giúp học sinh nhận ra các hành vi chưa đúng trong tuần qua và đề ra biện pháp khắc phục:

+ Em mong muốn lớp của mình là lớp học như thế nào?

+ Tuần qua, mỗi em (nhóm, lớp) đã làm gì?

GV: Võ Thị Mỹ Dung

học tập, rèn luyện của lớp.

- Học sinh hưởng ứng.

- Các tổ trưởng thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi tổ

- Các tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.

- Học sinh thảo luận, cho ý kiến và viết thành Nội quy của lớp. Học sinh thảo luận để đặt tên cho lớp.

- Học sinh tự nhìn nhận những việc đã qua, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, bạn bè, nhóm, lớp.

- Học sinh thảo luận, suy nghĩ và trả

+ Những gì em đã làm có giúp em đạt được mong muốn như trên không?

+ Em cần làm gì để có được lớp học như em mong muốn?

**Sinh hoạt theo chủ đề**

- Giáo viên yêu cầu học sinh chia nhóm và phân công nhiệm vụ.

- Giáo viên yêu cầu học sinh làm vệ sinh lớp học.

- Treo sơ đồ lên. Nhận xét

lời.

- Học sinh thảo luận, cùng đề ra hành động và cam kết.

- Hs ghi tên vào từng phiếu tên

- Trang trí phiếu tên của mình

- Dán vào bảng sơ đồ theo vị trí ngồi

- Học sinh thu dọn sạch sẽ, gọn gàng sau khi làm xong.

**KÝ DUYỆT**

*Ngày 15 tháng 9 năm 2023*

**Phó hiệu trưởng**

**Nguyễn Thị Thanh Hải**